

LÒCH SÖÛ
ÑAÏNG BOÄXAÕLUË BA
(1947 - 2015)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN ĐẠI TỪ
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỤC BA**

**LỊCH SỬ
NĂM BOA LỤC BA
(1947 - 2015)**

XUẤT BẢN NĂM 2015

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ LỤC BA
(1947 - 2015)

Chịu trách nhiệm nội dung

Đồng chí Trần Đức Tuân - Bí thư Đảng ủy xã Lục Ba
(Nhiệm kỳ 2010 - 2015)

Ban chỉ đạo

Đ/c Trần Đức Tuân	Bí thư Đảng ủy	Trưởng ban
Đ/c Trần Thanh Bình	PBT TT ĐU - CT HĐND	Phó ban
Đ/c Phạm Văn Thủy	PBT ĐU - CT UBND	Phó ban
Đ/c Đoàn Văn Đông	UV BTV - PCT HĐND	Ủy viên
Đ/c Dương Thị Chính	UV BTV - CT MTTQ	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Đình Tuyên	UV BCH - Cán bộ Văn hóa	Ủy viên
Đ/c Đỗ Xuân Hùng	UV BCH - Trưởng Công an	Ủy viên
Đ/c Nguyễn Thị Tươi	Kế toán Ngân sách	Ủy viên
Đ/c Đinh Hữu Nam	Cán bộ VP ĐU	Ủy viên

Tổ sư tầm

Đ/c Trần Đức Tuân	Bí thư Đảng ủy	Tổ trưởng
Đ/c Trần Thanh Bình	PBT TT ĐU - CT HĐND	Tổ phó
Đ/c Phạm Văn Thủy	PBT ĐU - CT UBND	Tổ phó
Đ/c Nguyễn Đình Tuyên	UV BCH - Cán bộ Văn hóa	Tổ viên
Đ/c Đinh Hữu Nam	Cán bộ VP ĐU	Tổ viên

LỘC GIÒI THIẾU

Lục Ba là một xã miền núi thuộc huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Từ khi mới đặt chân tới đây, tổ tiên của các dòng họ Trần, Đinh, Hoàng đã phải trải qua nhiều khó khăn vất vả, chống chọi với thiên tai địch họa, xua đuổi thú dữ, mở đất lập làng. Từ thực tế đấu tranh để sinh tồn, nhân dân địa phương đã đoàn kết, kiên cường vượt qua mọi thử thách, xây dựng và bảo vệ quê hương.

Từ trong những thăng trầm của lịch sử, vùng đất Lục Ba đã hình thành nên nhiều giá trị văn hóa đặc trưng. Đặc biệt, truyền thống tốt đẹp của người dân Lục Ba càng được phát huy từ khi có ánh sáng của Đảng Cộng sản Việt Nam soi đường chỉ lối.

Bị chế độ phong kiến thực dân bóc lột, sẵn có tinh thần yêu nước, nhân dân Lục Ba đã sớm giác ngộ cách mạng, tập hợp dưới ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Từ một số nhân tố hăng hái tham gia vào các phong trào quần chúng thời kỳ tiền khởi nghĩa, lực lượng cách mạng ở Lục Ba ngày càng phát triển, đóng góp quan trọng vào quá trình khởi nghĩa giành và bảo vệ chính quyền.

Năm 1947, Chi bộ Đảng xã Lục Ba được thành lập, đã lãnh đạo nhân dân đoàn kết đấu tranh, đóng góp

*xứng đáng vào sự nghiệp kháng chiến kiến quốc. Trong 9 năm chống thực dân Pháp xâm lược, Lục Ba xứng đáng là vùng đất có bề dày truyền thống cách mạng, đậm nghĩa tình, nhân ái, là An toàn khu (ATK) của Đảng và Bác Hồ. Với những đóng góp quan trọng trong thời kỳ 1945 - 1954, năm 2000, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba vinh dự được Nhà nước tặng danh hiệu cao quý **“Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân”** thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.*

Tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và chủ nghĩa anh hùng cách mạng, từ năm 1954 đến năm 1975, Chi bộ - Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân hăng hái tham gia công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc, tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam, sát cánh cùng tiền tuyến lớn trong sự nghiệp thống nhất đất nước. Sau ngày toàn thắng, hai miền Nam - Bắc sum họp một nhà, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân chung tay khắc phục hậu quả chiến tranh, vượt qua mọi thử thách để xây dựng quê hương theo con đường chủ nghĩa xã hội.

Xã hội ngày càng phát triển, việc giữ gìn truyền thống cách mạng, tìm hiểu nguồn cội càng trở nên cần thiết. “Ôn cố tri tân” (xem xưa biết nay) là một trong những

biện pháp giúp các thế hệ sau ý thức rõ hơn trách nhiệm của mình với quê hương, đất nước, là cách giáo dục truyền thống trong hiện tại và tương lai.

*Ngày 28/8/2002, Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa IX) ra Chỉ thị 15-CT/TW về “Tăng cường và nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”. Quán triệt tinh thần Chỉ thị trên, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Lục Ba khóa XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) đã tổ chức sưu tầm, nghiên cứu và biên soạn cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Lục Ba (1947 - 2015)**.*

Cuốn sách được biên soạn khách quan và khoa học theo tiến trình các sự kiện lịch sử diễn ra tại Lục Ba, đặt trong mối quan hệ với lịch sử huyện, tỉnh và đất nước. Dưới sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Đại Từ, Phòng Lịch sử Đảng - Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thái Nguyên; sự đóng góp ý kiến của các bậc cao niên, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã, quá trình sưu tầm, nghiên cứu, biên soạn thực hiện từ tháng 11/2013 đến nay đã hoàn thành.

***Lịch sử Đảng bộ xã Lục Ba (1947 - 2015)** là công trình tri ân các thế hệ cha anh đi trước đã cống hiến trí tuệ, mồ hôi công sức và xương máu vì hòa bình, ấm no của quê hương. Đây là tài liệu chính thống về truyền*

thống cách mạng địa phương, có tác dụng thiết thực trong học tập, giáo dục và bồi dưỡng truyền thống tốt đẹp của quê hương cho cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã.

Mặc dù có nhiều nỗ lực để tái hiện lịch sử của Đảng bộ xã Lục Ba qua các thời kỳ một cách khách quan, đầy đủ, song do tài liệu lưu trữ và các nhân chứng lịch sử đã mai một nhiều nên cuốn sách không tránh khỏi hạn chế. Ban Chấp hành Đảng bộ xã rất mong nhận được những ý kiến đóng góp quý báu của các đồng chí cán bộ, đảng viên, nhân dân trong và ngoài xã để hoàn thiện cuốn sách trong lần tái bản.

T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỤC BA

Bí thư

TRẦN ĐỨC TUÂN

Chöông môũnài

LUC BA - VUNG NAI VA CON NGÖÖ

I. Địa lý tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã

1. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên

Từ ngã ba Bờ Đậu (xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương) theo Quốc lộ 37 đến thị trấn Hùng Sơn rồi rẽ hướng tỉnh lộ 261 khoảng 4km là tới địa phận Lục Ba - một xã trung du miền núi nằm ở phía nam huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Phía đông xã Lục Ba giáp xã Tân Thái; phía tây giáp 2 xã Mỹ Yên, Văn Yên; phía nam giáp 2 xã Vạn Thọ, Ký Phú; phía bắc giáp xã Bình Thuận.

Theo báo cáo của Công sứ Thái Nguyên Ê-si-na, từ đầu những năm 30 thế kỷ XX, giao thông trên địa bàn Lục Ba đã khá phát triển. Đường 38 (nay là tỉnh lộ 261) bắt đầu từ Quốc lộ 3 tại thị trấn Ba Hàng (huyện Phổ Yên) gặp địa giới huyện Đại Từ ở thị trấn Quân Chu, chạy qua địa bàn xã Lục Ba khoảng 4km rồi lên Hùng Sơn (nay là thị trấn Hùng Sơn), nhập vào đường 13A (nay là Quốc lộ 37). Trước đây, đường 38 chỉ là đường đất, mùa mưa lầy lội; hiện tại đã được cứng hóa. Trong

những năm thực dân Pháp chiếm đóng, chúng sử dụng con đường này để chuyển quân lên tấn công các vị trí quan trọng ở Thái Nguyên nói chung và Đại Từ nói riêng. Tuyến đường 38 chạy qua Lục Ba đã nhiều lần chứng kiến cuộc rút chạy của quân Pháp cũng như những trận đánh quan trọng của nhân dân địa phương và khu vực lân cận. Đây cũng là tuyến đường để cán bộ, chiến sỹ cách mạng hành quân, vận chuyển lương thực, thuốc men, vũ khí phục vụ chiến đấu. Quan trọng hơn, đường 38 góp phần duy trì mối liên hệ cách mạng giữa huyện Đại Từ với các huyện lân cận. Ngày nay, tỉnh lộ 261 là tuyến đường giao thông huyết mạch của xã Lục Ba, chạy qua các xóm Hà Thái, Đồng Mưa, Đầm Giáo, Gò Lớn, Bấu Châu. Hệ thống giao thông đang được chính quyền đầu tư nâng cấp để phục vụ tốt hơn đời sống sinh hoạt và sản xuất của nhân dân. Đến tháng 5/2015, Lục Ba có 16,4km đường đã được nhựa hóa và bê tông hóa (chiếm 58,6%).

Trước năm 1975, khi chưa xây dựng công trình hồ Núi Cốc, nhân dân Lục Ba lợi dụng dòng nước sông Công chảy quanh xóm Tiên Phong (phía đông xã) để di chuyển bằng thuyền. Sau khi đắp đập ngăn sông Công, người dân địa phương dựa vào mặt nước hồ Núi Cốc để đi lại, vận chuyển. Tuy nhiên, giao thông đường thủy ở Lục Ba không thực sự phổ biến.

Trước kia, địa bàn Lục Ba chủ yếu là những cánh rừng rậm rạp, hoang vu. Những cư dân đầu tiên đặt chân đến đây đã khai khẩn đất đai, xua đuổi thú dữ để lập xóm làng. Chính sự biến đổi của tự nhiên và tác động của con người đã làm diện mạo Lục Ba thay đổi rõ rệt. Trước năm 1975, địa hình Lục Ba có thể tạm chia thành 2 phần là đồi núi và vùng ven sông. Từ khi đắp đập ngăn sông xây dựng công trình hồ Núi Cốc, nước dâng ngập vùng trũng, diện tích đất của xã bị thu hẹp đáng kể trong khi diện tích mặt nước ngày càng mở rộng. Hiện nay, địa hình xã Lục Ba thuộc 2 nhóm:

- Diện tích đất: Địa hình đồi núi chiếm chủ yếu, nơi cao nhất khoảng trên 200m so với mực nước biển, gồm 2 loại: Nền đất của khu đồi núi cấu tạo từ đất đá granit kết hợp đất đỏ bazan và khu ruộng bằng phẳng có bề mặt là lớp đất màu, phía dưới là lớp đất đỏ bazan.

- Diện tích mặt nước của xã có sự tác động mạnh từ bàn tay con người, điển hình là hồ Núi Cốc. Trước khi xây hồ, đây là vùng ven sông Công, có đặc điểm tương đối giống vùng đồng bằng Bắc Bộ. Từ khi xây dựng, với trữ lượng nước lớn, hồ Núi Cốc góp phần làm khí hậu, môi trường sinh thái trong lành, có lợi cho sức khỏe của con người; vùng đất ven hồ còn là nơi canh tác cây lương

thực và hoa màu của nhân dân. Đến năm 2015, diện tích mặt nước hồ Núi Cốc thuộc địa phận xã Lục Ba rộng khoảng 300ha. Tuy nhiên, mực nước hồ thường xuyên dâng cao gây ngập úng, ảnh hưởng nhiều tới đời sống nhân dân.

Ngoài hồ Núi Cốc còn có hồ Thành Lập, hiện đang phục vụ nước tưới cho 25ha đất trồng lúa và hoa màu. Trên địa bàn xã có 4 suối là suối Ông Hiên, suối Đầm, suối Đồi và suối La Lải giúp mang lớp đất mùn màu mỡ từ đồi núi xuống đồng ruộng. Tuy nhiên mỗi khi có mưa lớn, khu ven suối thường xảy ra lũ, gây thiệt hại cho sản xuất. Hệ thống ao, đầm lớn nhỏ nằm rải rác tại các xóm với tổng diện tích khoảng 13,7ha cung cấp nguồn nước dồi dào, thuận lợi cho việc tưới tiêu trồng trọt, phát triển chăn nuôi thủy sản.

Do đặc trưng của địa hình, từ xưa, mảnh đất và con người Lục Ba đã phải đối diện với thời tiết khắc nghiệt. Tháng Giêng, tháng 2 thường có gió bắc rét lạnh, mưa dầm cả tuần, đến tháng 3 trời mới ấm dần lên. Vào mùa hạ, tiết trời nóng bức; tới mùa thu thường có mưa to gió lớn, khí lạnh, mùa đông lại càng rét đậm.

Trước thế kỷ XX, Lục Ba có diện tích rừng tương đối lớn, trong đó có những khu rừng già (như rừng Quân

Chung, Đầm Đơn, Núi Tán...) với nhiều loại gỗ quý (sến, lim), chim thú và dược liệu. Những cư dân đầu tiên ở Lục Ba đã khai thác, tận dụng nguồn lợi từ rừng để sinh sống. Trong Cách mạng tháng Tám và những năm kháng chiến chống Pháp, rừng là nơi an toàn để phát triển lực lượng cách mạng. Do bom đạn chiến tranh và việc khai thác rừng của nhân dân (đặc biệt là từ khi có chính sách đưa đồng bào miền xuôi lên xây dựng kinh tế mới), diện tích rừng tự nhiên ở Lục Ba đã thu hẹp đáng kể. Từ những năm 1980, việc quản lý, khai thác và bảo vệ rừng được chính quyền xã quan tâm chỉ đạo nên diện tích đồi rừng được quy hoạch lại và giao cho các hộ gia đình quản lý. Đến năm 2015, tổng diện tích đất tự nhiên của xã là 1.313ha, trong đó có 257ha đất lâm nghiệp, phần lớn là rừng trồng với các loại cây chủ yếu như keo, bạch đàn...

2. Quá trình hình thành và phát triển làng xã

Trải qua nhiều lần chia tách, sáp nhập, địa danh, địa giới Lục Ba có sự thay đổi gắn với tiến trình lịch sử từng thời kỳ. Theo lời kể của các bậc cao niên, các cụ tổ 3 dòng họ Trần, Đinh, Hoàng ở Lục Ba đã đến nơi đây khai phá đất đai, sinh cơ lập nghiệp. Dần dần, vùng đất này được vun tạo cùng quá trình phát triển của làng xóm và cư dân.

Theo cuốn “*Các trấn tổng xã danh bị lãm*”, đầu thời Nguyễn Gia Long, địa bàn Lục Ba thuộc tổng Trường Túc⁽¹⁾, huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên. Đến năm Minh Mệnh thứ 16 (1835), các huyện Văn Lãng, Đại Từ, Phú Lương và châu Định (Định Hóa) của phủ Phú Bình được tách ra lập thành phủ Tông Hóa. Theo “*Đồng Khánh địa dư chí*”, trong thời gian này, đất Lục Ba thuộc tổng Trường Lang⁽²⁾, huyện Đại Từ, phủ Tông Hóa, tỉnh Thái Nguyên.

Từ năm 1890, để dễ cai trị và đàn áp cuộc nổi dậy của nhân dân ta, thực dân Pháp chia nhỏ địa bàn Thái Nguyên nhập vào các tiểu Quân khu thuộc các Đạo Quan binh. Lục Ba cùng với các đơn vị cơ sở khác của phủ Tông Hóa, phủ Phú Bình nhập với một số địa hạt thuộc Lục Nam, Bắc Ninh lập thành tiểu Quân khu Thái Nguyên (một trong 3 tiểu Quân khu thuộc Đạo Quan binh I Phả Lại). Theo Lịch sử chính trị và quân sự tỉnh Thái Nguyên của Công sứ Ê-si-na năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng, trong đó Lục Ba là 1 trong 4 làng⁽³⁾ thuộc

⁽¹⁾ Tổng Trường Túc có 4 xã: Trường Túc, Trường Dương, Lục Ba, Phúc Khán.

⁽²⁾ Tổng Trường Lang gồm 4 xã: Trường Lang, Lục Ba, Tràng Dương, Phúc Khánh.

⁽³⁾ Ba làng khác: Tràng Lang (nay là Vạn Thọ), Yên Thái (nay là Tân Thái) và Yên Thuận (nay thuộc Bình Thuận).

tổng Yên Lang. Lúc này, làng Lục Ba có 3 xóm là Thổ Lai, Đồng Âm, Đồng Muối với 27 hộ gia đình.

Từ năm 1943 đến năm 1945, xã có tên là Tân An, ngay sau đó đổi lại thành Lục Ba. Tại thời điểm này, các xóm mới được hình thành là Quân Chung, Cây Lim, Đồng Quài, Rừng Hua, Bấu Châu. Đến đầu năm 1945, địa bàn xã có 94 hộ sinh sống rải rác ở 8 xóm.

Để quy tụ sức mạnh tổng hợp phục vụ cho cuộc kháng chiến chống Pháp, tháng 8/1948, Lục Ba hợp nhất với Vạn Thọ, Phúc Thọ (Phúc Thọ nay thuộc xã Phúc Tân, huyện Phổ Yên) thành xã Tràng An. Tháng 10/1953, Lục Ba tách khỏi xã Tràng An để trở thành xã độc lập. Một số xóm thuộc địa bàn Lục Ba trước đây cũng tiến hành chia tách và đổi tên:

- Xóm Thổ Lai đổi tên thành Quyết Thắng;
- Xóm Đồng Âm đổi thành Đồng Tiến;
- Xóm Rừng Hua đổi thành Trường Sơn;
- Xóm Đồng Muối đổi thành Quyết Tiến;
- Xóm Đồng Quài đổi tên thành Đồng Nghè;
- Xóm Quân Chung chia tách thành 2 xóm là Quân Chung và Đồng Thanh;
- Xóm Cây Lim đổi tên thành xóm Tiên Phong.

Riêng xóm Bấu Châu vẫn giữ nguyên tên cũ. Như vậy, sau khi tái lập, xã Lục Ba có 9 xóm là: Trường Sơn, Đồng Nghè, Tiên Phong, Đồng Tiến, Quyết Tiến, Quyết Thắng, Quân Chung, Bấu Châu, Đồng Thanh. Đến năm 1957, toàn xã có 246 hộ với 1.110 nhân khẩu, gồm 239 hộ dân tộc Kinh, 5 hộ dân tộc Thổ (sau này gọi là Tày) và 2 hộ dân tộc Ngái.

Từ khi quy hoạch xây dựng hồ Núi Cốc, phần đất của các xóm Trường Sơn, Quyết Thắng, Đồng Nghè, Đồng Thanh, Đồng Tiến và một phần xóm Quyết Tiến được quy hoạch thành đất lòng hồ, nhân dân dần dần phải di chuyển vào khu đất cao hơn. Trước tình hình đó, chính quyền xã đề nghị và được cấp trên phê chuẩn về việc thành lập 8 xóm mới, gồm: Văn Thanh, Thành Lập, Bấu Châu, Gò Lớn, Đầm Giáo, Đồng Mưa, Hà Thái, Bình Hương. Các xóm này không thay đổi địa danh, địa dư cho tới ngày nay.

Cùng với sự tồn tại, phát triển của các làng xóm trong quá trình dựng và giữ nước, cơ cấu cư dân hội tụ ở Lục Ba phong phú và đa dạng. Trước Cách mạng tháng Tám, trên địa bàn xã có 5 dòng họ lớn là Đinh, Hoàng, Dương, Nguyễn, Trần.

Sau ngày toàn quốc kháng chiến, nhân dân từ các tỉnh miền xuôi, các khu đô thị lên tản cư, sau đó ở lại

sinh cư lập nghiệp. Từ những năm 60 thế kỷ XX, thực hiện chủ trương của Đảng và Chính phủ, chính quyền và nhân dân trong xã đã đón tiếp các hộ dân ở miền xuôi như Thái Bình, Nam Định, Hà Nam, Hà Nội... lên khai hoang, xây dựng và phát triển kinh tế miền núi. Nhân dân trong xã đã chia sẻ ruộng vườn, công cụ lao động, tạo mọi điều kiện thuận lợi để bà con nhanh chóng hòa nhập và ổn định cuộc sống trên quê hương mới. Đồng bào sơ tán coi nơi đây là quê hương thứ hai của mình, ra sức xây dựng Lục Ba ngày càng giàu đẹp. Đến tháng 5/2015, toàn xã có 1.248 hộ (4.368 nhân khẩu).

Cũng như các xã miền núi khác, Lục Ba là nơi nhiều dân tộc sinh sống cùng nhau từ lâu đời. Trải qua nhiều thế kỷ, lớp lớp thế hệ kế tiếp nhau vun tạo mảnh đất Lục Ba. Hiện nay, trên địa bàn xã có 7 dân tộc anh em cùng sinh sống bao gồm: Kinh, Tày, Nùng, Sán Dìu, Mường, Dao, Cao Lan.

Người Kinh là cư dân bản địa ở Lục Ba. Hiện nay, trên địa bàn xã, người Kinh chiếm 92% dân số. Các dân tộc khác đến Lục Ba muộn hơn và sống đan xen với người Kinh. Mối liên hệ giữa người Kinh với các dân tộc khác chủ yếu là do quan hệ hôn nhân. Sự xen kẽ tộc người ở địa phương là một hiện tượng phổ biến, tạo điều kiện để các dân tộc có sự giao lưu, tiếp xúc, học hỏi, cùng

giúp đỡ nhau phát triển, tạo nền tảng chắc chắn cho tình đoàn kết dân tộc. Mỗi dân tộc có phong tục, tập quán, lối sống, nếp nghĩ... khác nhau. Tuy nhiên, nét đẹp tương đồng trong tâm hồn và cốt cách của nhân dân Lục Ba là tính cởi mở, nhân hậu, thẳng thắn, trung thực, cần cù, nhẫn nại trong lao động, kiên cường, dũng cảm trong đấu tranh chống thiên tai, địch họa. Trong lịch sử, nhân dân Lục Ba có nhiều đóng góp trong việc bảo vệ biên cương Tổ quốc, chống lại sự bành trướng của các thế lực ngoại bang. Tuy phong tục tập quán khác nhau nhưng các dân tộc anh em luôn trước sau như một, sống gần gũi, hòa thuận, cùng nhau đoàn kết xây dựng và bảo vệ quê hương Lục Ba.

II. Truyền thống yêu nước và truyền thống văn hóa

1. Truyền thống yêu nước và đấu tranh chống giặc ngoại xâm

Hòa quyện với truyền thống của cả dân tộc ta trong công cuộc dựng nước và giữ nước, nhân dân Lục Ba nối tiếp nhau từ đời này qua đời khác đã xây dựng những giá trị truyền thống tốt đẹp. Trong đó, giá trị nổi bật là tinh thần yêu nước, ý chí quật cường, bất khuất, mưu trí, kiên cường đấu tranh và giành thắng lợi trước mọi kẻ thù xâm lược.

Truyền thống yêu nước của nhân dân Lục Ba bắt nguồn từ những tình cảm bình dị, đơn sơ. Đầu tiên, đó là tình cảm đối với những người thân yêu, ruột thịt, tình làng nghĩa xóm, sau phát triển thành tình yêu đất nước. Tình yêu nước là sợi chỉ đỏ xuyên suốt quá trình hình thành và phát triển của cộng đồng Lục Ba. Thời phong kiến, nhân dân địa phương nhiều lần đứng lên chống ách xâm lược của ngoại bang.

Năm 1858, thực dân Pháp nổ súng xâm lược Việt Nam; đến năm 1884 chiếm thành Thái Nguyên và sau đó cho quân đánh chiếm Đại Từ. Cuối thế kỷ XIX, thực dân Pháp tiếp tục lập thêm các chốt đồn binh ở Lục Ba, Cát Nê để phối hợp với đồn Hùng Sơn trong việc tiêu diệt lực lượng nghĩa quân Yên Thế. Chúng cũng đẩy mạnh bắt phu bắt lính, vơ vét tài nguyên, đặt ra các thứ thuế vô lý làm đời sống nhân dân địa phương ngày càng cực khổ. Từ cuối những năm 90 thế kỷ XIX, nghĩa quân Yên Thế phát triển lực lượng sang Thái Nguyên. Chung lòng chung sức đánh Tây, nhân dân Lục Ba đã tích cực ủng hộ cuộc khởi nghĩa Yên Thế của cụ Đề Thám, hăng hái tiếp tế lương thực, thực phẩm, dẫn đường cho nghĩa quân hoạt động. Đầu năm 1896, dưới sự chỉ huy của Đề Đình, nghĩa quân Yên Thế đã tổ chức 16 trận đánh, tiêu diệt hàng chục tên địch, khiến lính Pháp

trong đồn Lục Ba hoảng sợ. Cũng dưới sự giúp đỡ của nhân dân Lục Ba cùng nhân dân Bình Thuận, Tân Thái, Cát Nê... nghĩa quân do Đề Nguyễn lãnh đạo đã tổ chức nhiều trận đánh tiêu hao lực lượng quân Pháp.

Năm 1917, thực dân Pháp tăng cường siết chặt quản lý, thiết lập 7 đồn binh ở Đại Từ. Vượt qua sự kìm kẹp, nhân dân Đại Từ nói chung, nhân dân Lục Ba nói riêng vẫn nhiệt tình hưởng ứng và tham gia khởi nghĩa Thái Nguyên do Đội Cấn và Lương Ngọc Quyến lãnh đạo. Cuộc khởi nghĩa kéo dài hơn 4 tháng gây nhiều thiệt hại nặng nề cho Pháp, khiến bộ máy cai trị tại Hà Nội kinh hoàng.

Các cuộc nổi dậy trên cuối cùng đều thất bại nhưng tinh thần, ý chí chiến đấu cứu nước của nhân dân Lục Ba chưa bao giờ bị dập tắt. Những cuộc khởi nghĩa đó góp phần hun đúc thêm truyền thống yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm của nhân dân Lục Ba trước khi có Đảng lãnh đạo. Truyền thống đấu tranh bất khuất tiếp tục được phát huy khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và nắm quyền lãnh đạo.

2. Các di tích lịch sử - văn hóa

Từ xa xưa, nhân dân Lục Ba đã xây dựng đình, chùa để thờ cúng các vị thần linh, tưởng nhớ những người có

công với làng nước. Trước năm 1945, ở Lục Ba có một số ngôi chùa, đình, nghè.

Chùa Lục Ba (tên chữ Hán là “*Cam Lam huyền tự*”) thờ Phật và 2 công chúa Ngọc Hân, Quỳnh Hoa. Hàng năm, nhân dân trong huyện đều đến lễ Phật cầu an trong 2 ngày. Chùa có 9 gian, các cột đều làm bằng gỗ lim to 2 người ôm mới hết. Phía ngoài cổng chùa có 2 gian nhà dành để treo chuông đồng (chuông cao 1,4m, rộng 70cm, khi đánh dùng vỗ gỗ, tiếng vang tới tận xã Bản Ngoại). Ngoài ra, chùa còn có 1 chiếc khánh đồng với chiều cao là 1,5m.

Đình Lục Ba gồm 4 gian xây bằng gạch, do các giáp Đông - Tây - Nam - Bắc trông nom tế tự; 1 nghè ở xóm Đồng Quài. Vào ngày 14 - 15 tháng Giêng hàng năm, nhân dân rước thánh từ nghè vào đình và tổ chức tế lễ, mở nhiều trò chơi như đấu vật, chơi đu, cờ tướng. Hết ngày 15, khi giã hội, nhân dân lại rước thánh từ đình về nghè. Thực hiện chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” trong những năm chống thực dân Pháp, nhân dân Lục Ba đã dỡ bỏ đình, chùa, nghè nhằm cản bước hành quân của giặc, đề phòng địch lấy đó làm chỗ chiếm đóng, lập đồn bốt. Những năm gần đây, nhân dân địa phương đã hưng công tu bổ chùa Lục Ba.

Địa bàn Lục Ba còn có một di tích có ý nghĩa quan trọng đối với lịch sử 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp của dân tộc ta là trại An dưỡng đường thương binh số 1.

An dưỡng đường thương binh số 1 đóng tại xóm Trại Ngò (Đông Âm, Lục Ba) từ năm 1947 đến năm 1953. Chuyện ăn ở của các thương binh do cụ Đích, các con và nhân dân Lục Ba chu toàn. Cảm động trước những việc làm đầy tình nghĩa đó, ngày 27/7/1947, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư khen ngợi, cảm ơn cụ Bá Huy “*đã hăng hái giúp đất ruộng, trâu bò, thóc lúa và tiền bạc để lập một trại An dưỡng đường cho thương binh*”⁽¹⁾.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, gia đình bà còn là cơ sở cách mạng của nhiều cán bộ tướng lĩnh thuộc Bộ Quốc phòng, trong đó có Đại tướng Võ Nguyên Giáp⁽²⁾.

Với những giá trị lịch sử to lớn đó, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã ra Quyết định số 2894-QĐ/UBND (ngày 12/12/2014), công nhận địa điểm An dưỡng đường

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000, tr.414.

⁽²⁾ Theo lời kể của bà Trần Thị Huy (con cả của cụ Nguyễn Thị Đích, hay còn gọi là cụ Bá Huy) và nhiều bậc cao niên như ông Nguyễn Hữu Khang, Dương Văn Mẫn...

bà Bá Huy là di tích lịch sử cấp tỉnh. Hiện nay, An dưỡng đường thương binh số 1 không còn dấu tích, phần lớn là bị ngập nước hồ Núi Cốc.

Các ngôi đình, chùa, nghề và An dưỡng đường thương binh số 1 là minh chứng tiêu biểu cho vùng đất Lục Ba có bề dày lịch sử, văn hóa và giàu nghĩa tình. Không chỉ vậy, sự tồn tại của các công trình này là lời nhắc nhở các thế hệ sau lưu giữ và phát huy truyền thống yêu nước, nhân văn, nhân ái mà các thế hệ đi trước đã dày công vun tạo.

Chöông I

DÖÖU SÖILANH ÑAĐ CUẢ ÑANG, NHAÂN DAN LUC BA ÑAÚ TRANH GIANH CHÍNH QUYỀN, BAĐ VEÄ ÑÖC LAÏ DAN TOC

I. Nhân dân Lục Ba dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền năm 1945

Sau một thời gian dài nhòm ngó, thăm dò bằng thương mại và tôn giáo, năm 1858, thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta. Đến năm 1884, quân Pháp đánh tỉnh Thái Nguyên và sau đó chiếm địa bàn Lục Ba. Giới chức thực dân thực hiện chính sách ngu dân, kết hợp với áp bức về chính trị và bóc lột về kinh tế.

Trên toàn tỉnh Thái Nguyên, thực dân Pháp tiếp tục duy trì bộ máy thống trị cấp phủ, huyện, tổng và biến thành cánh tay đắc lực của chúng. Ở cấp tổng, đứng đầu là chánh tổng, tiếp đến là phó tổng; dưới tổng là các làng, xã. Mỗi làng xã đều có bộ máy chức dịch, đứng đầu là lý trưởng; giúp việc có phó lý, chưởng bạ, trương tuần... Những người này vừa có thế lực về kinh tế lại có quyền lực về chính trị.

Mua quan bán tước là hiện tượng tiêu cực thời đó. Người nào muốn có danh vọng phải bỏ tiền để mua, sau đó tổ chức khao quan trên và dân làng. Những người này sau khi bỏ tiền ra mua chức vị sẽ được sắp đặt ngôi thứ, ngôi “*chiếu trên*” trong những đám khao vọng của làng.

Hình thức tổ chức làng xóm ở Lục Ba theo “giáp” hình thành từ sớm và rõ nét. Làng Lục Ba xưa có 4 giáp là Đông - Tây - Nam - Bắc. Mục đích chính của sự phân chia theo giáp là để tiện cho việc cất cử từng khu vực trông nom đình và tham gia hội làng.

Không chỉ điều khiển đội ngũ tay sai, chính quyền thực dân đã thi hành các chính sách áp bức, bóc lột hà khắc nhằm trói buộc người dân như ngăn cấm tự do hội họp, không cho lập đảng phái... Những quy định ấy làm đời sống nhân dân Lục Ba thêm ngột ngạt, nhân dân không được hưởng quyền lợi về chính trị. Các cuộc đấu tranh là kết quả tất yếu nhằm chống lại sự đè nén, áp bức, bóc lột của bọn thực dân, phong kiến đương thời.

Thời phong kiến, hình thức bóc lột đặc trưng ở Đại Từ chủ yếu là tô hiện vật gồm tô đong và tô rế. Với hình thức tô đong, tùy theo ruộng tốt xấu, xa gần, khó làm hay dễ làm, địa chủ ấn định một số lượng thóc tô mà tá điền phải nộp trên mỗi mẫu. Trên một mẫu ruộng tốt, người nông dân phải nộp 13 - 15 nôi thóc (một nôi bằng

22kg), một mẫu ruộng trung bình hoặc xấu nộp 10 - 12 nôi. Với quy định này, địa chủ luôn thu được địa tô cả khi được mùa và mất mùa. Hình thức tô rế, tùy theo thu hoạch của từng thửa ruộng, địa chủ thu thóc tô của nông dân theo tỷ lệ ấn định từ trước, thường là từ 1/2 đến 2/3 tổng số sản phẩm thu được.

Những tên cường hào ác bá ra sức bóc lột nhân dân, đặc biệt là trong những dịp thu thuế với hình thức phụ thu, lạm bổ. Nông dân Lục Ba còn phải nộp các khoản tô phụ dưới hình thức lễ lạt, biếu xén... Không chỉ phát canh thu tô, địa chủ còn bóc lột nông dân dưới hình thức cho thuê trâu bò với giá cao. Trước cách mạng, trung bình mỗi địa chủ thu 12 - 15 nôi thóc/con trâu. Ngoài ra, người dân thuê trâu còn phải cày cấy không công cho địa chủ từ 5 - 10 ngày.

Mỗi vụ được mùa, số thóc thu được thường chỉ đủ nộp cho địa chủ, người dân luôn phải ăn khoai, sắn. Nhiều khi đến lúc giáp hạt, nông dân lại phải vay thóc, tiền từ địa chủ, chủ yếu là vay thóc với giá vay 1 trả 2. Những khi túng quẫn, nhân dân phải vay tiền và chấp nhận điều kiện khắt khe. Thời gian trả nợ ngắn, lãi cao, nông dân buộc cầm cố hoặc bán nhà cửa, ruộng đất để trả nợ.

Sau khi đưa người Việt vào gông cùm nô lệ và thiết lập bộ máy cai trị tay sai, giới cầm quyền thực dân ra sức vơ vét, bóc lột nhân dân ta. Bên cạnh những hình

thức bóc lột kinh tế theo lối tư bản, thực dân Pháp còn đặt ra nhiều thứ thuế vô lý cho nhân dân Lục Ba như thuế canh điền, thuế thổ trạch..., trong đó nặng nề nhất là thuế thân đánh vào nam giới từ 18 - 60 tuổi. Lúc đầu, thuế thân được định theo mức độ tài sản với 3 loại thẻ: Thẻ xanh, thẻ đỏ, thẻ vàng. Từ năm 1920 đến năm 1930, thực dân Pháp tiến hành 2 lần tăng thuế thân, trong đó cao nhất bỏ đầu mỗi suất là 3 đồng chưa kể các khoản phụ thu. Năm 1931, thực dân Pháp đặt ra phụ thu 15% vào thuế thân và thuế ruộng. Cứ mỗi kỳ thu thuế, tri huyện, các viên nha lại, lính lệ xuống tận làng đem theo tù và, trống mõ, gậy và dây thừng sẵn sàng đánh trói người dân thiếu sưu. Sưu cao thuế nặng khiến đời sống người dân Lục Ba ngày càng thêm túng quẫn. Cảnh làm thuê mướn, tha hương cầu thực diễn ra thê thảm.

Nền kinh tế Lục Ba về cơ bản là nông nghiệp nghèo nàn, lạc hậu, phụ thuộc nhiều vào thời tiết và các chính sách của bộ máy cầm quyền. Giới thực dân đã tạo điều kiện cho bọn địa chủ chiếm dụng ruộng đất. Ruộng đất ít ỏi, cằn cỗi không đủ nuôi sống nhân dân trong khi sưu thuế cao luôn đè nặng, vì thế nhân dân Lục Ba phải dựa vào nguồn lợi từ rừng để sinh sống qua ngày.

Mùa thu năm 1940, phát xít Nhật nhảy vào nước ta, thực dân Pháp nhanh chóng đầu hàng. Dưới ách thống

trị của Nhật - Pháp, đời sống nhân dân càng khốn khó hơn bao giờ hết. Năm 1945, ảnh hưởng của chiến tranh Đông Dương, thời tiết bất lợi nên sản xuất nông nghiệp thất thu, hơn nữa do chính sách vơ vét, thu thuế cao nên nhân dân hết thóc, khiến nạn đói xảy ra trên diện rộng. Dân số Lục Ba có khoảng 490 người (94 hộ) thì chết đói, chết rét gần 100 người. Khắp nơi hoang tàn, đổ nát, xóm làng trở nên tiêu điều.

Việc trao đổi hàng hóa tương đối khó khăn, trước đây, ở Lục Ba không có chợ. Nhân dân muốn mua bán, trao đổi sản phẩm phải đi chợ huyện hoặc gần hơn là chợ Ký Phú. Chợ Mụ (chợ huyện), chợ Ký Phú mở mỗi phiên cách nhau 5 ngày. Do xa chợ, thu nhập không đáng kể nên bữa ăn hàng ngày của người dân còn đạm bạc.

Để phục vụ mục đích xâm lược nước ta, thực dân Pháp luôn rêu rao chiêu bài "*Khai hóa văn minh*" nhưng sau khi đánh chiếm xong, chúng thi hành triệt để chính sách văn hóa nô dịch, gây tâm lý tự ti, vong bản, khuyến khích các hoạt động mê tín dị đoan, đồi phong bại tục. Mọi hoạt động yêu nước của nhân dân đều bị cấm đoán. Chúng tìm mọi cách bưng bít và ngăn chặn ảnh hưởng của trào lưu tư tưởng tiến bộ trên thế giới vào Việt Nam và thi hành chính sách ngu dân để dễ bề thống trị.

Trước năm 1945, việc học tập, mở trường học hầu như không được giới thống trị quan tâm. Cả thời thuộc Pháp,

ở Lục Ba chỉ có 1 lớp hương sư dành cho một số người theo học. Sau này Pháp mở thêm một số trường sơ học ở Hùng Sơn, Phú Minh và Ký Phú. Tranh thủ điều kiện đó, với tinh thần ham học hỏi, ngoài lớp hương sư tại địa phương, một số gia đình có điều kiện đã cho con em học tại trường sơ học Ký Phú.

Vấn đề y tế cũng không được chính quyền thực dân chú trọng. Cả xã không có thầy thuốc, nhà hộ sinh; trẻ sinh ra thiếu thuốc, không có điều kiện chăm sóc chu đáo nên tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” phổ biến. Trình độ văn hóa thấp, đại bộ phận nhân dân mù chữ, tình trạng ốm đau không có thuốc chữa và thiếu hiểu biết khiến không ít người dân mê tín, cũng bái cho khỏi bệnh. Khi sinh nở, ốm đau chỉ biết uống nước lá cây, cúng ma, đuổi tà hoặc phó mặc cho số phận.

Ở Lục Ba, thực dân Pháp còn khuyến khích các tục lệ xấu như mê tín dị đoan... với nhiều hoạt động như cúng ma, đồng cốt, bói toán, tướng số... gây phiền hà trong sinh hoạt, mê muội tinh thần, thậm chí gây mất đoàn kết. Thực dân Pháp đặc biệt khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, thuốc phiện, lấy vợ lẽ... nhằm tha hóa, lôi kéo, ru ngủ tinh thần dân tộc trong nhân dân, nhất là tầng lớp thanh niên, khiến họ quên đi nỗi nhục mất nước.

Trong lòng chế độ thực dân nửa phong kiến ở Việt Nam đã hình thành những mâu thuẫn đan xen nhau, song mâu thuẫn cơ bản và chủ yếu là mâu thuẫn giữa dân tộc Việt Nam với thực dân Pháp, mâu thuẫn giữa địa chủ với nông dân. Bị bóc lột, áp bức nặng nề, lòng căm hận thực dân phong kiến của nhân dân Lục Ba ngày càng dâng cao, sẵn sàng cùng nhân dân cả nước đứng lên đánh đuổi quân xâm lược và tay sai, giành lại độc lập, chủ quyền cho quê hương.

Từ những năm 20 thế kỷ XX, ánh sáng của chủ nghĩa Mác - Lênin được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào Việt Nam bằng nhiều con đường khác nhau. Luồng tư tưởng tiến bộ nhanh chóng thâm nhập vào Thái Nguyên, song trong điều kiện quản thúc chặt chẽ của thực dân Pháp và trình độ dân trí chưa cao, nhân dân Lục Ba chưa được tiếp xúc với trào lưu cách mạng mới.

Đầu năm 1930, Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước, mở ra một bước ngoặt vĩ đại cho phong trào đấu tranh giành độc lập của nhân dân ta. Đảng Cộng sản Việt Nam và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã thức tỉnh nhân dân, soi đường chỉ lối cho dân tộc ta đứng lên tự giải phóng mình.

Năm 1936, Chi bộ Đảng La Bằng - Chi bộ đầu tiên của tỉnh Thái Nguyên ra đời. Tuy nhiên, do thực dân

Pháp kiểm soát, kìm kẹp gắt gao nên phong trào cách mạng chưa mở rộng tới Lục Ba.

Tháng 2/1944, đồng chí Hoàng Quốc Việt lên Thái Nguyên triệu tập Hội nghị để kiểm tra phong trào ở Đại Từ, truyền đạt Nghị quyết Trung ương (họp tháng 2/1943) và quyết định chia chiến khu Hoàng Hoa Thám thành 2 phân khu, trong đó Lục Ba thuộc phân khu Nguyễn Huệ (phân khu B). Địa bàn Lục Ba vinh dự được các đồng chí lãnh đạo phân khu (trong đó có đồng chí Song Hào - Bí thư khu ủy phân khu Nguyễn Huệ) chọn làm nơi làm việc. Phân khu B là nơi hoạt động mạnh mẽ của lực lượng cứu quốc quân, là điều kiện để phong trào cách mạng ở các địa phương huyện Đại Từ phát triển nhanh, mạnh.

Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, cấp trên cử cán bộ Việt Minh về Lục Ba hoạt động, các đồng chí Trần Văn Thục, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Văn Tú đã vận động quần chúng đi theo cách mạng. Những thanh niên đầu tiên trong xã được giác ngộ là Nguyễn Đình Nhữ, Trần Văn Hữu, Hà Chân Chính... Từ các nhân mối này, lý tưởng cách mạng tiếp tục lan rộng trong nhân dân. Trên cơ sở đó, đầu năm 1945, Mặt trận Việt Minh Lục Ba được thành lập.

Từ đầu năm 1945, một binh đoàn chủ lực thực dân Pháp được điều động lên chiếm thị xã Thái Nguyên với

mục đích giữ vị trí chiến lược của cửa ngõ phía Bắc Hà Nội. Tuy nhiên, khi nghe tin Nhật đảo chính, lính Pháp ở đây hoảng loạn, tìm cách tháo chạy. Ngày 10/3/1945, thực dân Pháp và tay sai rút theo đường Đại Từ, tìm đường sang Tuyên Quang. Tuy chưa nhận được Chỉ thị của Trung ương Đảng nhưng căn cứ vào tình hình và khả năng thực tế, dựa trên những chỉ thị, nghị quyết trước đây, đồng chí Chu Văn Tấn chỉ huy một đơn vị Cứu quốc quân, có sự phối hợp của lực lượng tự vệ huyện Đại Từ phục kích tại đèo Khế. Sáng ngày 10/3/1945, quân Pháp vừa đến lưng chừng đèo Khế thì bị Cứu quốc quân nổ súng đánh chặn; cùng lúc đó ở dưới chân đèo, nhân dân phao tin quân Nhật đang ở trên đỉnh đèo. Tinh thần quân Pháp hoảng loạn, bỏ lại 2 xe ô tô tải chở súng ống, đạn và lựu đạn rồi tháo chạy. Cứu quốc quân và tự vệ Đại Từ thu được nhiều vũ khí, đạn dược, quân trang, quân bị rồi tiến xuống tịch thu súng của lính đồng, sổ sách giấy tờ của tổng lý, kỳ hào, giải phóng các xóm làng.

Ngay sau đó, lãnh đạo phân khu Nguyễn Huệ quyết định phát động quần chúng khởi nghĩa, lật đổ chính quyền tay sai trong toàn huyện trước khi Nhật kéo đến. Sau cuộc mít tinh tổ chức tại Văn Lãng, cấp trên cử cán bộ xuống Lục Ba đảm nhiệm công tác xây dựng lực lượng, phát động quần chúng sẵn sàng hưởng ứng cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở huyện lỵ. Ngày 29/3,

địa bàn huyện lỵ được giải phóng. Ngày 31/3, Cứu quốc quân tổ chức mít tinh, tuyên bố xóa bỏ chính quyền cũ từ huyện đến các làng xã. Dưới sự dẫn dắt của cán bộ cấp trên và Mặt trận Việt Minh Lục Ba, nhân dân đã kéo đến phá kho thóc của Nhật ở Hùng Sơn, Đồn Điền, Tràng Dương...

Được giải phóng, nhân dân Lục Ba phấn khởi, hăng hái thi đua sản xuất, tích trữ lương thực, thực phẩm, sẵn sàng đối phó với những hoạt động, âm mưu đánh chiếm, phá hoại vùng giải phóng của Nhật. Tại những khu ven đường 38, nhân dân tận dụng hết thời gian thu hoạch hoa màu trong vườn, ngoài đồng, sau đó tổ chức gieo trồng kịp thời vụ.

Ngày 5/4/1945, phát xít Nhật đưa quân lên đánh chiếm Đại Từ và thiết lập bộ máy tay sai. Tuy nhiên, do lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh nên ta vẫn làm chủ phạm vi phía bắc và tây nam huyện. Cũng trong thời gian này, đội du kích Cao Sơn hoạt động mạnh ở khu vực tây nam, từ cơ sở xã Quân Chu, Cát Nê đã phát triển và lan nhanh đến Lục Ba, Vạn Thọ, Mỹ Yên, Văn Yên, Kỳ Phú. Nhân dân địa phương hăng hái ủng hộ đội quân “Sơn”.

Ngày 9/4, tiếng súng kháng Nhật đầu tiên của nhân dân Đại Từ nổ ra. Quân Nhật cay cú, mở một cuộc càn lớn với 2 mũi tấn công vào cơ sở cách mạng ở Quân Chu

- Cát Nê, trong đó có 1 mũi từ huyện lỵ qua các xã Bình Thuận, Lục Ba, Ký Phú đánh xuống Cát Nê. Lực lượng cứu quốc quân, tự vệ tổ chức phục kích đánh địch trên đường hành quân, tiêu diệt 10 tên, khiến trận càn của chúng bị bỏ dở.

Tháng 4/1945, Hội nghị quân sự Bắc Kỳ được triệu tập, quyết định thành lập khu giải phóng; sáp nhập đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân và Cứu quốc quân thành Giải phóng quân. Sau Hội nghị, phong trào kháng Nhật ở các địa phương của huyện Đại Từ phát triển mạnh mẽ. Ở Lục Ba xuất hiện phong trào vũ trang ở nông thôn, xây dựng lực lượng vũ trang cách mạng, đẩy mạnh hoạt động du kích, nhất là trên trục đường 38 chạy qua địa phương.

Chiều 16/8/1945, một đơn vị quân giải phóng do đồng chí Võ Nguyên Giáp chỉ huy từ Tân Trào tiến về giải phóng thị xã Thái Nguyên. Trong nửa tháng, khắp các tỉnh thành trên cả nước tiến hành đấu tranh giành chính quyền. Cách mạng thành công mở ra kỷ nguyên mới trong lịch sử dân tộc.

Ngay sau khi Cách mạng tháng Tám (năm 1945) thành công, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện, hệ thống chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể cứu quốc được thành lập, kiện toàn. Ủy ban cách mạng lâm thời xã Lục Ba được thành lập do đồng chí Trần Văn Hữu

làm Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm Phó Chủ tịch, cụ Dương Công Bảo (tức cụ chánh Hội Giánh) được mời làm cố vấn cho chính quyền mới.

Từ khi có tổ chức Đảng đầu tiên được thành lập ở huyện Đại Từ (năm 1936), nhân dân xã Lục Ba đã từng bước tiếp cận với chủ nghĩa cách mạng, vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách để xây dựng cơ sở, lực lượng chính trị và lực lượng vũ trang cùng đứng lên xóa bỏ ách thống trị, thành lập chính quyền cách mạng. Thắng lợi của cách mạng ở địa bàn Lục Ba là kết quả của việc tiếp nối truyền thống bất khuất chống ngoại xâm trên cơ sở đoàn kết các thành phần dân tộc tạo thành khối thống nhất trong Mặt trận Việt Minh.

Với truyền thống yêu nước và tinh thần đấu tranh quật cường, dưới sự lãnh đạo của Đảng, quân dân Lục Ba được tập dượt, thử thách và tích lũy kinh nghiệm. Đây là cơ sở để khi Chi bộ Đảng ra đời trực tiếp lãnh đạo, nhân dân địa phương, tiếp tục đạt được nhiều thành tích mới.

II. Củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (8/1945 - 12/1946)

Cách mạng tháng Tám (năm 1945) thành công đã lật đổ chính quyền phong kiến thực dân, thiết lập chính quyền dân chủ nhân dân. Nhân dân Lục Ba giành được quyền làm chủ quê hương, bước đầu hưởng quyền bình

đảng nên sức sôi khí thế xây dựng chính quyền mới, cuộc sống mới. Khắp trong thôn ngoài xóm tràn ngập không khí tự do, dân chủ, vui tươi phấn khởi. Được nhân dân tin tưởng, cán bộ cách mạng đã rèn luyện trong đấu tranh nay càng vững vàng, kiên định lý tưởng, lãnh đạo quần chúng thực hiện những nhiệm vụ cách mạng mới.

Tuy nhiên, cũng như cả nước, trong những ngày đầu giành được độc lập, Lục Ba gặp muôn vàn thử thách, khó khăn. Hậu quả của chế độ cũ để lại còn nặng nề: Nền kinh tế kiệt quệ, phần lớn ruộng đất tập trung trong tay địa chủ phong kiến, hầu hết nông dân không có ruộng, phải làm tô, cấy rẽ, sống trong cảnh bữa đói, bữa no. Nạn đói đầu năm 1945 chưa qua trong khi nguy cơ một nạn đói mới đang tới gần. Hơn 95% dân số xã không biết chữ, lại bị trói buộc bởi hủ tục lạc hậu và tư tưởng phong kiến cũ kỹ. Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, hút thuốc phiện... vẫn đè nặng lên vai người dân.

Trung tuần tháng 9/1945, núp dưới danh nghĩa lực lượng Đồng minh làm nhiệm vụ tước khí giới quân Nhật, quân Tưởng tràn vào Đại Từ. Đi tới đâu chúng cũng ngang nhiên chiếm nhà dân, cướp phá, bắt nhân dân tiêu tiền quan kim mất giá, đòi chính quyền phải cung cấp lương thực, thực phẩm...; ra sức lôi kéo các phần tử lưu manh, trộm cướp làm cho tình hình ở địa phương thêm rối loạn.

Chính quyền cách mạng lâm thời mới thành lập nên thiếu kinh nghiệm quản lý. Sự giặc ngộ chính trị của nhân dân trong xã chưa cao, đời sống khó khăn nên tâm lý dễ nảy sinh dao động, hoài nghi. Lợi dụng điều này, những phần tử phản động tìm cách lôi kéo quần chúng chống phá cách mạng.

Nhân dân Lục Ba cùng một lúc phải đối mặt với muôn vàn khó khăn, thử thách. Thù trong, giặc ngoài, “*giặc đói*”, “*giặc đốt*” bủa vây, chính quyền non trẻ trong thế “*ngàn cân treo sợi tóc*”. Trước tình hình đó, ngay sau khi tuyên bố độc lập, ngày 3/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập phiên họp đầu tiên của Chính phủ lâm thời, xác định nhiệm vụ cấp bách là diệt “*giặc đói*”, “*giặc đốt*”, chống giặc ngoại xâm, tiến hành tổng tuyển cử theo chế độ phổ thông đầu phiếu. Ngày 25/11/1945, Trung ương Đảng ra Chỉ thị “*Kháng chiến kiến quốc*”. Tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân Lục Ba đã giải quyết khó khăn, củng cố chính quyền, chuẩn bị mọi lực lượng cho cuộc kháng chiến về sau.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, với tinh thần “*Tương thân, tương ái*”, nhân dân Lục Ba đều hăng hái lập “*Hũ gạo cứu đói*”, tham gia “*Ngày đồng tâm*”, tổ chức lạc quyên cứu đói. Để giải quyết triệt để nạn đói, phong trào tăng gia sản xuất và thực hành tiết kiệm được phát động. Thực hiện phương châm “*Không*

để một tác đất bỏ hoang”, nhân dân Lục Ba ra sức khai hoang phục hóa, ngoài cấy lúa còn trồng các cây màu ngắn ngày như khoai lang, ngô, lạc ở khắp các soi, bãi, đồi, nương. Những gia đình có nhiều ruộng đã chia sẻ một phần cho các gia đình ít ruộng cùng sản xuất, giúp đỡ nhau về nhân công, sức kéo. Mặt trận Việt Minh chỉ đạo các đoàn thể cùng phối hợp phổ biến thư của Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi nhà nông. Nhờ những biện pháp tích cực được tiến hành kịp thời, nạn đói dần bị đẩy lùi, đời sống bước đầu ổn định.

Trên mặt trận chống “giặc đói”, chính quyền cách mạng và các đoàn thể mở cuộc vận động xóa nạn mù chữ, tổ chức lớp bình dân học vụ. Ban Bình dân học vụ ở Lục Ba được thành lập do ông Nguyễn Đình Ngoạn làm Trưởng ban, làm nhiệm vụ vận động, tổ chức, hướng dẫn nhân dân học tập. Mỗi xóm đều có lớp học bình dân xóa mù chữ. Các thầy giáo tiêu biểu ở Lục Ba lúc này có thể kể tới các ông Nguyễn Đình Ngoạn, Đoàn Văn Phú, Nguyễn Đình Cầu, Dương Văn Mẫn, Ngô Văn Sinh, Ngô Văn Cường..

Không khí tham gia bình dân học vụ lan tỏa khắp làng trên xóm dưới, đâu đâu cũng vang tiếng học bài. Mọi người tranh thủ học cả khi đi làm đồng, đi chợ... Nhờ nỗ lực không ngừng, việc chống nạn mù chữ đạt nhiều thành tích tốt. Chỉ trong một thời gian ngắn, tỷ lệ người mù

chữ giảm đáng kể, phần lớn những người từ 8 đến 45 tuổi đã biết đọc, biết viết.

Thực hiện Nghị quyết mới của Chính phủ, chính quyền xã công bố xóa bỏ thuế thân, giảm thuế điền. Vấn đề giải quyết các tệ nạn xã hội cũng được đề ra như bài trừ mê tín dị đoan, chống tốn kém trong ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp, hạn chế khao vọng, biếu xén... Chính quyền thành lập Ban vận động đời sống mới gồm những người có uy tín trong quần chúng để hướng dẫn nhân dân thực hiện một số nếp sống mới như không tảo hôn, không ép duyên, không thách cưới, giảm lễ vật cưới hỏi, thực hiện nam nữ bình quyền. Để tiến tới xóa bỏ mê tín dị đoan, chính quyền vận động nhân dân thực hiện lối sống vệ sinh, dùng thuốc để phòng bệnh - chữa bệnh, không bói toán cầu cúng khi gia đình có người ốm hoặc chết. Nhờ đó, các tệ nạn có xu hướng giảm, bộ mặt địa phương từng bước thay đổi. Uy tín của chính quyền dân chủ nhân dân ngày càng lan rộng.

Từ tháng 9/1945, nhân dân Lục Ba cùng với nhân dân Đại Từ và một số địa phương ở tỉnh Thái Nguyên tìm cách đối phó với những âm mưu phá hoại của quân Tưởng và tay sai. Quán triệt Chỉ thị của Trung ương Đảng và Hồ Chủ tịch, chủ trương của Tỉnh ủy Thái Nguyên, bằng những giải pháp khôn khéo, mềm dẻo nhưng kiên quyết như không bán thóc gạo, không giúp

đỡ lương thực... nhân dân Lục Ba đã góp phần làm thất bại âm mưu của chúng. Sau một thời gian chiếm đóng, quân Tưởng buộc phải rút khỏi Đại Từ.

Nền độc lập tuyên bố chưa lâu, ngày 23/9/1945, quân đội Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn, mở đầu cuộc xâm lược Việt Nam lần thứ hai. Trước tình hình đó, Chính phủ và Hồ Chủ tịch kêu gọi đồng bào cả nước dốc toàn lực cho mặt trận miền Nam. Máu chảy ruột mềm, nhân dân Lục Ba cùng nhân dân cả nước hướng về miền Nam ruột thịt, nhiều thanh niên ghi tên tình nguyện lên đường đánh giặc. Đoàn Thanh niên cứu quốc xã Lục Ba đã có sáng kiến tổ chức diễn kịch lấy tiền ủng hộ đồng bào Nam bộ chiến đấu.

Cùng với phong trào Nam tiến, thanh niên Lục Ba hăng hái gia nhập lực lượng vũ trang, thể hiện ý chí quyết tâm bảo vệ Tổ quốc và thành quả cách mạng. Chỉ sau một thời gian ngắn, ở địa phương đã xây dựng được đội tự vệ thường, tự vệ chiến đấu. Đồng chí Dương Tân Khai được phân công phụ trách các tiểu đội tự vệ, trong đó có 1 tiểu đội nữ gồm bà Trần Thị Lân, Dương Thị Thìn, Trần Thị Viết, Nguyễn Thị Nhân, Nguyễn Thị Hồi...

Thực hiện quyền làm chủ của nhân dân, đồng thời tạo cơ sở pháp lý đấu tranh chống thù trong giặc ngoài, thi hành Sắc lệnh 14/SL (ngày 9/8/1945) của Chính phủ

lâm thời, ngày 23/12/1945⁽¹⁾, nhân dân Lục Ba nô nức đi bầu cử Quốc hội. Đây thực sự là một ngày hội lớn của địa phương. Hơn 90% cử tri từ 18 tuổi trở lên, không phân biệt già trẻ, nam nữ, dân tộc, tôn giáo, giàu nghèo, địa vị đã cầm trên tay lá phiếu thực hiện quyền công dân của mình. Nhờ kết quả của phong trào Bình dân học vụ, nhân dân có thể đọc được lá phiếu, sáng suốt lựa chọn những người đủ đức đủ tài bầu vào cơ quan quyền lực cao nhất của đất nước.

Thực hiện chủ trương chung, dưới sự lãnh đạo của Huyện bộ Việt Minh và chính quyền huyện, tháng 4/1946, Lục Ba tiến hành bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp (tỉnh và xã). Các điểm bầu cử được trang hoàng, treo cờ Tổ quốc. Danh sách cử tri, ứng cử viên được niêm yết ở nơi công cộng và điểm bầu cử. Ban Bầu cử hướng dẫn cử tri lựa chọn những người có năng lực, uy tín ra gánh vác việc làng xã.

Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân xã Lục Ba bầu Ủy ban hành chính gồm 7 thành viên. Đồng chí Nguyễn Văn Xuân giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Cuối năm 1946, để chuẩn bị cho kháng chiến, Ủy ban bảo vệ (một thời gian sau đổi tên thành Ủy ban kháng

⁽¹⁾ Tỉnh Thái Nguyên không nhận được chỉ thị hoãn đến ngày 6/1/1946 nên vẫn tổ chức bầu cử theo quy định trước.

chiến) được thành lập với cơ cấu tổ chức gồm 1 đại biểu Ủy ban hành chính, 1 đại biểu Hội đồng nhân dân, 1 ủy viên phụ trách lực lượng vũ trang. Cơ quan này có nhiệm vụ trấn áp phản động, giữ gìn trật tự an ninh địa phương, đồng thời trực tiếp xây dựng, chấn chỉnh lực lượng tự vệ.

Trong quá trình vận động cách mạng, Mặt trận Việt Minh là nơi tập hợp, thu hút đông đảo quần chúng tham gia. Thời gian này, Mặt trận Việt Minh xã Lục Ba do đồng chí Nguyễn Văn Xuân - Chủ tịch Ủy ban hành chính xã trực tiếp phụ trách.

Các tổ chức đoàn thể được quan tâm lãnh đạo xây dựng và kiện toàn về tổ chức cũng như nhân sự. Hội Nông dân cứu quốc do ông Trần Mạnh Ý làm Bí thư. Hội Phụ nữ cứu quốc do bà Trần Thị Tự làm Bí thư. Đoàn Thanh niên cứu quốc do ông Trần Văn Dụ làm Bí thư. Ông Nguyễn Đức Hảo đảm nhiệm công tác thiếu nhi... Cụ Nguyễn Thị Đích được phân công phụ trách Hội Phụ lão. Các đoàn thể cứu quốc tăng cường tuyên truyền, vận động nhân dân tăng gia sản xuất, xây dựng quê hương và thực hiện các nhiệm vụ cấp trên giao.

Những tháng cuối năm 1946, tình hình đất nước ngày càng trở nên phức tạp, thực dân Pháp liên tục có nhiều hành động công khai phá hoại nền bang giao 2 nước

Việt - Pháp. Ngọn lửa chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp ngày càng lan rộng. Trước tình thế đó, Đảng, Nhà nước và Hồ Chủ tịch đã có một sự lựa chọn lịch sử nhằm xoay chuyển vận nước đang lâm nguy.

Tối ngày 19/12/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ra “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*”, ngày hôm sau được Đài Tiếng nói Việt Nam phát đi cả nước. Hưởng ứng lời kêu gọi của Đảng và Hồ Chủ tịch, nhân dân Lục Ba cùng nhân dân cả nước bước vào cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược.

Hơn một năm (1945 - 1946), nhân dân Lục Ba đã góp một phần đáng kể vào công cuộc bảo vệ chính quyền, xây dựng lực lượng để chuẩn bị bước vào cuộc kháng chiến lâu dài. Tuy gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân đã đoàn kết vượt qua, đạt nhiều thành tích, đưa lịch sử cách mạng địa phương viết sang những trang mới đầy vẻ vang và hào hùng. Trong năm tháng đó, mặc dù chưa có Chi bộ trực tiếp lãnh đạo, chính quyền và các tổ chức còn non trẻ nhưng luôn nêu cao vai trò, đi sát cơ sở và quần chúng, quán triệt chủ trương của cấp trên để từng bước giải quyết khó khăn, xây dựng nền móng dân chủ nhân dân, chuẩn bị cho cuộc chiến đấu chống âm mưu và hành động xâm lược của thực dân Pháp.

Chöông II

CHI BOÃÑAÑNG THANH LAP, LAÑNH ÑAÖ NHAN DAN LUC BA KHAÑNG CHIEÑ CHOÑG THÖC DAN PHAP (1947 - 1954)

I. Chi bö Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân trong những năm đầu kháng chiến, kiến quốc (1947 - 1949)

Trái qua cuộc vận động giành chính quyền và những ngày đầu củng cố, bảo vệ chính quyền, một số quần chúng ưu tú, tích cực ở Lục Ba đã được bồi dưỡng phát triển Đảng. Năm 1945, đồng chí Đinh Thị Phong và đồng chí Nguyễn Đình Nhữ được Ban cán sự Đảng huyện kết nạp vào Đảng. Từ năm 1946 đến đầu năm 1947, các đồng chí Trần Mạnh Ý, Hà Chân Chính, Dương Công Nhã, Nguyễn Văn Xuân, Nguyễn Quang Hùng, Nguyễn Đức Hảo, Nguyễn Đình Nghị, Nguyễn Đức Trung được vinh dự đứng dưới lá cờ của Đảng. Đây là những đồng chí thuộc lớp đảng viên đầu tiên của quê hương Lục Ba.

Để phát triển phong trào cách mạng, tạo lực lượng lãnh đạo nhân dân địa phương trong cuộc đấu tranh đầy

cam go sắp tới, tháng 6/1947, Huyện ủy Đại Từ nhất trí thành lập Chi bộ Đảng xã Lục Ba và chỉ định đồng chí Trần Mạnh Ý làm Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Đảng xã Lục Ba đánh dấu bước phát triển mới trong phong trào cách mạng địa phương. Trước đây, phong trào cách mạng ở Lục Ba vẫn có sự lãnh đạo của Đảng nhưng phải thông qua Mặt trận Việt Minh. Từ đây, Đảng trực tiếp lãnh đạo đến tận xóm làng, đưa hoạt động đấu tranh cách mạng của nhân dân Lục Ba lên một bước mới.

Chi bộ Đảng xã Lục Ba có nhiệm vụ lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp các mặt quân sự, chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội. Tuy còn non trẻ nhưng trước tình hình khẩn trương của đất nước, Chi bộ kịp thời đề ra các biện pháp cấp bách, trước mắt bồi dưỡng hội viên cứu quốc để tạo nguồn phát triển Đảng, làm cho Chi bộ đủ sức lãnh đạo công cuộc kháng chiến, kiến quốc tại địa phương.

Đại Từ nói chung, Lục Ba nói riêng có vị trí chiến lược quan trọng: Địa thế hiểm trở, hạn chế cả về tính cơ động và tầm quan sát, khả năng triển khai lực lượng lớn và phương tiện chiến đấu hiện đại; sông suối nhiều, vào mùa mưa khó có thể tấn công... Do đó, vùng rừng núi Lục Ba là nơi thuận lợi cho hoạt động kháng chiến của ta; hơn nữa, sản vật phong phú có thể đảm bảo một phần nhu cầu lớn về hậu cần tại chỗ. Nhân dân Lục Ba

có tinh thần yêu nước, đấu tranh quyết cường, được giác ngộ cách mạng từ sớm...

Từ lợi thế trên, ngay từ cuối năm 1946, ở Đại Từ và một số huyện khác, Đảng chủ trương xây dựng ATK thời kỳ chống thực dân Pháp. Từ ngày kháng chiến toàn quốc bùng nổ, Lục Ba có vị trí tương đối quan trọng: Vừa là ATK, vừa là một trong những nơi bảo vệ ATK trung tâm (khu Định Hóa). Nhận rõ vinh dự và trách nhiệm, nhân dân Lục Ba quyết tâm bảo vệ căn cứ an toàn, củng cố hệ thống thông tin liên lạc, tăng gia sản xuất, đảm bảo hậu cần tại chỗ và chuẩn bị sẵn sàng chiến đấu. Để bảo vệ ATK, mỗi người dân đều thực hiện khẩu hiệu “*Ba không*”: Không nói chuyện làm lộ bí mật, không nghe những điều không liên quan đến mình, không chỉ đường và phải cảnh giác với người lạ mặt.

Đầu năm 1947, chiến tranh lan rộng, công tác di tản nhân dân khỏi những nơi có chiến sự trở thành việc làm cấp thiết. Thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng, Ủy ban tản cư xã Lục Ba được thành lập. Chi bộ, chính quyền và Mặt trận Việt Minh nhanh chóng triển khai các biện pháp tiếp nhận đồng bào tản cư và ổn định cuộc sống cho họ. Nhân dân địa phương san sẻ từng mảnh ruộng, căn nhà, công cụ sản xuất, phương tiện sinh hoạt, giúp nhân dân miền xuôi ổn định đời sống

sản xuất, ngày càng gắn bó với quê hương mới, tích cực tham gia các hoạt động kháng chiến, kiến quốc.

Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện lòng hiếu nghĩa, bác ái và tỏ lòng yêu mến thương binh, nhân dân Lục Ba sẵn lòng nhường cơm sẻ áo, chăm sóc và nuôi dưỡng thương binh. Từ tháng 2 đến tháng 10/1947, Tiểu đoàn 54 thuộc Trung đoàn Thủ đô do đồng chí Vũ Yên chỉ huy đã đến đóng ở nhà ông Dương Văn Cư. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể trong xã đã huy động nhân dân ủng hộ gỗ, tre, nứa và hàng nghìn ngày công để dựng doanh trại cho đơn vị. Ngoài ra, nhân dân còn tích cực đóng góp 2 tấn thóc, 5 tạ lợn để nuôi quân.

Từ cuối năm 1946, Phòng Thương binh thuộc Cục Chính trị - Bộ Quốc phòng di tản từ Hà Nội lên Thái Nguyên và đóng trụ sở tại gia đình cụ Nguyễn Thị Dích (thuộc Trại Ngò - Đồng Âm - Lục Ba). Năm 1947, Hồ Chủ tịch chỉ thị cho Cục Chính trị chăm lo công tác thương binh. Trong 2 tháng 5 - 6/1947, các đồng chí Lê Thành Ân (lúc này là Phó trưởng phòng Thương binh), Liêu Tho, Châu và Lê Thành đã đến khu Trại Ngò liên hệ xây dựng An dưỡng đường cho thương binh.

Cụ Bá Huy đã giúp đỡ và vận động nhân dân giúp đỡ cán bộ xây dựng An dưỡng đường thương binh số 1 để nuôi dưỡng, chăm sóc thương binh (tháng 7/1947). Đây

là An dưỡng đường thương binh đầu tiên của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ngày khánh thành An dưỡng đường có sự tham gia của đồng chí Trần Huy Liệu, đồng chí Văn Tiến Dũng và đại diện các cơ quan đoàn thể từ Trung ương đến địa phương.

Trong đợt 1, xã tổ chức đón nhận gần 100 thương binh và một số cán bộ Trung ương do các đồng chí Lê Thành Ân, Lê Thành và Đặng Đình Mỹ trực tiếp chỉ huy. Cụ Đích cùng lãnh đạo địa phương vận động nhân dân ủng hộ, giúp đỡ An dưỡng đường. Riêng gia đình cụ Đích ủng hộ 3 mẫu ruộng, 3 tấn thóc, 1 con trâu và một số nông cụ để thương binh tăng gia sản xuất cải thiện đời sống; vận động nhân dân trong xóm làm giúp 10 gian nhà gỗ lợp lá cọ và dụng cụ sinh hoạt đủ dùng cho gần 100 thương binh. Ngoài ra, xã đã làm 25 gian nhà ở, ủng hộ 10ha đất canh tác, 25 tấn thóc, 5 con trâu, 7 con bò, 1.500 ngày công làm lán trại, cây cấy và thu hoạch. Chị em phụ nữ địa phương tới giúp giặt quần áo, chu tất chuyện cơm nước, chăm sóc thương binh nặng, động viên các anh yên tâm điều trị. Nhiều phụ nữ Lục Ba đã cảm thông, bất chấp khó khăn, lấy chồng thương binh, sẻ chia thiệt thòi với các anh. Thương binh Phi Văn Thuyền, Đỗ Văn Chức, Phạm Văn Hôn, Trương Như Cầu, Nguyễn Văn Ngọ... đã kết duyên cùng những cô gái Lục Ba nhân hậu, tình nghĩa và ở lại sinh sống trên mảnh đất này.

Để bảo vệ An dưỡng đường được an toàn và bí mật, xã tổ chức 1 đại đội dân quân du kích thường xuyên canh gác, bảo vệ thương binh tuyệt đối cho tới khi các đồng chí được chuyển đi nơi khác, chặn đánh các đợt tấn công của địch, đồng thời đưa đón cán bộ cấp cao⁽¹⁾ và các đồng chí thương binh.

Ở Lục Ba, từ năm 1947, phong trào “*Hội Mẹ chiến sỹ*” được gây dựng, hoạt động có hiệu quả. Mỗi hộ nhận đón 1 - 2 thương binh về nhà chăm sóc, coi như những người ruột thịt trong gia đình.

Thực hiện đường lối “*Tiêu thổ kháng chiến*” của Đảng, Chi bộ và nhân dân Lục Ba chú trọng tới công tác “*phá hoại để kháng chiến*”. Ban Vận động phá hoại được thành lập do ông Trần Hữu Chi làm Trưởng ban, ông Trần Hữu Quỳnh làm Phó ban, đảm nhận nhiệm vụ vận động nhân dân thực hiện “*Vườn không nhà trống*”, tự tay dỡ bỏ đình chùa, phá đường giao thông, cầu cống, nhà cửa... nhằm cản bước hành quân của giặc. Trên tuyến đường 38 chạy qua địa phương, dân quân, du kích cùng nhân dân đã đào nhiều hố dài 2m, sâu 50cm, rộng 50cm, cứ 2m lại có một hố. Cây cối hai bên được chặt xuống tạo thành chướng ngại vật trên đường. Nhân dân

⁽¹⁾ Theo lời kể của các bậc cao niên trong xã, đồng chí Phạm Gia Thụy - lúc bấy giờ là Bộ trưởng Bộ Thương binh và Xã hội đã sống và làm việc ở khu rừng Dầu từ tháng 8 đến tháng 10/1947.

còn ủng hộ tre, nứa để vót chông cắm trên các cánh đồng để phòng quân Pháp nhảy dù.

Để điều hành nhân dân thực hiện tốt các nhiệm vụ, bộ máy chính quyền địa phương ngày càng được củng cố, hoàn thiện. Tháng 3/1947, Ủy ban kháng chiến và Ủy ban hành chính sáp nhập thành Ủy ban kháng chiến hành chính do đồng chí Nguyễn Văn Xuân làm Chủ tịch. Mỗi thành viên trong Ủy ban đều được phân công phụ trách từng mặt công tác.

Từ giữa năm 1947, nhằm tăng cường công tác chỉ đạo xây dựng lực lượng vũ trang, Xã đội được thành lập và đi vào hoạt động, xúc tiến mọi công tác chuẩn bị cho cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp lâu dài. Đồng chí Dương Tân Khai được cử làm Xã đội trưởng, đồng chí Nguyễn Đình Nghị làm Xã đội phó phụ trách lực lượng dân quân. Ban công tác chính trị, tổ quân báo, tổ văn thư đều trực thuộc quản lý của Ban Chỉ huy xã đội. Bộ máy chỉ huy quân sự xóm được biên chế gồm 1 đội trưởng, 1 đội phó. Dân quân, du kích xã làm nhiệm vụ canh gác phòng gian, vận tải, tiếp tế, tải thương, giúp đỡ du kích và bộ đội hoạt động tại địa phương. Du kích Lục Ba chiến đấu bảo vệ làng mạc, tài sản, tính mạng của nhân dân, độc lập tác chiến hoặc phối hợp với bộ đội.

Sau khi chiếm vùng đồng bằng Bắc Bộ và các đô thị lớn, theo chiến lược “*đánh nhanh, thắng nhanh*”, quân

Pháp mở cuộc tấn công lên chiến khu Việt Bắc với ý đồ tiêu diệt đầu não kháng chiến của ta, hoàn tất việc tái chiếm Đông Dương. Nằm trong địa bàn có nguy cơ bị địch tấn công, cùng quân dân các xã bạn, Chi bộ và chính quyền xã Lục Ba tích cực triển khai công tác chuẩn bị chiến đấu. Thực hiện Nghị quyết Hội nghị quân sự toàn quốc lần thứ III, công tác huấn luyện cán bộ quân sự, chính trị được triển khai nhanh chóng.

Xuất phát từ nhận định của Trung ương và Liên khu *“Địch có thể nhảy dù để phối hợp với bộ binh càn quét chiếm đóng Thái Nguyên nhằm thực hiện âm mưu tốc chiến tốc thắng”*, công tác tiêu thổ kháng chiến được tiến hành khẩn trương hơn. Nhân dân, dân quân xã được huy động phá nhà cửa, đường sá. Trạm gác, hệ thống báo động và truyền tin được xây dựng trên các tuyến đường giao thông. Nhân dân đã cắm chông tre, mai, vầu trên các cánh đồng như Đồng Bể, Đồng Chàm, Đồng Hăng...

Ngày 7/10/1947, thực dân Pháp mở cuộc hành quân mang mật danh Lê-a tấn công vào căn cứ địa Việt Bắc, trong đó huyện Đại Từ có nguy cơ trở thành một trong những mục tiêu trực tiếp bị tấn công. Trước tình thế trên, Đảng bộ huyện Đại Từ gấp rút tổ chức lực lượng sẵn sàng chiến đấu. Nghiêm chỉnh chấp hành chủ trương của Huyện ủy, Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn

thể xã Lục Ba đã giúp nhân dân sơ tán, cất giấu tài sản và lương thực... Lực lượng dân quân, du kích tham gia giúp nhân dân khẩn trương thu hoạch mùa màng.

Chấp hành Chỉ thị “*Phải phá tan cuộc tấn công mùa đông của giặc Pháp*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng (ngày 15/10/1947), quán triệt chủ trương của Huyện ủy, quân và dân Lục Ba nêu cao tinh thần quyết tâm hoàn thành các nhiệm vụ được giao, quyết chiến quyết thắng giặc Pháp. Đồng chí Bế Văn Việt (cán bộ Việt Minh, chính trị viên) được huyện cử về Lục Ba chỉ huy du kích xã (như ông Vũ Văn Tựa, Đinh Hữu Sử...) gài mìn ở cầu Cây Ruối. Cùng với đó, 1 tổ du kích được bố trí gác ở dốc Lò Vôi, gồm các ông Dương Công Quang, Nguyễn Hữu Khang và bộ đội đóng ở Bình Thuận xuống phối hợp, do ông Dương Công Quang chỉ huy.

Cuối tháng 11/1947, Pháp mở đợt tấn công mới mang tên Xanh-tuya, huyện Đại Từ hoàn toàn nằm trong vùng càn quét, chiếm đánh. Do đó, Chi bộ Đảng và nhân dân xã phải đối diện với nhiều thử thách to lớn. Quyết tâm đánh giặc, bộ đội chủ lực và quân dân huyện Đại Từ tổ chức đánh chặn quyết liệt từ bốn phía, gây cho chúng thiệt hại nặng về người và trang bị, vũ khí.

Ngày 5/12/1947 (tức ngày 23/10 Âm lịch), giặc Pháp kéo đến Lục Ba. Đội du kích tại dốc Lò Vôi chặn đánh quyết liệt, tiêu diệt một số tên, kéo dài thời gian để

nhân dân kịp thời sơ tán. Do lực lượng địch quá mạnh, đội du kích phải rút vào căn cứ trong rừng, tiếp tục chuẩn bị chiến đấu. Đến 12 giờ ngày 5/12/1947, quân Pháp tràn vào Lục Ba nhưng nhân dân đã sơ tán xong nên không bị thiệt hại về người. Địch tức tối, tiến vào xóm Thổ Lai và Đồng Muối đốt cháy 15 nóc nhà, sát hại 1 cụ già 70 tuổi và bắn chết 3 con trâu. Cùng ngày, du kích và nhân dân địa phương tiến hành phá cầu Bà Bép, chặn đường tiến của quân địch.

Ngày 6/12/1947, giặc Pháp mở cuộc càn lớn vào Lục Ba, Văn Yên và An Mỹ. Du kích Đại Từ và bộ đội chủ lực tổ chức đánh chặn, tiêu diệt và làm bị thương 9 tên. Bị chặn đánh khắp nơi, về cơ bản, cuộc hành quân Xanh-tuya đã thất bại.

Sau khi không thể tập hợp các cánh quân, thực dân Pháp quyết định rút lui trong tháng 12/1947. Từ các vị trí đóng quân ở Phú Lương, Đồng Hỷ, thực dân Pháp rút về Đại Từ để càn quét và rút quân về xuôi. Bộ phận quân địch ở Đại Từ rút theo đường Ký Phú - Lục Ba xuống Phổ Yên rồi sau đó về Hà Nội.

Ngày 13/12/1947, từ Hùng Sơn, khoảng 600 tên địch vừa càn quét, vừa rút quân theo đường 38. Qua địa bàn Lục Ba, chúng bị du kích địa phương đánh chặn quyết liệt, phải bỏ lại 2 xe mô tô (tại khu đồi Tương Tư, xóm Bấu Châu) để thoát thân, du kích Lục Ba thu và nộp cho

Huyện đội. Huyện đã biểu dương và thưởng cho du kích xã 2 quả lựu đạn, 2 khẩu súng gióp và vài chục viên đạn. Ngày 18/12/1947, quân Pháp phải rút hoàn toàn khỏi Đại Từ. Chiến dịch Việt Bắc thu đông thắng lợi đã cổ vũ mạnh mẽ tinh thần chiến đấu và chiến thắng của quân dân Lục Ba. Chi bộ và nhân dân toàn xã phấn khởi, tin tưởng bước vào thời kỳ đấu tranh mới.

Tháng 1/1948, Hội nghị Trung ương Đảng được triệu tập và nhận định: Quân Pháp sẽ quay lại tấn công Việt Bắc với quy mô rộng hơn và tính chất quyết liệt hơn. Là một địa phương nằm trong ATK, gần các trục giao thông quan trọng như đường 38, 13A, Lục Ba có nguy cơ bị địch tấn công một lần nữa. Vì vậy, Chi bộ Đảng và nhân dân Lục Ba vẫn nêu cao tinh thần cảnh giác, đề phòng những âm mưu mới của địch.

Thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Đại Từ, từ năm 1948, Chi bộ Đảng xã Lục Ba đẩy mạnh xây dựng lực lượng vũ trang địa phương, kiện toàn Ban Chỉ huy Xã đội. Cán bộ, chiến sỹ trong các lực lượng dân quân, du kích của xã được luân phiên tham dự các lớp đào tạo, bồi dưỡng ngắn ngày về chính trị và quân sự. Thanh niên không phân biệt nam nữ đã nhiệt tình tham gia vào lực lượng vũ trang. Chi bộ tăng cường đảng viên tham gia vào lực lượng dân quân, du kích. Đến năm 1949, số lượng và chất lượng dân quân, du kích đã tăng lên rõ rệt.

Chi bộ Đảng cũng chủ trương phát động quần chúng nhân dân ủng hộ bộ đội, chiến sỹ. Với tấm lòng nhiệt tình cách mạng, nhân dân Lục Ba đã bán thóc, gạo cho bộ đội. Hội Mẹ chiến sỹ (được thành lập từ năm 1947) đã tích cực vận động quần chúng ủng hộ bộ đội, giúp đỡ các gia đình thương binh liệt sỹ, tổ chức may vá quần áo, chần màn cho chiến sỹ, khuyến khích các gia đình đỡ đầu bộ đội, chăm sóc thương binh... Nhân dân còn tích cực hưởng ứng cuộc vận động “*Mùa đông binh sỹ*”, thực hiện khẩu hiệu “*Mỗi làng hai áo trấn thủ, hai chăn cho bộ đội*”.

Xuất phát từ tình hình thực tế của địa phương, phát huy thế mạnh về kinh tế, quốc phòng của từng cụm dân cư, dưới sự chỉ đạo của huyện, tháng 8/1948, xã Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ sáp nhập thành xã Tràng An; các xã cũ trở thành thôn. Xã Tràng An do đồng chí La Văn Miên làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính, đồng chí Lý Bử làm Phó Chủ tịch. Huyện ủy cũng quyết định thành lập Chi bộ Đảng xã Tràng An với 2 tổ Đảng là tổ Đảng Lục Ba và tổ Đảng Vạn Thọ.

Ngay sau khi thành lập, Chi bộ Đảng xã Tràng An tổ chức Đại hội lần thứ nhất nhằm đề ra nhiệm vụ trong những tháng cuối năm 1948 và năm 1949, trong đó nhấn mạnh đến nhiệm vụ lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối kháng chiến kiến quốc, tập trung vào công tác

phát triển Đảng. Đại hội bầu Ban Chi ủy chính thức: Đồng chí Nguyễn Văn Viên được bầu làm Bí thư Chi bộ; các đồng chí Trần Mạnh Ý, Trần Văn Tương làm Phó Bí thư; đồng chí Đào Văn Chính làm Ủy viên.

Sau khi củng cố và kiện toàn, Chi bộ, chính quyền xã Tràng An tiến hành củng cố Mặt trận Việt Minh, các đoàn thể và lực lượng vũ trang: Mặt trận Việt Minh do đồng chí Cả Luận làm Chủ tịch, ông Nguyễn Hữu Khang được bầu làm Bí thư Đoàn Thanh niên, bà Đinh Thị Phong làm Bí thư Hội Phụ nữ, ông Đinh Hữu Lai phụ trách Hội Nông dân, cụ Lục Văn Thông phụ trách Hội Phụ lão. Ông Nguyễn Đức Trung (Trung Lại) được cử làm Trưởng công an xã, ông Dương Tân Khai làm Xã đội trưởng..

Tại thôn Lục Ba, tổ Đảng do đồng chí Nguyễn Quang Hùng làm Tổ trưởng⁽¹⁾. Ủy nhiệm thôn là đồng chí Dương Công Nhã. Đội dân quân thôn do ông Trần Hữu Thái phụ trách, ông Nguyễn Hữu Khang đảm nhiệm công tác Thanh niên, bà Đinh Thị Đán phụ trách Phụ nữ, ông Nguyễn Đức Hảo phụ trách công tác thiếu nhi, cụ Bá Huy đảm nhiệm công tác phụ lão.

⁽¹⁾ Trong thời gian thuộc xã Tràng An (1948 - 1953), tổ Đảng Lục Ba lần lượt do các đồng chí Nguyễn Quang Hùng, Dương Công Nhã, Ninh Viết Vị làm Tổ trưởng.

Từ nhiệm vụ của địa phương đối với sự nghiệp cách mạng, Chi bộ đẩy mạnh nâng cao chất lượng đảng viên, kiên quyết khai trừ khỏi Đảng những đảng viên không có ý chí phấn đấu, yếu kém về năng lực lãnh đạo, thoái hóa phẩm chất đạo đức; đồng thời cử các đồng chí cán bộ chủ chốt tham gia các lớp huấn luyện do cấp trên tổ chức để nâng cao năng lực công tác.

Năm 1949, thực hiện cuộc vận động chấn chỉnh cấp xã do Liên khu phát động theo Chỉ thị của Trung ương, với khẩu hiệu “*Chuyển trọng tâm xuống cấp xã*”, cấp trên cử đội công tác về Tràng An chỉ đạo củng cố bộ máy chính quyền xã. Do làm tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên cuộc vận động “*Chấn chỉnh cấp xã*” ở Tràng An đạt kết quả tốt, vai trò, vị trí của Chi bộ từng bước được nâng cao, công tác phát triển Đảng đảm bảo đúng hướng, sát với tình hình địa phương. Cùng năm, Chi bộ Đảng xã Tràng An lãnh đạo nhân dân tiến hành cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp tỉnh và xã. Ngày 24/4/1949, cử tri thôn Lục Ba đã hăng hái đi bầu cử. Sau khi được bầu, Hội đồng nhân dân họp bàn và kiện toàn Ủy ban kháng chiến hành chính. Đồng chí La Văn Miên được bầu làm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã Tràng An.

Trong năm 1949, Bộ Quốc phòng đặt xưởng Quân nhu và xưởng Quân giới tại gò Nha (nay thuộc xóm Đầm

Giáo). Nhân dân và lực lượng du kích Lục Ba đã giúp đỡ đơn vị tre, nứa và hàng trăm ngày công làm doanh trại. Nhân dân dành một số ngôi nhà để đơn vị đóng quân, sản xuất và cất giữ vũ khí, quân trang. Một trung đội dân quân, du kích Lục Ba gồm 45 người được thành lập để kết hợp với 2 đơn vị xưởng Quân nhu và Quân giới bảo vệ địa bàn.

Nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và chiến thắng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Chi bộ Tràng An coi trọng việc tổ chức chuẩn bị sơ tán và phòng không. Sau chiến thắng Việt Bắc, một số cán bộ có tư tưởng chủ quan, khinh địch. Nhưng từ khi thực dân Pháp mở mặt trận trung du, chấp hành lời hiệu triệu của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh, nếp sống quân sự hóa được đẩy mạnh đến từng thôn xóm ở Tràng An. Cấp ủy, chính quyền chỉ đạo lực lượng dân quân, du kích xã phối hợp với các đoàn thể giúp đỡ nhân dân cất giấu thóc gạo và tài sản quý; tổ chức gặt nhanh, cất kỹ, sắp xếp vật dụng gọn gàng, phân tán khu đông người. Các gia đình sống ven trục đường 38 được hướng dẫn đào hầm trú ẩn.

Năm 1949, Đại hội Chi bộ xã Tràng An lần thứ II được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện những nhiệm vụ trong năm 1948 - 1949, trên cơ sở đó tiếp tục đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho các năm tiếp theo, trong

đó nhấn mạnh tới công tác củng cố lực lượng dân quân, du kích, chuẩn bị mọi mặt, sẵn sàng đối phó với các cuộc tấn công của giặc Pháp. Đại hội bầu Ban Chi ủy khóa mới, đồng chí Nguyễn Văn Viên làm Bí thư Chi bộ.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ, năm 1949, trên địa bàn Lục Ba, dân quân du kích nhân dân đào được hàng trăm hầm trú ẩn, hàng trăm mét giao thông hào sâu 1m, rộng 50cm ở khu vực gò Tròn để phòng quân Pháp từ trung tâm huyện tấn công xuống. Tràng An cũng xây dựng khu chiến đấu song phần lớn mới chỉ rào kín xung quanh và đào được một ít giao thông hào, chưa thực sự trở thành khu chiến đấu.

Cùng với việc đào hầm hào, thôn Lục Ba còn bố trí lực lượng du kích ở 3 điểm: 1 tổ du kích canh phòng ở đồng Rạc nhằm chặn giặc từ phía nhà thờ Yên Huy (nay thuộc thị trấn Hùng Sơn) tiến xuống; 1 tổ gác và bố phòng ở dốc Lò Vôi, chặn địch từ thị trấn Đại Từ; 1 tổ gác ở cầu Bà Bếp để phòng địch từ trung tâm theo đường An Mỹ, Văn Yên đánh ngược lên. Trong việc bố phòng canh gác và chiến đấu, dân quân, du kích Lục Ba đã phối hợp chặt chẽ với dân quân, du kích Hùng Sơn, Bình Thuận, khiến giặc Pháp không thể mở rộng căn cứ.

Xác định cải thiện đời sống cho nhân dân và cung cấp lương thực, thực phẩm cho mặt trận là một trong

những nhiệm vụ hàng đầu, Chi bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo phong trào tăng gia sản xuất. Trong thời gian này, Chi bộ chủ trương vận động nhân dân mở rộng diện tích canh tác, bảo vệ thóc lúa và cây hoa màu, thực hành tiết kiệm. Nhân dân tích cực làm cỏ, bón phân, tu sửa hệ thống kênh mương dẫn nước vào ruộng, cấy hết diện tích bỏ hoang. Vượt qua khó khăn do thiên tai gây ra, nông dân Lục Ba đã phấn đấu tăng diện tích gieo trồng, nâng cao sản lượng lúa và các loại hoa màu.

Cùng với đó, chăn nuôi được chú trọng phát triển, nhất là gà, vịt. Cấp chính quyền, đoàn thể và các cơ quan chuyên môn thường xuyên vận động, hướng dẫn nhân dân cách chăn nuôi gia súc và thực hiện các phương pháp vệ sinh. Tháng 8/1949, huyện cử đoàn cán bộ xuống xã Tràng An hướng dẫn nhân dân chăn nuôi khoa học và lập kế ước chăn nuôi gà, vịt.

Ngoài hai nhiệm vụ chính là xây dựng lực lượng kháng chiến và củng cố, phát triển kinh tế, các mặt công tác văn hóa - xã hội cũng được chú trọng. Với đường lối kháng chiến toàn dân, toàn diện, Đảng chủ trương xác định văn hóa cũng là một mặt trận. Do đó, việc phát triển nền văn hóa mới - văn hóa dân chủ được đẩy mạnh. Năm 1949, Lục Ba thanh toán xong nạn mù chữ. Hàng năm, đội ngũ cán bộ, đảng viên được tạo điều kiện tham gia các lớp bồi túc văn hóa.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được quan tâm, chú ý nhưng vẫn gặp nhiều khó khăn về đội ngũ cán bộ, cơ sở vật chất và thuốc men. Ở Lục Ba lúc này mới có 1 y tế viên là bà Trần Thị Nhật, vừa phụ trách khâu chữa bệnh vừa làm hộ sinh. Đoàn viên thanh niên và chị em phụ nữ đã gương mẫu trong việc vận động nhân dân thực hiện vệ sinh phòng bệnh, phát quang đường làng ngõ xóm, ăn chín uống sôi, vệ sinh nguồn nước... nên từng bước ngăn chặn có hiệu quả bệnh dịch, đặc biệt là bệnh sốt rét và các bệnh thông thường.

II. Tích cực xây dựng hậu phương ATK, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)

Đầu năm 1950, nhân dịp kỷ niệm 20 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam, kỷ niệm lần thứ 60 ngày sinh Chủ tịch Hồ Chí Minh, thực hiện phong trào thi đua “*Rèn luyện Đảng tính*” do Tỉnh ủy phát động, Đảng bộ huyện Đại Từ mở cuộc vận động chính trị sâu rộng trong nội bộ Đảng, chỉ đạo và tổ chức cho các cơ sở Đảng và đảng viên học tập tài liệu về tư cách người đảng viên, tinh thần đấu tranh cách mạng, tính phê bình và tự phê bình trong sinh hoạt Đảng. Thông qua học tập, thực hiện phong trào thi đua “*Rèn luyện Đảng tính*”, chất lượng của Chi bộ Tràng An và đảng viên được tăng cường, tạo dựng uy tín trong quần chúng.

Cùng năm 1950, thực hiện sắc lệnh tổng động viên, Chi ủy và chính quyền xã thành lập Ban Vận động do đồng chí La Văn Nghiệp làm Trưởng ban. Ban tích cực vận động nhân dân ủng hộ kháng chiến, tham gia cuộc vận động đóng góp thóc công lương, thóc điền thổ và thóc lũy tiến. Tuy nhiên trong khi thực hiện các cuộc vận động, cũng như các chi bộ khác trong huyện, Chi bộ Tràng An vẫn mắc một số hạn chế, thiếu sót: Dựa vào mệnh lệnh của chính quyền, không chú trọng tuyên truyền, giải thích cho nhân dân hiểu rõ mục đích, ý nghĩa của tổng động viên, chưa có kế hoạch điều tra, kê khai...

Cùng với sản xuất, Chi bộ thường xuyên vận động nhân dân thực hành tiết kiệm để đóng góp cho kháng chiến. Với truyền thống yêu nước và ý thức, trách nhiệm của mình, nhân dân Lục Ba hăng hái tham gia ủng hộ kháng chiến dưới mọi hình thức. Trong những năm 1947 - 1951, phong trào mua công trái, công phiếu kháng chiến được phát động rộng rãi. Nhân dân Lục Ba đã tiết kiệm và đóng góp được hàng vạn đồng công phiếu kháng chiến và công trái quốc gia; đóng góp quỹ đảm phụ quốc phòng; ủng hộ Bộ thương binh 3 con trâu, 6 mẫu ruộng, 100 nồi thóc; ủng hộ quỹ Việt Minh 52 nồi thóc, ủng hộ quỹ Nghĩa thương 112 nồi thóc, ủng hộ và bán cho đơn vị bộ đội do đồng chí Vũ Hải chỉ huy hàng chục nồi thóc...

Không chỉ đóng góp vật chất, nhân dân Lục Ba còn động viên con em tham gia phục vụ tiền tuyến, chủ yếu là đi dân công làm cầu đường. Từ đầu năm 1950, theo Chỉ thị của Trung ương “*Hoàn thành nhiệm vụ chuẩn bị, chuyển mạnh sang tổng phản công*”, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động chiến dịch cầu đường lần thứ nhất (từ ngày 25/1 đến ngày 19/5/1950). Thực hiện chủ trương của Tỉnh ủy, các cơ quan quân - dân - chính - Đảng cùng lực lượng vũ trang xã đã bắt tay ngay vào chiến dịch. Nhân dân Lục Ba hăng hái tham gia sửa chữa cầu đường với tinh thần “*Sửa chữa cầu đường như đánh giặc*”, nhanh chóng san lấp hào, hố, dọn cây và chướng ngại vật trên đường để xe chạy ra tiền tuyến. Sau những tháng lao động khẩn trương và tích cực, nhân dân xã Tràng An đóng góp hàng trăm ngày công sửa chữa và làm mới các cây cầu lớn nhỏ, khai thông nhiều tuyến đường quan trọng. Trong hoạt động này, đội ngũ cán bộ, đảng viên đã đóng vai trò tiên phong, gương mẫu, phát huy tác dụng thúc đẩy phong trào.

Trong thời gian này, với chiến thuật “khóa then cửa”, tướng Rơ-ve chủ trương khóa chặt biên giới Việt Trung bằng một tuyến phòng thủ trên đường số 4 để cô lập cách mạng Việt Nam. Chúng còn tung quân đánh rộng ra vùng trung du, thiết lập hành lang đông - tây hòng ngăn chặn con đường liên lạc giữa Việt Bắc với Liên khu III và Liên khu IV. Căn cứ địa Việt Bắc nằm trong thế bị kìm kẹp, bao vây và có nguy cơ bị tấn công.

Sau khi phân tích tình hình, Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh quyết định mở chiến dịch Biên giới nhằm tiêu diệt một phần quan trọng sinh lực địch, thu hẹp vùng kiểm soát của đối phương, tiến tới giành chủ động về chiến lược trên chiến trường chính Bắc Bộ, đồng thời mở cửa biên giới, khai thông bàn đạp để nhận viện trợ của các nước xã hội chủ nghĩa.

Với tinh thần “*gấp rút hoàn thiện nhiệm vụ tổng phản công*”, để phục vụ cho chiến dịch Biên giới, từ trung tuần tháng 7/1950, Ban Chỉ huy tác chiến xã được thành lập, bao gồm đại biểu quân đội và các ngành để huy động lương thực, thực phẩm, xây dựng làng chiến đấu. Hàng trăm dân công Lục Ba cùng các lực lượng khác xung phong làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông suốt để các đoàn quân ra chiến trường. Nhân dân Lục Ba khẩn trương huy động lương thực, thực phẩm cùng tiền mặt ủng hộ bộ đội, dân công, thanh niên xung phong.

Cùng với việc chi viện sức người sức của cho tiền tuyến, các mặt công tác chuẩn bị bảo vệ căn cứ Việt Bắc luôn được quân dân Tràng An nói chung, quân dân Lục Ba nói riêng xác định là nhiệm vụ trọng tâm. Ngày 18/9/1950, Tỉnh ủy Thái Nguyên phát động phong trào “*Tuần lễ thi đua giết giặc lập công*”. Hưởng ứng phong trào, Đoàn Thanh niên xã Tràng An thực hiện tốt công tác vận động thanh niên tham gia phát triển lực lượng

dân quân du kích và xây dựng kế hoạch chiến đấu bảo vệ mùa màng. Cùng thanh niên, nhân dân Lục Ba nhiệt tình đóng góp, ủng hộ bộ đội, hướng về mặt trận. Hội Mẹ chiến sỹ tiếp tục mở rộng và tích cực hoạt động. Nhân dân phấn khởi tham gia cuộc vận động “*May áo gửi người chiến sỹ*”, “*Bán thóc khao quân*”...

Ngày 15/12/1950, thực dân Pháp đưa máy bay đến ném bom địa phận Lục Ba. Chúng dội 13 quả bom xuống làm chết 6 người và làm bị thương 2 người. Nhà cửa, cây cối bị cháy rụi, gia súc gia cầm chết nhiều. Máy bay vừa qua, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân bắt tay ngay vào khắc phục hậu quả do bom đạn để lại.

Năm 1951, Đại hội Chi bộ xã Tràng An lần thứ III được tổ chức. Trên cơ sở kiểm điểm công tác lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị trong các năm 1949 - 1951, Đại hội đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh: củng cố trận địa và hoàn chỉnh phương án chiến đấu nếu địch xâm chiếm, đẩy mạnh sản xuất và tích cực chi viện cho chiến trường. Đại hội bầu Ban Chi ủy mới, trong đó đồng chí Nguyễn Văn Viên được bầu làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾, đồng chí Trần Văn Vinh làm Phó Bí thư.

⁽¹⁾ Đồng chí Nguyễn Văn Viên làm Bí thư Chi bộ đến tháng 12/1952, từ tháng 1/1953 bàn giao công tác cho đồng chí La Văn Nghiệp.

Trong 2 năm (1951 - 1952), hàng chục lượt cán bộ, đảng viên tham gia học tập tại các lớp bồi dưỡng chính trị, xây dựng Đảng và văn hóa. Những cố gắng trong việc đào tạo đội ngũ cán bộ, đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng đã giúp xã thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng hậu phương kháng chiến.

Đầu những năm 50 thế kỷ XX, nền kinh tế Lục Ba vẫn chủ yếu là sản xuất nông nghiệp tự cấp tự túc, công cụ lao động còn thô sơ, giống, vốn nghèo nàn; hơn nữa thiên tai thường xuyên xảy ra, dịch bệnh hoành hành... khiến nhân dân phải chịu nhiều khó khăn trong quá trình sản xuất. Trong khi đó, lực lượng chính là nam giới phải luôn thường trực chiến đấu, nhu cầu sức người, sức của chi viện cho chiến trường ngày càng cao là một thách thức lớn đối với Chi bộ và quân dân địa phương. Vượt qua mọi khó khăn, thấm nhuần đường lối “*Vừa kháng chiến, vừa kiến quốc*”, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Chi bộ Tràn An, quân dân Lục Ba tiếp tục tập trung lực lượng đẩy mạnh phong trào thi đua sản xuất, xây dựng hậu phương kháng chiến.

Chi ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân và dân quân, du kích tích cực khai hoang, phục hóa, mở rộng diện tích trồng lúa, ngô, khoai, sắn. Các biện pháp kỹ thuật nhằm tăng

năng suất lúa như làm cỏ, bón phân chuồng, phân xanh được áp dụng ngày càng nhiều trong quá trình canh tác.

Từ năm 1950, trên toàn huyện Đại Từ tổ chức cuộc vận động cho vay thóc định giá. Mặc dù đời sống còn gặp nhiều khó khăn nhưng nhân dân Tràng An vẫn sẵn sàng cho Nhà nước vay thóc. Trên thực tế, cuộc vận động cho vay thóc là một phong trào quần chúng sâu rộng, diễn ra suốt năm 1950 đến giữa năm 1951.

Không chỉ động viên nhân dân tích cực lao động, Chi bộ Đảng và chính quyền còn nhanh chóng phổ biến cho nông dân chủ trương, chính sách mới của cấp trên về nông nghiệp. Tháng 5/1951, chính sách thuế nông nghiệp được Chính phủ ban hành. Chi bộ đã tổ chức cho nhân dân học tập chính sách thuế, ý nghĩa của việc nộp thuế, quyền lợi và nghĩa vụ của người nông dân. Tuy nhiên, do đây là chính sách mới, nhân dân hầu hết chưa hiểu hết tính cấp bách của chính sách là nhằm phục vụ tích cực cho cuộc kháng chiến của toàn dân tộc, được thực hiện công bằng dựa trên tài sản cơ hữu là ruộng đất canh tác nên còn nhiều băn khoăn. Mặt khác, cũng như nhiều địa phương của huyện, đời sống của nhân dân Tràng An nói chung và Lục Ba nói riêng còn nhiều khó khăn. Đứng trước những thử thách đó, cùng với cán bộ của Huyện ủy được cử xuống, Chi bộ đã trực tiếp xuống từng hộ dân vận động, tuyên truyền để nhân

dân hiểu rõ, hiểu đúng về chính sách thuế nông nghiệp của Đảng và Chính phủ. Nhiều khẩu hiệu tuyên truyền về chính sách thuế mới được kẻ vẽ và treo ở các địa điểm công cộng.

Nhờ cán bộ, đảng viên giải thích cặn kẽ nên từ năm 1952 trở đi, nhân dân Lục Ba luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ thuế nông nghiệp theo phương châm “nộp đủ, nộp nhanh”. Trung bình, bần nông nộp từ 6 - 10%, trung nông nộp từ 15 - 20% và địa chủ nộp từ 30 - 50% tổng thu nhập. Chính sách thuế nông nghiệp góp phần quan trọng vào việc cải thiện đời sống của dân nghèo.

Những kết quả ban đầu trong quá trình thực hiện chính sách thuế nông nghiệp đã tạo đà cho sản xuất trên địa bàn xã. Tuy cuộc đấu tranh giành ruộng đất về tay người nông dân chưa trọn vẹn vì cuộc kháng chiến vẫn còn đang diễn ra song những thành quả cách mạng mang lại khiến giai cấp nông dân Lục Ba vô cùng phấn khởi, cổ vũ cho những người ở chiến trường dốc lòng, dốc sức đánh giặc...

Trước sự phản công mạnh mẽ của quân dân ta trên khắp các chiến trường, giặc Pháp cho máy bay điên cuồng ném bom, bắn phá các tuyến đường giao thông, công trình thủy lợi, kho tàng, làng mạc. Ngày 29/4/1952, máy bay Pháp quay trở lại oanh tạc trên bầu trời Lục

Ba. Chúng cho ném bom xuống Đồng Muối, làm chết 9 người, nhiều người khác bị thương.

Xuất phát từ yêu cầu cải thiện đời sống cho nhân dân và đáp ứng nhu cầu vật chất của tiền tuyến, Chi bộ chú trọng đẩy mạnh phong trào tăng gia sản xuất. Nhân dân địa phương thi đua cấy hết diện tích, gieo trồng đúng thời vụ. Không chỉ trồng lúa, nhân dân Lục Ba còn tích cực gieo trồng các cây lương thực và hoa màu ngắn ngày như ngô, khoai lang, sắn... Cấp ủy và chính quyền đặc biệt quan tâm tới công tác xây dựng và phát triển hệ thống thủy lợi.

Tháng 9/1952, cử tri Lục Ba tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và xã. Đồng chí La Văn Miên được bầu làm Chủ tịch. Các bộ phận chuyên môn giúp việc cho Ủy ban kháng chiến hành chính cũng được bổ sung cán bộ mới. Đồng chí Phạm Văn Báu được phân công phụ trách công tác Mặt trận, đồng chí Nguyễn Thị Chúc làm Hội trưởng Hội Phụ nữ, đồng chí Nhâm Văn Phú làm Bí thư Đoàn Thanh niên... Các đoàn thể quần chúng ngày càng thu hút được đông đảo hội viên tham gia. Để hoàn thành tốt vai trò, nhiệm vụ được giao phó, các đồng chí đều tham gia các lớp huấn luyện, bồi dưỡng do cấp trên tổ chức. Vì vậy, tuy còn khó khăn nhiều mặt nhưng với tinh thần, trách nhiệm cao độ, hầu hết cán bộ xã đều hoàn thành tốt nhiệm vụ, được nhân dân tín nhiệm.

Từ năm 1953, nam thanh niên được huy động ra chiến trường nhiều hơn, ở hậu phương hầu hết chỉ còn phụ nữ, người già và trẻ em nên việc sản xuất gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, tổ Đảng Lục Ba chủ trương xây dựng phong trào tổ đổi công để nhân dân giúp đỡ nhau trong sản xuất. Lực lượng sản xuất yếu và thiếu nhưng với quyết tâm cao độ, nhân dân Lục Ba vẫn cấy trồng hết diện tích, đầu tư công sức cho đồng ruộng, không để nạn đói xảy ra.

Tháng 1/1953, Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II được tổ chức và quyết định tiến hành giảm tô triệt để. Tháng 8/1953, Đội giảm tô được cử về xã Tràng An, trong đó đồng chí Hoài Thanh và đồng chí Tự được phân công về Lục Ba, thực hiện nguyên tắc “*ba cùng*”, “*thăm nghèo hỏi khổ*”, “*bắt rế râu chuổi*”, tuyên truyền chủ trương, chính sách của Đảng và Chính phủ. Dưới sự lãnh đạo của Đội công tác, nông dân đã vạch mặt, đấu tranh với những địa chủ gian ác.

Cán bộ giảm tô quy thành phần đối với các hộ, ở Lục Ba có 3 hộ địa chủ, 19 hộ phú nông, 115 hộ trung nông, 115 hộ bần nông, 38 hộ cố nông và 33 hộ thuộc các thành phần khác. Một số địa chủ phải nộp thóc cho xã để chia cho dân nghèo và thực hiện giảm tô. Cuộc vận động giảm tô đã giúp cán bộ, đảng viên và nhân dân nâng cao lập trường, ý thức giai cấp. Tuy nhiên, trong

quá trình tổ chức thực hiện, Đội cũng mắc phải một số sai lầm: Việc tuyên truyền, phân tích chính sách giảm tô cho nhân dân chưa thấu đáo, rõ ràng, phương pháp tiến hành không tôn trọng nguyên tắc của Đảng, quy chụp tội trạng tràn lan...

Là một địa bàn rộng, việc quản lý tương đối phức tạp nên tháng 10/1953, cấp trên quyết định chia tách xã Tràng An thành 3 xã nhỏ là Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ. Sau khi tái lập, tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng xã Lục Ba nhanh chóng được sắp xếp, kiện toàn và đi vào hoạt động. Đồng chí Nguyễn Văn Toàn (tức Nhân Toàn) được chỉ định làm Bí thư Chi bộ kiêm Chủ tịch Ủy ban kháng chiến hành chính xã lâm thời. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy và Ủy ban kháng chiến hành chính huyện, hệ thống chính trị ở Lục Ba tiếp tục được củng cố, xây dựng, phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành, tổ chức nhân dân đẩy nhanh, đẩy mạnh phong trào kháng chiến, kiến quốc.

Đầu năm 1954, Chi bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội nhằm đề ra nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo, trong đó nhấn mạnh tới việc chi viện cho chiến trường. Ban Chi ủy mới được bầu gồm 5 đồng chí: Đồng chí Nguyễn Văn Toàn làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Nguyễn Đình Ba làm

Phó Bí thư, các đồng chí Dương Văn Việt, Trần Thị Lợi, Nguyễn Văn Mở làm Chi ủy viên. Sau Đại hội, Mặt trận và các đoàn thể cũng được chấn chỉnh sơ bộ.

Từ năm 1954, quân dân Lục Ba nhận thức sâu sắc hơn ý nghĩa của nhiệm vụ chi viện cho chiến trường. Trong chiến dịch Điện Biên Phủ, xã huy động 35 người đi dân công, 18 người trực tiếp tham gia chiến đấu, ủng hộ 10 con trâu (vượt chỉ tiêu 2 con), 2 tấn thóc và 1,2 tấn thịt lợn. Được hậu phương ủng hộ tích cực, bộ đội ta liên tiếp giành thắng lợi vang dội trên chiến trường. Ngày 13/3/1954, trận quyết chiến chiến lược Điện Biên Phủ mở màn, đến ngày 7/5 thì kết thúc. Tập đoàn cứ điểm Điện Biên Phủ thất bại là tiếng chuông báo tử của toàn hệ thống thuộc địa cũ. Quân dân ta đã thực hiện xuất sắc quyết tâm của Trung ương Đảng và Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong 4 năm (1950 - 1954), cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba tích cực tham gia phong trào bổ túc văn hóa, học để tránh tái mù chữ. Giáo dục phát triển tạo điều kiện cho nhân dân từng bước xây dựng đời sống văn hóa mới. Nhiều hương ước, quy ước mới về sinh hoạt cộng đồng được thực hiện. Tệ mê tín dị đoan, hủ tục lạc hậu dần được ngăn chặn và giảm thiểu đáng kể. Công tác thông tin, văn hóa, văn nghệ đã góp phần tuyên

truyền, vận động nhân dân thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, tạo không khí vui tươi, mới mẻ và lành mạnh cho địa phương.

Công tác bảo vệ và chăm sóc sức khỏe nhân dân được Chi bộ hết sức quan tâm, lãnh đạo. Từ cuối năm 1950, hệ thống y tế được củng cố một bước. Năm 1952, Ngành Y tế tỉnh mở lớp đào tạo y tá và mở rộng huấn luyện cứu thương, vệ sinh viên tới từng xã. Vì vậy, trong điều kiện kháng chiến gian khổ, phương tiện, vật chất còn nghèo nàn nhưng sức khỏe nhân dân được cải thiện đáng kể.

Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, Lục Ba đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ bảo vệ chính quyền và căn cứ địa kháng chiến, tích cực đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến, cùng nhân dân cả nước đưa sự nghiệp cách mạng đến thắng lợi vẻ vang.

Để góp phần làm nên thiên sử vàng bất hủ đó, Chi bộ xã Lục Ba (từ năm 1948 đến năm 1953 là Chi bộ xã Tràng An) cùng lực lượng vũ trang và đồng bào các dân tộc địa phương đã đoàn kết một lòng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, phát huy mạnh mẽ truyền thống yêu nước, chủ nghĩa anh hùng cách mạng. Chín năm vừa kháng chiến vừa kiến quốc, nhiệm vụ chính trị quan trọng đặc biệt của Lục Ba là xây dựng hậu phương ATK vững mạnh, bảo vệ căn cứ địa Việt Bắc. Địa phương là

nơi thành lập An dưỡng đường thương binh số 1 (thuộc Bộ Thương binh và Xã hội), nơi đứng chân của xưởng Quân nhu, xưởng Quân giới (thuộc Bộ Quốc phòng) nên nhiều lần trở thành mục tiêu ném bom của thực dân Pháp. Vượt qua bom đạn, không quản ngại gian khổ, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba đã ra sức bảo vệ các đơn vị sơ tán, là ATK tin cậy của Đảng và cách mạng.

Nhân dân Lục Ba hăng hái thi đua lao động sản xuất, bảo vệ quê hương, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Nhiều lá đơn tình nguyện của thanh niên được gửi tới chính quyền xin tham gia kháng chiến. Lục Ba đã cử hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, hàng trăm người tham gia dân công, hỏa tuyến. Ở bất cứ chiến trường nào, con em Lục Ba đều phát huy tinh thần kiên cường, anh dũng chiến đấu và lập nhiều chiến công oai hùng. Đồng chí Phan Gia Bỉnh đã anh dũng hy sinh, nhiều đồng chí bỏ lại một phần xương máu ngoài mặt trận để giành lại độc lập cho quê hương.

Với trách nhiệm cao cả của mình, trong sự nghiệp chung của đất nước, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Chi bộ, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể quần chúng, nhân dân địa phương chấp hành tốt các chủ trương, đường lối Đảng, hăng hái thi đua lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội... Ghi nhận những

cố gắng, đóng góp của Chi bộ và nhân dân xã địa phương, năm 2000, Nhà nước quyết định phong tặng Lục Ba danh hiệu ***Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân*** thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.

Chöông III
CHI BOÃNAÏNG XAÕLUÏC BA
LAÏNH NÃAÖ NHAÏN DAÏN BÖÖÜC NÃAÜ
XAÏY DÖÖNG CHUÏNGHÖA XAÕHOÃ
(1954 - 1965)

I. Hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)

1. Thực hiện cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế, văn hóa - xã hội (1954 - 1957)

Cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thắng lợi đưa cách mạng nước ta bước sang giai đoạn mới. Tháng 7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết, công nhận nền độc lập của Việt Nam, Lào và Campuchia, khôi phục hòa bình tại Đông Dương. Miền Bắc được giải phóng hoàn toàn, tiến hành cách mạng xã hội chủ nghĩa; miền Nam tiếp tục đấu tranh thống nhất nước nhà.

Trong bối cảnh thực hiện nhiệm vụ mới, xã Lục Ba có nhiều điều kiện thuận lợi để xây dựng quê hương. Trưởng thành từ trong chiến đấu và phục vụ chiến đấu, cán bộ, đảng viên đã tích lũy được nhiều kinh nghiệm công tác, bản lĩnh vững vàng, sẵn sàng cùng nhân dân vượt qua

khó khăn. Quần chúng nhân dân có tinh thần yêu nước, đấu tranh chống giặc ngoại xâm bảo vệ độc lập dân tộc, nhân ái, tín nghĩa. Trong 9 năm chống Pháp, địa bàn xã là ATK - nơi đứng chân của một số đơn vị, cơ quan, nơi đồng bào trong vùng địch tạm chiếm tản cư lên sinh sống. Hòa bình lập lại, các cơ quan này trở về thủ đô, một số đồng bào tản cư quay trở về quê cũ. Tuy hệt hững lực lượng nhưng Chi bộ xác định lãnh đạo nhân dân phát huy tiềm năng sẵn có để thực hiện các nhiệm vụ theo hướng: Chủ động, tự lập, sáng tạo trong công cuộc khôi phục, cải tạo và xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Bên cạnh thuận lợi cơ bản, Chi bộ và nhân dân xã Lục Ba cũng đứng trước những khó khăn, thử thách. Kinh tế địa phương sa sút; nhà cửa, làng mạc bị chiến tranh và thiên tai tàn phá, nhiều gia đình rơi vào cảnh thiếu đói. Một số cán bộ, đảng viên và nhân dân có biểu hiện dao động trước khó khăn, nảy sinh tư tưởng ngại khó, ngại khổ.

Quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (tháng 9/1954), Chi bộ và nhân dân xã Lục Ba quyết tâm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ khôi phục và phát triển kinh tế, từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho nhân dân; tích cực đấu tranh chống bọn phản động, tuyên truyền cho nhân dân

hiểu rõ chính sách đại đoàn kết của Đảng trên các lĩnh vực tôn giáo, dân tộc nhằm xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, bảo vệ thành quả cách mạng.

Phát huy kết quả đạt được từ đợt giảm tô (năm 1953), cải cách ruộng đất đợt 1 được tiến hành tại 53 xã ở Thanh Hóa và 47 xã ở Thái Nguyên, trong đó có xã Lục Ba. Tin cải cách về địa phương làm nông dân vô cùng phấn khởi, vui mừng. Đội cải cách được cấp trên cử về Lục Ba do đồng chí Hoài Thanh làm Đội trưởng, đồng chí Tự làm Đội phó.

Đội họp với Chi ủy để tìm hiểu sơ lược về tình hình nông thôn Lục Ba sau đợt giảm tô, đồng thời tiến hành tuyên truyền rộng rãi. Nhờ đó, chính sách ruộng đất của Đảng và Nhà nước đi sâu vào nhận thức của quần chúng nhân dân. Tư tưởng và ý thức giai cấp của nông dân được mở rộng, khí thế cách mạng dâng cao. Trong quá trình tiến hành cải cách ruộng đất, cán bộ đã tỏa về các xóm, đi sâu vào quần chúng, thực hiện “*ba cùng*” (ăn cùng, ở cùng, lao động cùng), “*bắt rết, xâu chuối*”, giúp nông dân thấy được nguồn gốc cực khổ của mình, tìm ra nhân mối để “*bắt rết*”. Đây là khâu đầu tiên nhằm xây dựng chỗ dựa cho đội công tác, tạo ra những hạt nhân của phong trào quần chúng, phần lớn là bản cố nông có tinh thần đấu tranh.

Sau khi có tổ chức và lực lượng cốt cán, đội công tác tổ chức quần chúng phân định thành phần giai cấp nhằm phân rõ nông dân và địa chủ. Trong đợt cải cách này, Đội cải cách đã quy 2 địa chủ gian ác, 13 địa chủ thường, 3 người thuộc thành phần bóc lột và 14 phú nông. Đội cải cách đã tịch thu, trưng thu, trưng mua 84 mẫu 8 sào 11 thước ruộng đất cùng với 50 con trâu bò, 293 nông cụ, 13 ngôi nhà và 296 tài sản khác. Số tài sản này được chia cho 66 hộ cố nông, 73 hộ bán nông, 5 hộ dân nghèo và 19 hộ trung nông.

Thông qua cải cách ruộng đất, kết hợp với công tác củng cố tổ chức, Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được chấn chỉnh. Qua bước 1 (tháng 6/1954) của cuộc cải cách, Ban Chi ủy được bầu lại gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Đức Chung làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Thế Lan làm Phó Bí thư, đồng chí Dương Công Nghiênn làm Chi ủy viên.

Tháng 10/1954, tới bước 5 của cuộc cải cách, Chi bộ xã Lục Ba tiến hành tổ chức Đại hội nhằm đánh giá kết quả đã đạt được, hạn chế còn tồn tại, đề ra những nhiệm vụ quan trọng. Đại hội đã bầu Ban Chi ủy mới, Bí thư Chi bộ là đồng chí Nguyễn Văn Quy (tức Đoàn Văn Quy), Phó Bí thư là đồng chí Nguyễn Văn Chung, Chi ủy viên gồm các đồng chí Nguyễn Thế Lan, Dương Công Nghiênn,

Mai Thị Như, Nguyễn Đức Chung. Sau đó, huyện điều động đồng chí Nguyễn Đức Chung đi công tác nên Ban Chi ủy bầu bổ sung đồng chí Nguyễn Văn Toàn.

Xuất phát từ nhận thức sai lệch “*Chi bộ Đảng ở nông thôn đã bị địa chủ, phú nông và bọn phản động lũng đoạn, trong các chi bộ còn nhiều người thuộc thành phần giai cấp bóc lột hoặc có liên quan đến thành phần bóc lột nên dẫn đến tình trạng chi bộ ở nông thôn yếu kém; phải cải biến thành phân chi bộ sao cho đảng viên trong các chi bộ này phải chủ yếu là nhân dân lao động*”(1), đội cải cách đã đưa 18 đảng viên (thuộc các thành phần địa chủ, phú nông, trung nông) ra khỏi Đảng, trong đó có 2 chi ủy viên. Cùng với đó, 2 cán bộ trong chính quyền bị đình chỉ công tác (đồng chí Đào Văn Thuận - Xã đội phó và đồng chí Đinh Hữu - ủy viên Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên).

Mặc dù được quán triệt những sai lầm của đợt cải cách thí điểm (thực hiện từ năm 1953 ở 6 xã của huyện Đại Từ) song trong quá trình thực hiện cải cách ruộng đất ở Lục Ba vẫn không tránh khỏi thiếu sót. Đội cải cách mắc phải một số sai lầm về công tác tổ chức; xác

(1) Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên tập I (1936 - 1965), Thái Nguyên, 2003, tr.324.

định tỷ lệ địa chủ theo chỉ tiêu mà không sát thực tế; thiên về đấu tố, coi nhẹ giáo dục... Những sai lầm trên khiến cho tình đồng chí trong Chi bộ Đảng, chính quyền và các đoàn thể có biểu hiện rạn nứt. Tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân dao động, ảnh hưởng tới khối đại đoàn kết. Một số cán bộ, đảng viên nhiệt huyết với phong trào bị quy chụp thành phần, tước Đảng tịch, chuyển công tác. Những địa chủ, phú nông có công với cách mạng như cụ Nguyễn Thị Bích, cụ Nguyễn Văn Xuân... bị đấu tố. Phong trào cách mạng ở địa phương đứng trước thử thách to lớn.

Trong năm 1956, Chính phủ ban hành Sắc lệnh sửa sai. Tháng 12/1956, cán bộ sửa sai về xã, cùng với Ban Chi ủy tổ chức cho nhân dân học tập các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, qua đó củng cố khối đoàn kết nội bộ, giải quyết thắc mắc, ổn định tư tưởng cho cán bộ và nhân dân, gây dựng lại ý thức và nề nếp cho chi bộ, chính quyền và các đoàn thể. Kết quả thực hiện sửa sai: 9 đảng viên được phục hồi Đảng tịch, trong đó đồng chí Dương Văn Việt được phục chức; 2 cán bộ chính quyền được phục chức, 6 địa chủ hạ thành phần xuống phú nông, 3 địa chủ hạ thành phần xuống trung nông, 3 người thuộc diện bóc lột và 14 phú nông hạ thành phần xuống trung nông... Những người bị quy

sai đều được trả lại ruộng đất, tài sản. Với những cố gắng đó trong công tác sửa sai, Ban Chi ủy, Chi bộ và Ủy ban hành chính cùng 10 cá nhân, 1 tổ sản xuất xã Lục Ba đã được Huyện ủy, Ủy ban hành chính huyện Đại Từ biểu dương, khen thưởng.

Từ tháng 9/1957, xã Lục Ba tiến hành sửa sai đợt II. Tỉnh ủy cử đồng chí Tiến Nam và một số cán bộ khác về chỉ đạo sửa sai. Trong đợt này, đội công tác đã rà soát lại hồ sơ của các thành phần đã quy nhưng chưa được sửa sai trong đợt I. Sau khi xem xét số tài sản, ruộng đất, quá trình sinh hoạt tại địa phương, căn cứ trên những đóng góp của các trường hợp cho cách mạng, đội công tác đã minh oan và sửa sai cho địa chủ Nguyễn Thị Đích, phú nông Nguyễn Đình Nhữ...

Nhằm từng bước phục hồi sản xuất, ổn định đời sống, nhân dân trong xã hưởng ứng phong trào “*sản xuất - tiết kiệm - cứu đói*” do Huyện ủy phát động. Bà con trồng cây lương thực, hoa màu ngắn ngày như ngô, bí, các loại rau, đậu để rút ngắn thời gian thu hoạch, ổn định cuộc sống. Cuộc vận động tương trợ cứu đói do Huyện ủy phát động được nhân dân Lục Ba nhiệt tình tham gia. Chỉ trong vòng 1 tháng (tháng 8 đến tháng 9/1955), nhân dân trong xã đã giúp đỡ nhau hàng trăm cân lương thực, góp phần khắc phục nạn đói lúc giáp hạt.

Để phục vụ công tác thủy lợi, những tháng cuối năm 1954, nhân dân Lục Ba đào được 1 con mương dài 1,7km, rộng 0,7m để dẫn nước tưới cho 60 mẫu ruộng chiêm; 1 con mương ở khu đồng Cháy dài 1,2km để dẫn nước cho 50 mẫu ruộng chiêm. Năm 1955, xã huy động hàng nghìn ngày công để đào mương Đồng Nghè dẫn nước tưới cho 30 mẫu ruộng chiêm, sửa lại các mương vai. Cuối năm 1956, hạn hán kéo dài khiến nhiều diện tích cây trồng thiếu nước. Trước tình hình đó, chính quyền huy động nhân dân xóm Quyết Tiến, Quyết Thắng, Đồng Tiến, Tiên Phong luân phiên ngày đêm đào máng dẫn nước, kết quả đã đào được 1 máng dài hơn 200m dẫn nước tưới cho 60 mẫu ruộng chiêm ở xóm Đồng Tiến.

Khắc phục tình trạng thiếu sức kéo, nhân dân trong xã giúp đỡ nhau về trâu, bò và ngày công lao động. Các biện pháp, kỹ thuật gieo cấy, chăm sóc cây trồng cũng được cấp ủy quan tâm chỉ đạo. Trung bình một sào ruộng cấy lúa bón lót 10 gánh phân các loại. Các biện pháp cày sâu bừa kỹ, cấy dày, làm cỏ sục bùn, đắp bờ giữ nước được chú trọng. Trước đây nhân dân địa phương không trồng khoai lang, nay toàn xã đã trồng được 20 mẫu. Mặc dù thời tiết diễn biến phức tạp, sâu bệnh phá hoại nhưng sản lượng lúa và hoa màu đều tăng. Ngoài đảm

bảo an ninh lương thực, xã còn hoàn thành xuất sắc nghĩa vụ đóng thuế cho Nhà nước (năm 1955 và năm 1956), được Ủy ban hành chính huyện tặng giấy khen.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm đạt kết quả khá. Số đầu lợn toàn xã năm 1955 là 21 con, năm 1957 đạt 95 con. Chăn nuôi gia cầm tập trung chủ yếu vào gà, vịt, bình quân mỗi hộ nuôi 5 - 7 con.

Bên cạnh trồng trọt và chăn nuôi, xã cũng quan tâm chỉ đạo các ngành nghề phụ. Phố Lục Ba (còn gọi là Phố Đình, xóm Quyết Thắng - nay thuộc phần lòng hồ) là khu dân cư khá nhộn nhịp, tập trung đông thợ thủ công, bán các mặt hàng may mặc, thuốc, tạp hóa...

Dựa trên các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên và căn cứ vào tình hình thực tế địa phương, phong trào tổ đổi công tiếp tục được duy trì và phát triển. Năm 1956, tất cả các xóm đều xây dựng được tổ đổi công, trong đó có 2 tổ đổi công đã thực hiện bình công chấm điểm. Nhiều hộ neo đơn thiếu lao động, sức kéo, những gia đình có người đi bộ đội được giúp đỡ.

Trong những năm 1954 - 1957, văn hóa, xã hội, giáo dục, y tế có nhiều khởi sắc. Xã duy trì phong trào bình dân học vụ, nhân dân hăng hái tham gia học tập với tinh thần "*Học chữ cũng là yêu nước*", quyết tâm xóa

triệt để nạn mù chữ. Ngoài phong trào Bình dân học vụ, phong trào bổ túc văn hóa cũng được quan tâm. Tuy nhiên, trong những năm đầu, phong trào phát triển chậm, tỷ lệ học viên thấp do công tác vận động còn kém hiệu quả. Trước tình hình đó, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, xã mở thêm lớp, đưa nhiệm vụ phát triển giáo dục vào chỉ tiêu thi đua. Nhờ đó, phong trào bổ túc văn hóa kịp thời được chấn chỉnh và có bước phát triển.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được cấp ủy Đảng và chính quyền quan tâm chu đáo. Năm 1957, trạm y tế xã được xây dựng ở khu phố Đình (xóm Quyết Thắng) với 5 y tá và hộ sinh, do ông Nguyễn Văn Thái (tức ông Thái Viên) làm Trạm trưởng. Không chỉ khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người mỗi năm, cán bộ y tế còn đóng vai trò nòng cốt trong việc vận động, hướng dẫn nhân dân xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng, nhà tắm, hố xí), ăn sạch uống sạch... Đặc biệt, Đoàn Thanh niên xã chủ động liên hệ, phối hợp với sinh viên trường y tế tỉnh giúp nhân dân sửa lại đường, khơi thông cống rãnh, đào hố xí. Công tác tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh, dùng thuốc chữa bệnh được triển khai rộng rãi, hiện tượng cầu cúng, bói toán khi có bệnh giảm đáng kể. Mỗi năm, xã tiến hành phun thuốc phòng

bệnh ở các xóm để diệt trừ bệnh, đặc biệt là bệnh sốt rét. Tổng kết công tác y tế, xã Lục Ba được đánh giá là đơn vị loại I của huyện Đại Từ.

Công tác thông tin, văn hóa văn nghệ phát triển. Xã thành lập đội văn nghệ, không chỉ biểu diễn tại địa phương mà còn phục vụ nhân dân các xã An Mỹ, Văn Yên, Vạn Thọ, Ký Phú, Cát Nê... Đội văn nghệ mang lời ca tiếng hát phục vụ đồng bào, tập trung ca ngợi Đảng, Bác Hồ, động viên nhân dân xây dựng cuộc sống mới. Mỗi xóm có đội thông tin, kịp thời thông báo, truyền đạt chủ trương, đường lối của Đảng và Nhà nước tới nhân dân. Tình làng, nghĩa xóm ngày càng thêm thân thiết, bền chặt.

Tuy sống trong không khí hòa bình nhưng với tinh thần cảnh giác cao độ, địa phương luôn quan tâm tới công tác quân sự. Xã đội thường xuyên được củng cố, kiện toàn, đảm bảo đủ về số lượng và chất lượng. Nguồn bổ sung chủ yếu cho lực lượng dân quân tự vệ địa phương là những cán bộ, chiến sỹ phục viên. Kế hoạch huấn luyện hàng năm được tiến hành nghiêm túc, quân số tham gia đạt chỉ tiêu. Lực lượng dân quân thường xuyên tập luyện theo phương án tác chiến của cấp trên, tuần tra canh gác, bảo vệ xóm làng. Vì vậy, tình hình an ninh trật tự trên địa bàn được giữ vững, góp phần lớn trong

việc vô hiệu hóa âm mưu mua chuộc và sử dụng tay sai, gián điệp của các thế lực thù địch.

Ngoài ra, dân quân xã là lực lượng quan trọng trong các phong trào thi đua phát triển sản xuất, xây dựng quê hương. Trong các chiến dịch đào đắp kênh mương, chống hạn, phòng trừ sâu bệnh... dân quân xã là đội ngũ đông đảo, tích cực. Dân quân Lục Ba còn tham gia làm đường La Hiên - Đình Cả (Võ Nai), đường Chợ Mới (Bắc Kạn) vượt chỉ tiêu về số lượng tham gia và khối lượng đào đắp, được cấp trên biểu dương và thưởng 1 con bò.

Để đạt được thắng lợi toàn diện trên, Chi bộ Lục Ba thường xuyên thực hiện công tác củng cố, xây dựng tổ chức và đội ngũ cán bộ, tăng cường bồi dưỡng, giáo dục đảng viên cả về năng lực và phẩm chất. Hơn 3 năm (1954 - 1957), Chi bộ kết nạp thêm một số quần chúng ưu tú, hoạt động sôi nổi trong các phong trào của địa phương như đồng chí Đoàn Văn Nho, Dương Khánh Thiện...

Từ năm 1955 đến năm 1957, hàng năm Chi bộ đều tiến hành tổ chức Đại hội nhằm đề ra phương hướng, mục tiêu cụ thể phù hợp với tình hình mỗi năm, đồng thời tiến hành bầu cấp ủy lãnh đạo mới. Chức vụ Bí thư Chi bộ thời gian này do đồng chí Nguyễn Văn Quy đảm nhiệm.

Bộ máy chính quyền thường xuyên củng cố, phát huy vai trò điều hành công việc ở địa phương. Từ năm 1954 đến năm 1960, đồng chí Nguyễn Thế Lan làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Để phù hợp với tình hình mới, năm 1955, Mặt trận Liên Việt đổi tên Mặt trận Tổ quốc. Các đoàn thể như Hội Phụ nữ cứu quốc, Đoàn Thanh niên cứu quốc, Hội Nông dân cứu quốc được đổi tên thành Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Hội Nông dân. Trong giai đoạn mới, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng tại địa phương có nhiều đổi mới về nội dung và phương thức hoạt động, thu hút ngày càng nhiều đoàn viên, hội viên tham gia.

Hơn 3 năm hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, phục hồi sản xuất, phát triển văn hóa xã hội, cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lục Ba đã vượt qua nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những thắng lợi cơ bản. Chi bộ đúc rút được nhiều kinh nghiệm quý báu trong lãnh đạo, chỉ đạo, thực hiện các nhiệm vụ tại địa phương. Đời sống nhân dân đi vào ổn định, an ninh chính trị, trật tự xã hội được đảm bảo. Tình làng nghĩa xóm thêm bền chặt, quân - dân - chính - Đảng đoàn kết một lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng. Chi bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân được củng cố, thống

nhất về tư tưởng, hành động. Đây là những điều kiện quan trọng để cán bộ, đảng viên và nhân dân xã Lục Ba bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội đầy khó khăn ở phía trước.

2. Cải tạo kinh tế, xây dựng quan hệ sản xuất mới (1958 - 1960)

Đến hết năm 1957, về cơ bản, cuộc cải cách ruộng đất, khôi phục kinh tế đã hoàn thành. Từ năm 1958, nhân dân Lục Ba cùng nhân dân miền Bắc bắt tay vào thời kỳ cải tạo xã hội chủ nghĩa, thiết lập quan hệ sản xuất mới, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội. Từ năm 1958 đến năm 1960, phong trào thi đua lao động tiếp tục thu được những kết quả khả quan. Sản xuất phát triển, các hộ thiếu đói lúc giáp hạt giảm đáng kể, việc thực hiện nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu.

Trong năm 1958, Chi bộ và nhân dân xã Lục Ba đón tiếp khoảng chục hộ đồng bào dân tộc Nùng từ Lạng Sơn về làm ăn sinh sống. Đồng bào được cấp ủy Đảng và chính quyền xã tạo điều kiện, sắp xếp ăn ở, khai hoang tại khu Đồng Hăng; tuy nhiên, do tập quán nên đến năm 1960 lại tiếp tục du canh, du cư.

Là một xã miền núi với đa số dân cư làm nông nghiệp nên công tác lãnh đạo cải tạo xã hội chủ nghĩa ở Lục Ba

chủ yếu là vận động nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể. Đây là công tác khó khăn và phức tạp bởi vì từ xa xưa, tập quán canh tác nhỏ lẻ đã ăn sâu vào nếp nghĩ, thói quen của đồng bào. Trong khi đó, trình độ, năng lực, kinh nghiệm quản lý sản xuất nông nghiệp tập thể của cán bộ địa phương còn hạn chế.

Từ năm 1955, Tỉnh ủy Thái Nguyên lãnh đạo xây dựng thí điểm 3 hợp tác xã sản xuất nông nghiệp ở xã Hùng Sơn. Những kinh nghiệm vận động, quản lý, tổ chức sản xuất từ các hợp tác xã thí điểm Hùng Sơn được Chi bộ xã Lục Ba đúc rút và phổ biến kịp thời tới cán bộ, đảng viên. Trên cơ sở đó, đến cuối năm 1958, xã quyết định thành lập thí điểm hợp tác xã Quyết Thắng do ông Nguyễn Văn Mở làm Chủ nhiệm, ông Đinh Hữu Hán làm Kế toán, ông Nguyễn Hữu Khang làm Trưởng ban Kiểm tra. Sở dĩ chọn xóm Quyết Thắng làm thí điểm vì xóm có ruộng đất tập trung với cánh đồng phẳng rộng, chất đất màu mỡ, thủy lợi thuận lợi, lại có số dân tương đối đông.

Hợp tác xã Quyết Thắng có 35 hộ xã viên, toàn bộ ruộng đất, trâu bò và công cụ sản xuất như cày, bừa... được đưa vào hợp tác xã, thành của cải tập thể. Hợp tác xã có tổ thủy lợi, tổ kỹ thuật, tổ làm phân bón... Các đồng chí đảng viên được phân công đảm nhiệm công tác quản lý.

Trong công tác thủy lợi, nhân dân Lục Ba tiến hành tu sửa mương phai, đắp nhiều mương, đập, đào ao đầm mới đảm bảo nước tưới cho ruộng. Cuối năm 1959, hưởng ứng phong trào “*Tuần lễ căm thù Mỹ - Diệm, đẩy mạnh sản xuất vụ mùa thắng lợi*”, nhân dân có nhiều cố gắng trong việc khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất (cấy hết diện tích, chú trọng làm thủy lợi, bắt sâu cứu lúa...) và được cấp trên khen thưởng. Vụ mùa năm 1959 đạt kết quả tốt, hợp tác xã Quyết Thắng và cá nhân ông Nguyễn Hữu Khang được huyện khen thưởng về công tác thủy lợi.

Năm 1960, xã thành lập trại chăn nuôi tại gò Kiệu (xóm Đồng Âm) do ông Trần Hữu Thái làm Trưởng trại. Từ đây, chăn nuôi theo hướng tập thể bắt đầu hình thành và phát huy tác dụng.

Qua công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Chi bộ Đảng xã Lục Ba có sự trưởng thành nhanh chóng, số lượng đảng viên tăng. Từ năm 1958 đến năm 1960, một số đồng chí được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng như đồng chí Nguyễn Đình Mỹ, Phan Thị Ngân, Nguyễn Đình Tuất... Chi bộ tiến hành rà soát, phân loại đảng viên chặt chẽ, nghiêm khắc kiểm điểm và đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách.

Thực hiện sự chỉ đạo của Trung ương Đảng, Chi bộ tổ chức cho đảng viên học tập, thảo luận Dự thảo thảo báo cáo chính trị và sửa đổi Điều lệ Đảng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa II, Chỉ thị 169-CT/TW (ngày 6/11/1959) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tuyên truyền, phát triển đảng viên mới và triển khai cuộc vận động “*Chỉnh huấn mùa xuân*” do Trung ương Đảng phát động. Qua các đợt sinh hoạt chính trị, nhận thức của mỗi đảng viên về tình hình mới được nâng lên, tác phong công tác chuyển biến tích cực.

Trong 2 năm 1958 - 1959, Chi bộ xã tổ chức 2 kỳ Đại hội. Mỗi kỳ Đại hội đều tổng kết các mặt công tác của nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, mục tiêu hoạt động trong nhiệm kỳ mới và bầu Ban Chi ủy. Số lượng ủy viên Ban Chi ủy được bầu đủ, đúng theo quy định, phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương. Đồng chí Nguyễn Văn Quy được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ xã Lục Ba trong cả 2 nhiệm kỳ.

Đầu năm 1960, Đại hội Chi bộ xã Lục Ba nhiệm kỳ 1960 - 1962 được tổ chức. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được ban đầu trong phong trào hợp tác hóa, hạn chế còn tồn tại, đồng thời đề ra mục tiêu tiếp tục đẩy mạnh phong trào hợp tác hóa, thành lập thêm các hợp tác xã nông nghiệp theo quy mô xóm. Đại hội tiến hành

bầu Ban Chi ủy khóa mới. Đồng chí Nguyễn Văn Mở được bầu làm Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Công tác xây dựng củng cố chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể được tiến hành đồng thời với quá trình xây dựng Đảng có tác dụng khuyến khích các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội ở địa phương phát triển. Ngày 22/3/1959, nhân dân Lục Ba cùng nhân dân cả nước tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp. Những đồng chí có uy tín, năng lực được Chi bộ giới thiệu để nhân dân lựa chọn, bầu vào các chức vụ chủ chốt. Hầu hết cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu, thực hiện quyền công dân của mình. Qua đợt bầu cử này, quần chúng đã bầu được các ủy viên Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân bầu Ủy ban hành chính xã, đồng chí Nguyễn Thế Lan được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính.

Các đoàn thể quần chúng tiếp tục được kiện toàn, góp phần hỗ trợ Chi bộ và chính quyền trong việc phát triển kinh tế - xã hội, an ninh quốc phòng. Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò trung tâm khối đại đoàn kết, vận động quần chúng đồng tâm hiệp lực thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ mà cấp trên giao phó. Hội Nông dân có vai trò

⁽¹⁾ Năm 1961, đồng chí Nguyễn Văn Mở được huyện điều động làm cán bộ Tuyên giáo huyện nên bàn giao công tác cho đồng chí Vũ Văn Tựa.

tích cực trong việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp. Hội Nông dân, Hội Phụ nữ là lực lượng nòng cốt trong các phong trào thi đua lao động sản xuất, phát triển văn hóa, văn nghệ ở địa phương.

Thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 12 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) về *“Tích cực xây dựng quân đội, củng cố quốc phòng”* (tháng 3/1957), đầu năm 1958, Lục Ba cùng các đơn vị khác của huyện Đại Từ được chọn làm thí điểm chế độ nghĩa vụ quân sự. Theo đó, đến năm 1959, Chi bộ tổ chức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã học tập và thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự. Trong năm, xã tổ chức cho nhân dân đăng ký vào lực lượng dự bị theo mức: Thanh niên từ 18 - 25 tuổi, dân quân tự vệ đến 40 tuổi, quân nhân phục viên chuyển ngành đến 45 tuổi.

Về giáo dục, năm 1959, trường Phổ thông cấp I của xã được thành lập do thầy giáo Nguyễn Đình Cầu làm Hiệu trưởng. Các cháu học sinh được tới trường tạo thêm không khí vui tươi trong mỗi gia đình, trên từng đường làng, ngõ xóm. Năm học 1959 - 1960, số học sinh đến trường là 280 em. Bên cạnh đó, các lớp học bổ túc văn hóa tiếp tục được duy trì với đủ lứa tuổi tham gia, đặc biệt là thanh niên.

Công tác chăm lo sức khỏe ban đầu cho nhân dân có bước phát triển khá. Dù chưa có cộng tác viên ở từng xóm nhưng việc phòng, trị bệnh luôn được triển khai kịp thời. Hàng trăm lượt người được tham gia khám chữa bệnh, phát thuốc. Các hộ gia đình thực hiện nếp sống vệ sinh nên tỷ lệ bệnh tật, ốm đau giảm đáng kể. Năm 1958, bệnh sốt rét từng bước được ngăn chặn hiệu quả.

Sau 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa ở nông thôn, Chi bộ Đảng xã Lục Ba đã động viên quần chúng vượt qua khó khăn, phấn đấu giành nhiều kết quả quan trọng: Bước đầu xây dựng được 1 hợp tác điểm để tạo nên cho phong trào hợp tác hóa. Trường Phổ thông cấp I được thành lập, đánh dấu bước chuyển biến tích cực trong sự nghiệp “trồng người” của địa phương. Đời sống nhân dân cơ bản ổn định; tình hình an ninh chính trị được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền và các tổ chức đoàn thể được củng cố. Đây là những thuận lợi cơ bản để Chi bộ tiếp tục lãnh đạo nhân dân chủ động, tích cực thực hiện nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)

Tháng 9/1960, Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng Lao động đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: Miền Bắc có nhiệm vụ

tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, miền Nam tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, tiến tới thống nhất đất nước.

Trên cơ sở những thành tựu to lớn về cải tạo và phát triển kinh tế, phát triển văn hóa đã đạt được, căn cứ vào đường lối chung do Đại hội toàn quốc lần thứ III của Đảng đã thông qua, Ban Chấp hành Trung ương định ra Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) nhằm mục tiêu phấn đấu xây dựng bước đầu cơ sở vật chất và kỹ thuật của chủ nghĩa xã hội, thực hiện một bước công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa và hoàn thành công cuộc cải tạo xã hội chủ nghĩa...

Bước vào Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Lục Ba có nhiều thuận lợi như: Phong trào hợp tác hóa thu được một số kết quả ban đầu, hoạt động dần đi vào nề nếp. Xã đã xây dựng được một số cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ nhu cầu phát triển dân sinh, kinh tế. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn hăng hái nhiệt tình, có ý thức, trách nhiệm cao trong việc thực hiện nhiệm vụ mà tổ chức và nhân dân giao phó... Tuy vậy, Chi bộ và nhân dân cũng phải đối mặt với nhiều khó khăn, thử thách: Ruộng đất chưa tập trung, trình độ canh tác còn lạc hậu, năng lực tổ chức và quản lý kinh tế của đội ngũ cán bộ và Ban quản trị hợp tác xã còn hạn chế, lúng túng. Dựa

trên tình hình thực tiễn của địa phương, Chi bộ Đảng đã đề ra nhiều biện pháp để thực hiện tốt nhất Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1961 - 1965).

Thực hiện Chỉ thị (ngày 26/1/1961) của Ban Bí thư Trung ương Đảng về đẩy mạnh thi đua yêu nước và hoàn thành Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, các cán bộ chủ chốt của xã đã tham gia học tập quán triệt mục đích, yêu cầu của Chỉ thị. Để giúp đỡ địa phương, huyện phân công cán bộ trực tiếp xuống Lục Ba chỉ đạo phong trào, tháo gỡ khó khăn, phát triển sản xuất theo mục tiêu: Diện tích nhiều nhất, năng suất cao nhất, đời sống và tích lũy khá nhất, thực hiện nghĩa vụ tốt nhất.

Trên cơ sở đó, Chi bộ Đảng xã Lục Ba phát động nhân dân thực hiện tốt các đợt thi đua do Tỉnh ủy khởi xướng như: *“Phát cao cờ hồng, quyết thắng đông xuân, tiến quân toàn diện”*, *“Phát cao cờ hồng, vượt gió Đại Phong, vụ mùa đại thắng”*, *“Sóng Duyên Hải, gió Đại Phong, cờ ba nhất”*... Các phong trào này đã cổ vũ tinh thần thi đua yêu nước của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã. Chỉ tiêu về diện tích, năng suất, sản lượng lương thực tăng rõ rệt.

Để phục vụ cho sản xuất, Chi bộ Đảng lãnh đạo nhân dân đầu tư ngày công tu sửa mương máng, tiến hành đắp bờ giữ nước. Năm 1964, địa phương cử lực lượng

tham gia phục vụ công trình thủy lợi đập Phượng Hoàng (Cù Vân - An Khánh). Năm 1965, đồng chí Trần Văn Hữu vận động xã viên đào mương Gò Thờ dài 100m, rộng 3m, sâu 4m dẫn nước vào tưới cho các cánh đồng lúa xã Lục Ba, biến 70% diện tích gieo trồng 1 vụ thành 2 vụ lúa ăn chắc. Tỷ lệ quay vòng đất đạt 1,76 lần. Cùng với đó, công tác khai hoang phục hóa được đẩy mạnh. Năm 1961, xã tiến hành phục hóa và đưa thêm 60 mẫu ruộng vào gieo cấy.

Ngoài thủy lợi, các biện pháp cày sâu, bừa kỹ, cấy dày vẫn duy trì. Các loại nông cụ như cày cải tiến, bừa sắt, bừa cải tiến được sử dụng rộng rãi. Các khâu canh tác đều tiến hành kỹ lưỡng. Phong trào làm phân bón phát triển mạnh mẽ. Trong thời kỳ trước, nhân dân chưa quen dùng phân chuồng bón ruộng, nhưng đến giai đoạn này, dưới sự vận động của cán bộ nông nghiệp, nhân dân thi đua làm phân bón với các hình thức phong phú, đa dạng. Đoàn Thanh niên có phong trào "*Thanh niên nghìn cân*", phụ nữ có phong trào "*Đi không về có*", "*sạch làng, tốt ruộng*". Do đó, lượng phân bón lúa tăng lên nhanh chóng.

Do được đầu tư, quan tâm về tất cả các mặt, năng suất lúa tăng nhanh qua các năm. Năm 1961, năng suất đạt 2 tấn/ha, đến năm 1965 đạt 2,5 tấn/ha. Tuy vậy, cây hoa màu vẫn chưa được quan tâm đúng mức nên sản

lượng chưa ổn định; sản lượng ngô, khoai lang có xu hướng giảm.

Với ưu thế là một xã miền núi với nhiều đồi bãi, chăn thả gia súc có điều kiện phát triển. Năm 1961, đàn trâu bò của xã là 124 con, đến năm 1965 có 168 con. Được đầu tư về giống và kỹ thuật, thường xuyên phòng chống dịch bệnh, đàn lợn phát triển mạnh, năm 1961 có 135 con lợn, năm 1965 tăng lên 250 con. Đàn gà vịt cũng giữ mức độ ổn định. Chăn nuôi gia súc, gia cầm phát triển không chỉ giải quyết nhu cầu thực phẩm trong nhân dân mà còn giúp địa phương hoàn thành nghĩa vụ thực phẩm đối với Nhà nước.

Từ thắng lợi của cuộc vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp Quyết Thắng, từ năm 1960 đến năm 1963, xã có thêm 7 hợp tác xã nông nghiệp được thành lập:

- Hợp tác xã Quyết Tiến do ông Đinh Hữu Mão làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Tiến do ông Dương Công Thụ làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Thanh do ông Đoàn Văn Phú làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Bấu Châu do ông Nguyễn Đình Thông làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Nghè (Đồng Quài) do bà Trần Thị Lợi làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Trường Sơn do ông Nguyễn Văn Nhật làm Chủ nhiệm.

- Hợp tác xã Đồng Cháy do ông Ngô Cường làm Chủ nhiệm.

Năm 1963, thực hiện chủ trương xây dựng vùng kinh tế mới của Nhà nước, 3 đoàn từ Tiên Hải, Văn Thanh (tỉnh Hà Nam) và Hà Nội đã lên xã Lục Ba tạo dựng cuộc sống mới. Các hộ được bố trí ở tại các xóm, sản xuất trong các đội sản xuất, được nhân dân trong xã đùm bọc, giúp đỡ nơi ăn chốn ở. Bên cạnh đó, chính quyền xã cũng tạo mọi điều kiện cho các hộ về đất canh tác, công cụ, lương thực... để đồng bào yên tâm sản xuất, sớm hòa nhập với cuộc sống miền núi. Ngay trong năm 1963, đoàn Tiên Hải và một bộ phận nhân dân Lục Ba đã thành lập hợp tác xã nông nghiệp Lục Hải; hợp tác xã nông nghiệp Văn Thanh cũng được xây dựng. Khi đoàn Hà Nội lên đã cùng nhân dân địa phương thành lập hợp tác xã Hà Thái - một hợp tác xã chuyên canh cây chè.

Nhằm thúc đẩy các hoạt động sản xuất, Ban quản trị các hợp tác xã thường xuyên phát động các phong trào thi đua khuyến khích tinh thần lao động của xã viên.

Tuy nhiên, trong những năm thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, việc củng cố và phát triển phong trào hợp tác hóa ở Lục Ba bộc lộ nhiều hạn chế trong khâu điều hành, quản lý dẫn đến sản xuất có phần chững lại. Trình độ quản lý, điều hành của Ban quản trị còn thấp, xảy ra việc nội bộ mất đoàn kết, xã viên bỏ bê ruộng đồng.

Để nâng cao vai trò tổ chức và quản lý của các hợp tác xã nông nghiệp, ngày 19/2/1963, Bộ Chính trị ra Nghị quyết về *“Cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Thực hiện các nghị quyết của cấp trên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy Đại Từ, trong năm 1963, Chi bộ cử cán bộ các Ban quản trị, đội sản xuất tham gia học tập về cuộc vận động cải tiến quản lý hợp tác xã, sau đó về phổ biến cho xã viên. Qua học tập, cán bộ, xã viên đã nêu cao tinh thần chủ động, hăng hái trong lao động sản xuất; quyền hạn, chức trách của Ban quản trị được quy định cụ thể. Ban quản trị hợp tác xã đã xác định rõ cách thức tổ chức sản xuất, kết hợp giữa trồng trọt và chăn nuôi, các khâu trong quá trình sản xuất như làm phân bón, làm thủy lợi, cải tiến nông cụ, xây dựng cơ sở hạ tầng (nhà kho, sân phơi, chuồng trại..).

Trong 2 năm (1963 - 1964), hợp tác xã tiến hành cải tiến quản lý vòng 1; qua đó xác định đúng đắn phương hướng sản xuất, vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với hợp tác xã được nâng lên. Chi bộ lựa chọn những đảng viên, đoàn viên có ý chí phấn đấu, có nhận thức và phẩm chất tốt cử đi học lớp sơ cấp kỹ thuật trồng trọt và chăn nuôi do cấp huyện tổ chức.

Sau khi tiến hành cải tiến vòng 1, hợp tác xã đẩy mạnh phong trào kiến thiết ruộng đồng, đắp bờ vùng bờ thửa, dùng vôi cải tạo những khu đất chua. Các đội sản xuất phát động phong trào làm phân bón, tìm các nguồn phân chuồng, phân rác, bèo hoa dâu để bón ruộng. Hợp tác xã cũng tiến hành mở rộng nhà ủ phân tập thể. Bên cạnh đó, các đồng chí trong cấp ủy Đảng, Ban quản trị còn đi tìm đưa các giống lúa và hoa màu mới như Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Bao thai lùn... về sản xuất. Vì vậy, năng suất các vụ năm 1963, 1964 tăng cao hơn trước.

Nhằm hỗ trợ phong trào sản xuất nông nghiệp, đồng thời hưởng ứng phong trào “*Ba ngọn cờ hồng*”, năm 1965, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng xã được thành lập: Hợp tác xã mua bán do ông Dương Văn Việt làm Chủ nhiệm, hợp tác xã tín dụng do ông Đinh Hữu Lai làm Chủ nhiệm. Từ kinh nghiệm xây dựng hợp tác xã nông nghiệp, quá trình thành lập hợp tác xã mua

bán và tín dụng diễn ra tương đối nhanh gọn. Hợp tác xã mua bán cung cấp nhiều mặt hàng tiêu dùng thiết yếu phục vụ sản xuất và sinh hoạt của nhân dân như muối, dầu hỏa, vải vóc, quần áo, cày cuốc... Hợp tác xã tín dụng huy động vốn từ xã viên để đầu tư cho sản xuất, mua sắm nông cụ, trâu, bò và một số vật dụng khác phục vụ cho các hoạt động chung của tập thể.

Trong quá trình thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, tình hình sản xuất nông nghiệp của xã có những lúc thặng trầm song nhìn chung vẫn có bước phát triển. Từ những năm cuối kế hoạch, tình hình hợp tác xã ổn định hơn, đời sống nhân dân được nâng cao một bước, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Hưởng ứng phong trào “Hai tốt”, giáo viên, học sinh Lục Ba thực hiện thi đua dạy tốt, học tốt theo gương trường Trung học cơ sở Bắc Lý (Hà Nam). Hàng năm, số học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt trên 90%. Phong trào bổ túc văn hóa cũng được địa phương quan tâm.

Tăng cường chăm lo, bảo vệ sức khỏe cho nhân dân, công tác y tế được chú trọng. Công tác điều trị kết hợp cả đông - tây y. Chi bộ và các đoàn thể liên quan phát động nhân dân xây dựng giếng nước, nhà vệ sinh, lấy phòng bệnh làm chính, tiến hành tiêm phòng, ngăn chặn các bệnh truyền nhiễm.

Để kịp thời thông báo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân, xã củng cố hệ thống thông tin viên ở các xóm, kẻ vẽ nhiều khẩu hiệu, áp phích, khuyến khích đọc và học điều tốt theo sách báo. Đội văn nghệ xã thường xuyên tập luyện, mang lời ca tiếng hát phục vụ nhân dân, nhiều tiết mục để lại ấn tượng sâu sắc cho người xem.

Trong phong trào xây dựng đời sống mới - đời sống xã hội chủ nghĩa, các gia đình đều thực hiện ăn ở sạch, có 3 công trình vệ sinh, thực hành tiết kiệm trong ma chay, cưới hỏi, giỗ chạp. Đường làng, ngõ xóm được dọn dẹp, nâng cấp. Năm 1965, tuyến đường Lục Ba - Phúc Thọ được xây dựng giúp nhân dân đi lại thuận tiện hơn.

Trong khi đất nước chưa sạch bóng quân xâm lược, xác định nhiệm vụ xây dựng sự nghiệp xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, đấu tranh giải phóng miền Nam là nhiệm vụ chiến lược, cấp ủy Đảng, chính quyền xã chú trọng tới xây dựng và củng cố lực lượng vũ trang. Lực lượng dân quân, tự vệ, công an xã được chấn chỉnh, bổ sung quân số, tổ chức theo các hợp tác xã và đội sản xuất.

Nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng là sự lãnh đạo của Đảng. Vì thế, đi đôi với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng, củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng luôn được Chi bộ coi trọng.

Trong 5 năm (1961 - 1965), Chi bộ tiến hành 2 kỳ Đại hội. Năm 1962, Đại hội Chi bộ đã tổng kết công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ trước, chỉ đạo nội dung xây dựng hợp tác xã nông nghiệp trong nhiệm kỳ mới, rút ra một số bài học trong công tác lãnh đạo. Trong nhiệm kỳ này, đồng chí Vũ Văn Tựa được bầu làm Bí thư Chi bộ.

Năm 1964, Chi bộ tổ chức Đại hội để tổng kết những thành tựu mà cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba đạt được trong những năm 1962 - 1964. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới với các nhiệm vụ chủ yếu: Tiếp tục cải tiến quản lý trong hợp tác xã; tăng cường áp dụng khoa học kỹ thuật vào đồng ruộng; làm tốt công tác phát triển đảng viên, phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo đời sống nhân dân ổn định. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Tựa tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư Chi bộ.

Trong 5 năm, Chi bộ tổ chức nhiều đợt học tập, quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Cuộc vận động "*Chỉnh huấn mùa xuân*" năm 1961, cuộc vận động "*Ba xây, ba chống*", cuộc vận động xây dựng Chi bộ "*Bốn tốt*"... Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị, chất lượng Chi bộ và đảng viên được nâng lên, nhận thức và hành động chuyển biến rõ rệt. Với mọi hoàn cảnh, Chi bộ luôn kiên quyết đấu tranh với các tư tưởng lệch lạc, biểu hiện

tiêu cực, hầu hết các đồng chí đều nghiêm túc thực hiện những quy định của đảng viên.

Để nâng cao chất lượng hoạt động, tạo nguồn cán bộ, hàng năm Chi bộ đều cử cán bộ, đảng viên tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện, tỉnh tổ chức. Việc kết nạp đảng viên mới bảo đảm đúng nguyên tắc, Điều lệ Đảng. Các đồng chí được vinh dự đứng dưới lá cờ của Đảng đều là những hạt nhân nòng cốt trong mọi hoạt động của địa phương.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tích đã đạt được, công tác xây dựng Đảng của Chi bộ vẫn tồn tại một số hạn chế như nội bộ chưa thực sự đoàn kết, một số đảng viên chưa thể hiện được vai trò tiên phong, phong trào phát động chưa đồng đều.

Thực hiện các chỉ thị, nghị quyết, quyết định của Trung ương, Ban Chi ủy lãnh đạo nhân dân thực hiện các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp năm 1961, 1963, 1964 và bầu cử Quốc hội khóa III (nhiệm kỳ 1964 - 1968). Trước khi tiến hành bầu cử, Chi bộ lãnh đạo Mặt trận và các đoàn thể quần chúng tuyên truyền cán bộ, đảng viên và nhân dân tham gia học tập, nắm vững luật bầu cử... Qua mỗi kỳ bầu cử, bộ máy chính quyền xã được kiện toàn, củng cố. Trong thời kỳ này, giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã lần

lượt là các đồng chí Lê An (1961 - 1963), đồng chí Dương Tân Khai (1963 - 1965).

Các tổ chức đoàn thể đều phát động các phong trào thi đua sôi nổi, rộng rãi nhằm đoàn kết toàn dân, động viên nhân dân hoàn thành thắng lợi Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất. Mặt trận Tổ quốc động viên nhân dân nhiệt tình tham gia lập thành tích trong sản xuất. Đoàn Thanh niên và Hội Phụ nữ luôn là lực lượng nòng cốt, đẩy lên tinh thần thi đua, đảm bảo tiến độ sản xuất, áp dụng hiệu quả các biện pháp cải tiến kỹ thuật.

Miền Bắc đang sôi nổi xây dựng chủ nghĩa xã hội và giành được nhiều thắng lợi thì trên chiến trường miền Nam, chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của Mỹ đang rơi vào nguy cơ phá sản. Hồng gở thế bí, đế quốc Mỹ tăng cường chiến tranh ở miền Nam đồng thời tìm cách phá hoại miền Bắc. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh triệu tập Hội nghị chính trị đặc biệt (tháng 3/1964) và phát động phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”. Từ giữa năm 1964, Bộ Chính trị chỉ thị cho các địa phương phải nâng cao cảnh giác đối phó với âm mưu thâm độc của địch, đề ra kế hoạch tăng cường chỉ đạo, đẩy mạnh công tác quân sự, sẵn sàng chiến đấu. Năm 1964, quán triệt chủ trương của Đảng, Chi bộ tăng cường giáo dục cán bộ, đảng viên

và nhân dân nâng cao ý thức đấu tranh cách mạng, trách nhiệm của địa phương đối với công cuộc xây dựng xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc và đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Quyết tâm giải phóng miền Nam trở thành ý chí, nguyện vọng của toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, được biểu thị bằng các hành động cụ thể. Với khẩu hiệu “*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*”, hàng năm xã Lục Ba đều đóng góp lương thực, thực phẩm cho Nhà nước. Phong trào thanh niên tòng quân lên đường làm nhiệm vụ giải phóng miền Nam, thống nhất non sông diễn ra sôi nổi. Hàng trăm thanh niên làm đơn tình nguyện được lên đường vào Nam chiến đấu.

Tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước lần thứ nhất, Chi bộ Đảng xã Lục Ba đã lãnh đạo nhân dân vượt qua khó khăn, thử thách và đạt được những kết quả quan trọng: Thành lập các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã trồng cây công nghiệp, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng. Quần chúng nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, ra sức thi đua lao động sản xuất. Kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo trong cơ cấu kinh tế địa phương. Đời sống nhân dân được cải thiện, bộ mặt làng quê có nhiều khởi sắc. Các

hoạt động văn hóa, văn nghệ, y tế, giáo dục được duy trì và đạt kết quả tốt. Hệ thống tổ chức Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng ngày càng vững mạnh, làm tốt chức năng quản lý, lãnh đạo, tổ chức, điều hành. Đây là điều kiện cơ bản để Lục Ba bước vào giai đoạn cách mạng mới.

Chöông IV
NĂNG BÖXAÖLÜC BA LÄNH NÄÖ
NHÄN DÄN VÖA SÄN XUÄT VÖA
CHIEÄN NÄU, TÍCH CÖC CHI VIEÄN CHO
MIEÄN NAM NÄNH THÄNG GIAEC MYÖ
XÄM LÖÖC (1965 - 1975)

**I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng
chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)**

*1. Vừa sản xuất, vừa chiến đấu chống chiến tranh phá
hoại lần thứ nhất của đế quốc Mỹ (1965 - 1968)*

Cùng với việc đẩy mạnh chiến tranh xâm lược, chuyển sang chiến lược “Chiến tranh cục bộ” ở miền Nam, ngay từ cuối năm 1964, Mỹ cho không quân và hải quân phá hoại miền Bắc. Sau khi dàn dựng màn kịch “Sự kiện Vịnh Bắc Bộ” (ngày 5/8/1964) và cho ném bom bắn phá một số nơi của miền Bắc, Mỹ tiếp tục thực hiện chiến tranh “leo thang” bằng lực lượng không quân. Cùng nhân dân miền Bắc, nhân dân xã Lục Ba bắt tay thực hiện nhiệm vụ mới: Vừa sản xuất, vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương nêu cao

quyết tâm cùng nhân dân miền Bắc chiến đấu, quyết không cho quân xâm lược thực hiện ý đồ của mình.

Trong phiên họp ngày 8/4/1965 của Quốc hội khóa III, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nêu rõ: “*Lúc này chống Mỹ, cứu nước là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người Việt Nam yêu nước*”. Thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên, Chi bộ Đảng xã Lục Ba chuyển mọi hoạt động sang thời chiến. Đồng thời, cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể quần chúng xã Lục Ba khẩn trương vận động nhân dân đào hầm hào phòng tránh máy bay địch.

Trong bối cảnh chiến sự đang đến gần, nhiệm vụ xây dựng lực lượng vũ trang, lực lượng chiến đấu bảo vệ quê hương được đặt lên hàng đầu. Xã tiến hành biên chế lực lượng dân quân, Ban Chỉ huy xã đội được kiện toàn do ông Đồng Văn Khánh làm Xã đội trưởng. Với tinh thần khẩn trương, xã xây dựng được trung đội chiến đấu, lực lượng dân quân luân phiên canh gác, trực chiến ngày đêm, đảm bảo an ninh để nhân dân yên tâm sản xuất.

Ngoài nhiệm vụ trực chiến, Ban Chỉ huy xã đội huy động hàng nghìn ngày công phục vụ chiến đấu. Đồng thời, dân quân, tự vệ địa phương còn là lực lượng tham gia tích cực vào các hoạt động sản xuất và phục vụ sản xuất như đóng góp hàng trăm ngày công đào đắp bờ vùng, bờ thửa. Với khẩu hiệu “*địch đến là đánh, địch đi*

lại tiếp tục sản xuất”, dân quân, tự vệ xã luôn trong tư thế “*tay cày, tay súng*”, vừa tăng gia sản xuất, vừa sẵn sàng bắn máy bay địch, bảo vệ quê hương.

Ngày 5/9/1965, đế quốc Mỹ huy động hàng trăm chiếc máy bay đánh phá khu vực Bắc Kạn thuộc tỉnh Bắc Thái⁽¹⁾. Ngày 17/10/1965, cuộc phá hoại bằng không quân của Mỹ lan tới Thái Nguyên. Việc chuyển hoạt động, công tác sang thời chiến của Chi bộ và nhân dân xã Lục Ba càng trở nên khẩn trương và quyết liệt.

Trong tình hình thời chiến, công tác xây dựng Đảng vẫn được đẩy mạnh. Tháng 3/1966, Chi bộ xã Lục Ba được Huyện ủy Đại Từ chuẩn y thành Đảng bộ. Ngay sau đó, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ nhất được tiến hành. Đại hội đánh giá quá trình thực hiện nhiệm vụ đề ra trong giai đoạn trước, những mặt được và chưa được; vạch ra phương hướng hoạt động trong các năm tiếp theo và bầu Ban Chấp hành khóa mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí; đồng chí Vũ Văn Tựa được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Mẫn làm Phó Bí thư.

⁽¹⁾ Từ ngày 21/4/1965, tỉnh Thái Nguyên và Bắc Kạn sáp nhập thành tỉnh Bắc Thái, tới năm 1997 tách thành 2 tỉnh như cũ.

Sau Đại hội, Đảng bộ đề ra các biện pháp cụ thể, nhanh chóng khắc phục khó khăn, động viên nhân dân nhằm chấn chỉnh và lấy lại lòng tin của quần chúng với Đảng; chấn chỉnh lề lối làm việc của các ban ngành, đoàn thể; định hướng các hoạt động phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội phù hợp với thời chiến của địa phương. Nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân là nghiêm túc triển khai các hoạt động phòng tránh máy bay, hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và của; đảm bảo yêu cầu về quốc phòng, tự lực cánh sinh, tin tưởng vào khả năng của mình, trong bất kỳ tình huống nào cũng phải “*chắc tay súng, vững tay cày*”; đảm bảo chiến đấu thắng lợi, bảo vệ nhân dân và thành quả những năm đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội ở địa phương.

Thực hiện chủ trương của cấp ủy Đảng, trong những năm chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, nhiệm vụ tổ chức chiến đấu chống chiến tranh phá hoại được đẩy mạnh. Cán bộ, đảng viên trong xã thường xuyên coi trọng công tác tuyên truyền, vận động và tổ chức nhân dân làm nhiệm vụ đảm bảo giao thông vận tải thời chiến. Tới tháng 9/1966, quân dân địa phương phối hợp cùng các xã lân cận làm mới 18km đường từ Lục Ba qua Phúc Thọ, sang Phúc Xuân. Nhân dân còn trồng chuối dọc 2 bên đường để ngụy trang chống máy bay địch phát hiện, ném bom, bắn phá.

Ngay từ khi máy bay trinh sát của đế quốc Mỹ xâm phạm bầu trời Đại Từ, công tác phòng không đã được phát động. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, tư tưởng của cán bộ và nhân dân còn chủ quan, việc đào hầm trú ẩn và sơ tán phòng không thực hiện chưa nghiêm túc. Trước tình hình trên, năm 1967, Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Đại Từ triệu tập Hội nghị bí thư, chủ tịch các xã, thủ trưởng các cơ quan xung quanh huyện và cơ quan sơ tán tại huyện để phổ biến tinh thần Chỉ thị 144-CT/TW (ngày 10/3/1967) của Ban Bí thư về việc “*tổ chức một tháng đẩy mạnh công tác phòng không nhân dân*” và triển khai thực hiện ở các xã.

Sau Hội nghị, xã Lục Ba tổ chức cho cán bộ và nhân dân học tập Chỉ thị của cấp trên nhằm tạo ra sự chuyển biến trong nhận thức và hành động. Nhân dân trong xã đã nghiêm túc củng cố hầm trú ẩn; tiếp tục đào hầm 2 bên đường; khi máy bay địch hoạt động, tất cả phải xuống hầm trú ẩn... Công tác phòng không, sơ tán được tiến hành triệt để, giúp hạn chế mức thấp nhất thiệt hại về người và của.

Phòng tránh thiệt hại do bom Mỹ có thể gây ra, Chi bộ hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp cụ thể. Người dân đi làm đồng, học sinh tới trường đều phải có lá ngụy trang, đội mũ rơm. Mọi người dân, nhất là người già, trẻ nhỏ được Xã đội và lực lượng dân quân hướng

dẫn cách tìm hầm hào, xuống hầm trú ẩn khi có kẻng báo động. Các hợp tác xã dành một số ngày cho cán bộ và xã viên tu sửa, đào thêm hầm trú ẩn ven các trục đường giao thông, trong nhà, ngoài đồng, tại các trụ sở. Chi bộ, chính quyền xã giao nhiệm vụ đào hầm cho các gia đình, hộ ít người phải đào từ 1 đến 2 hầm, hộ nhiều người phải có 3 - 4 hầm chữ A. Xã Lục Ba được huyện đánh giá là đơn vị tổ chức tốt việc đào hầm hào, phòng tránh máy bay.

Với tinh thần khẩn trương, lực lượng dân quân tự vệ xã tích cực tập luyện, nâng cao tinh thần sẵn sàng chiến đấu. Trận địa trực chiến máy bay được xây dựng ở gò suối Bu, tổ trực chiến gồm 13 đồng chí, được cấp trên trang bị 2 khẩu đại liên, 6 khẩu K44, 1 khẩu trung liên. Các cụ phụ lão ở địa phương cũng thành lập được đội quân Diên Hồng.

Ban y tế phòng không được thành lập và đi vào hoạt động, mở lớp bồi dưỡng kiến thức cứu thương cho nhân dân. Trạm y tế xã thường xuyên có cán bộ y tế trực 24/24 (như ông Thái, ông Sửu, bà Nhật...), sẵn sàng băng băng, thuốc men trong mọi trường hợp. Trong thời chiến, công tác dạy và học cũng có nhiều thay đổi. Các thầy cô không chỉ giảng kiến thức văn hóa mà còn dạy cách sơ cứu, hướng dẫn cách trú ẩn cho học sinh.

Ngày 6/3/1968, máy bay Mỹ ném bom xuống xóm Tiên Phong. Tuy nhiên, nhờ chủ động phòng tránh nên mức độ thiệt hại không nghiêm trọng. Quân dân Lục Ba đã hoàn thành tốt nhiệm vụ bảo vệ tính mạng và tài sản trên quê hương.

Ý chí quyết chiến, quyết thắng giặc Mỹ xâm lược đã trở thành động lực để nhân dân Lục Ba đẩy mạnh lao động, sản xuất. Khi thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, mặc dù có chuyển biến đáng kể nhưng nền kinh tế địa phương vẫn còn ở mức thấp. Trong điều kiện chiến tranh, tình hình sản xuất càng trở nên khó khăn. Các hợp tác xã nông nghiệp chưa có đột phá để trở thành hợp tác xã bậc cao. Trình độ quản lý kinh tế của cán bộ, nhất là trong khâu điều hành sản xuất còn non yếu. Việc xây dựng cơ sở vật chất và mở rộng hoạt động kinh doanh, ngành nghề còn thấp. Chăn nuôi tập thể của hợp tác xã phát triển chậm...

Trước tình hình trên, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ phát triển sản xuất, lấy sản xuất lương thực là trọng tâm, coi trọng trồng cây hoa màu, chăn nuôi trâu, bò, lợn để hỗ trợ cho trồng trọt. Đồng thời, xã cũng xác định trong sản xuất nông nghiệp, phấn đấu đưa nhiều diện tích đất 1 vụ thành đất 2 vụ, tăng hệ số sử dụng đất.

Nhận thức được tầm quan trọng của phân bón đối với cây trồng, quán triệt chỉ đạo của Huyện ủy, cấp ủy Đảng chỉ đạo xây dựng chuồng trại, nhà chế biến phân, mạnh dạn đưa bèo hoa dâu vào đồng ruộng. Từ năm 1966, nhất là sau Hội nghị sơ kết công tác thủy lợi do tỉnh tổ chức tại xã Yên Đổ (huyện Phú Lương), công tác thủy lợi có những bước chuyển biến mạnh mẽ, giúp khắc phục tư tưởng ỷ lại thiên nhiên. Các hợp tác xã chỉ đạo nhân dân làm thủy lợi, nạo vét hệ thống mương máng, đảm bảo nước tưới, tiêu cho đồng ruộng.

Trong 2 năm (1966 - 1967), đập Đồng Bể, đập Nước Chấm được xây dựng. Ngoài ra, Đảng bộ cũng lãnh đạo nhân dân thực hiện tốt các phong trào thủy lợi do Huyện ủy phát động. Với chiến dịch "*Rục lửa đêm đông, kiến thiết ruộng đồng, lập công dâng Đảng, đánh Mỹ cứu nước*", công tác thủy lợi được duy trì ở tất cả các hợp tác xã, đội sản xuất. Xã viên ban ngày tham gia sản xuất, ban đêm đốt đèn đuốc làm ruộng, đắp bờ vùng, bờ thửa, làm thủy lợi. Trong những phong trào này, Đoàn Thanh niên đóng vai trò là lực lượng xung kích.

Ngày 30/11/1966, Đại đội Thanh niên xung phong chủ lực làm thủy lợi huyện Đại Từ được thành lập, mang phiên hiệu Đại đội 925. Đại đội có nhiệm vụ vừa xây dựng các công trình thủy lợi trên địa bàn, vừa sẵn sàng xử lý

các hậu quả do không lực địch gây ra. Đồng chí Dương Thị Thuận - cán bộ Đoàn xã Lục Ba đã được Huyện Đoàn và Phòng Thủy lợi huyện cử làm Đại đội phó.

Tới năm 1968, phong trào thủy lợi của xã phát triển mạnh mẽ. Trên các cánh đồng đều có hệ thống mương tưới tiêu, bờ vùng kết hợp với giao thông nội đồng. Đội thủy lợi của hợp tác xã Thanh Sơn với 25 cán bộ, đội viên đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái công nhận là lá cờ đầu trong phong trào thi đua làm thủy lợi toàn tỉnh năm 1968. Cùng năm, xã đã tiến hành phủ bèo hoa dâu trên phần lớn diện tích gieo cấy, đưa các giống lúa mới cho năng suất cao vào sản xuất thay thế các giống năng suất thấp, kháng bệnh kém.

Cùng với trồng trọt, trong những năm 1965 - 1968, tình hình chăn nuôi có những bước phát triển khá. Đàn trâu, bò được duy trì để đảm bảo sức kéo. Đàn gà vịt của xã cũng tăng đáng kể. Hàng năm, trại chăn nuôi của xã cung cấp hàng trăm con giống bán cho nhân dân địa phương và các xã lân cận.

Ngày 18/4/1968, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội lần thứ II. Đại hội tổng kết công tác lãnh đạo của Đảng bộ trên các mặt sản xuất, văn hóa, giáo dục, y tế, chi viện cho tiền tuyến... đồng thời đề ra phương hướng cho

nhiệm kỳ tới: Tiếp tục củng cố các hợp tác xã, ra sức thi đua sản xuất chi viện cho chiến trường miền Nam, đề cao cảnh giác với các âm mưu mới của địch. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 7 đồng chí. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Vũ Văn Tựa được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Tân Khai làm Phó Bí thư.

Quán triệt tinh thần Đại hội, trong năm 1968, cấp ủy Đảng, chính quyền tiến hành cải tiến hợp tác xã. Các hợp tác xã Bấu Châu, Đồng Tiến, Đồng Nghè, Lục Hải, Quyết Tiến hợp nhất thành hợp tác xã Tiên Phong. Các hợp tác xã Quyết Thắng, Đồng Thanh, Trường Sơn, Văn Thanh hợp nhất thành hợp tác xã Thanh Sơn. Hợp tác xã Hà Thái vẫn giữ nguyên.

Cùng với tiến hành cải tiến quản lý, các chi bộ được sắp xếp lại theo quy mô hợp tác xã. Thời điểm này, Đảng bộ xã Lục Ba có 48 đảng viên, sinh hoạt trong 2 chi bộ Tiên Phong và Thanh Sơn. Chi bộ hợp tác xã Tiên Phong có 21 đảng viên, Chi bộ hợp tác xã Thanh Sơn có 27 đảng viên. Các đảng viên đều tích cực tham gia và đi đầu trong phong trào hợp tác hóa.

Sau khi tiến hành cải tiến, Ban quản trị các hợp tác xã lập lại kế hoạch quản lý và phân phối lao động, xếp bậc công việc, định tiêu chuẩn tính công, chi phí sản

xuất cho từng ngành nghề; phân công công việc cụ thể, rõ ràng, hạn chế tình trạng chồng chéo, góp phần tiết kiệm thời gian, công sức và nâng cao hiệu quả lao động. Các khâu sản xuất thực hiện đúng quy trình kỹ thuật. Cán bộ chủ chốt trong các hợp tác xã được cử đi học, bồi dưỡng nâng cao trình độ quản lý và trình độ kỹ thuật. Cơ sở vật chất như hệ thống nhà kho, sân phơi, xe vận chuyển... được bổ sung.

Các đội sản xuất được tổ chức phù hợp với địa bàn dân cư và tình hình thời chiến. Khâu làm đất, giống, thủy lợi, làm phân được đảm bảo, góp phần tăng năng suất cây trồng. Nhiều diện tích đã được cải tạo để cấy lúa 2 vụ. Việc ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trong sản xuất được thực hiện thường xuyên.

Hoạt động của các hợp tác xã mua bán và tín dụng ngày càng hiệu quả. Ngoài định lượng do huyện phân phối, hợp tác xã mua bán còn chủ động tìm các nguồn để cung ứng các mặt hàng cần thiết kịp thời cho xã viên như mắm muối, dầu hỏa, quần áo, đèn pin...; tích cực thu mua nông sản, nông phẩm do xã viên làm ra, giúp đẩy mạnh tăng gia sản xuất. Hợp tác xã tín dụng đã sử dụng số tiền nhân dân gửi tiết kiệm và nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước để mở rộng xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ sản xuất và đời sống dân sinh.

Cùng với từng bước cải thiện đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nhân dân cũng được nâng lên. Trung bình hàng năm, địa phương duy trì 7 - 8 lớp cấp I, thu hút trên 200 học sinh. Phong trào bổ túc văn hóa tiếp tục duy trì và mở rộng ở hầu hết các lứa tuổi. Trong quá trình lãnh đạo, cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm tới công tác vệ sinh phòng bệnh. Việc xây dựng ba công trình vệ sinh và triển khai các phong trào diệt ruồi, muỗi, chuột, “*sạch làng tốt ruộng*”, “*ăn chín uống sôi*” ... được duy trì.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ ngày càng thu hút được nhân dân tham gia, trở thành phong trào quần chúng rộng rãi. Góp sức vào công cuộc xây dựng quê hương và đấu tranh chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã tổ chức nhiều hoạt động như diễn kịch, ca hát có lồng ghép nội dung tuyên truyền mang lại hiệu quả cao: Nhiều gia đình trong xã lập bàn thờ Tổ quốc, treo cờ Tổ quốc và ảnh Bác Hồ. Nhiều gia đình kẻ vẽ thêm khẩu hiệu “*Đảng Lao động Việt Nam muôn năm*”, “*Chủ tịch Hồ Chí Minh muôn năm*”..., mang lại tính giáo dục cao.

Tháng 10/1966, xã đón phân hiệu của trường Đại học Tổng hợp (nay là các khoa Địa lý, Môi trường, Khí tượng thủy văn của Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội) về sơ tán. Nhân dân Lục Ba đã nhường cơm

sẻ áo, giúp đỡ thầy trò yên tâm giảng dạy và học tập cho tới khi trở về Hà Nội (năm 1973). Cũng trong năm 1966, trường Đại học Sư phạm Việt Bắc (nay là trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên) về sơ tán tại Lục Ba, vài năm sau thì chuyển về thành phố Thái Nguyên.

Vừa sản xuất, vừa chiến đấu nhưng trong những năm 1965 - 1968, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng, nhân dân Lục Ba đã hoàn thành tốt nhiệm vụ chi viện cho chiến trường. Toàn xã dấy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi với tinh thần *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*. Nhân dân hăng hái thực hành tiết kiệm, quỳên góp lương thực, thực phẩm, quân áo, thuốc men gửi ra chiến trường.

Đoàn Thanh niên phát động phong trào *“Ba sẵn sàng”* sâu rộng trong đoàn viên. Nhiều thanh niên trong xã đã lên đường nhập ngũ, bổ sung cho các chiến trường. Hàng trăm nam nữ thanh niên địa phương hăng hái gia nhập lực lượng thanh niên xung phong mở đường Nam Lào, đường mòn Hồ Chí Minh; dân công làm nhiệm vụ vận chuyển lương thực, thực phẩm, vũ khí ra chiến trường với khẩu hiệu *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để đánh thắng giặc Mỹ xâm lược”*. Phong trào *“Ba sẵn sàng”* còn động viên được đoàn viên thanh niên hăng hái tham gia khắc phục khó khăn, đẩy mạnh sản xuất,

học tập trong bất cứ tình huống nào, sẵn sàng đi bất cứ nơi đâu, làm bất cứ việc gì khi Tổ quốc cần. Hưởng ứng chủ trương của tỉnh và huyện, Hội phụ nữ xã phát động phong trào “*Ba đảm đang*”, chu toàn việc nhà, khuyến khích động viên chồng con tòng quân giết giặc, tích cực tham gia sản xuất xây dựng đời sống mới và phục vụ chiến đấu bảo vệ quê hương.

Đảng ủy và các tổ chức đoàn thể lựa chọn, giới thiệu các đồng chí có năng lực, uy tín tham gia ứng cử trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã năm 1967. Hội đồng nhân dân khóa mới bầu các chức danh chủ chốt trong Ủy ban hành chính xã. Trong thời gian này, đảm nhiệm chức vụ Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Dương Tân Khai, từ tháng 12/1966 là đồng chí Dương Văn Mẫn.

Trong những năm 1965 - 1968, dưới sự lãnh đạo của cấp ủy Đảng và chính quyền xã, nhân dân Lục Ba vượt qua khó khăn, gian khổ, thực hiện tốt nhiệm vụ chuyển hướng mọi hoạt động sang thời chiến. Các hợp tác xã bậc cao được hình thành, đánh dấu bước phát triển mạnh trong phong trào hợp tác hóa của địa phương. Công tác văn hóa, giáo dục, y tế, củng cố khối Đảng, đoàn thể và chính quyền được thực hiện tốt, tạo nền tảng cho việc chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Thất

bại nặng nề trên chiến trường, ngày 11/11/1968, đế quốc Mỹ phải tuyên bố ngừng ném bom bắn phá miền Bắc. Tranh thủ thời gian hòa bình, Đảng bộ Lục Ba lãnh đạo nhân dân ra sức phục hồi và phát triển sản xuất, thực hiện tốt các nhiệm vụ mà Đại hội Đảng bộ xã đề ra.

2. Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ hai của đế quốc Mỹ (1969 - 1972)

Tháng 5/1969, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội lần thứ III nhằm tổng kết các mặt công tác trong 2 năm (1968 - 1969) và đề ra những nhiệm vụ, mục tiêu trong thời gian tiếp theo. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí. Đồng chí Vũ Văn Tựa tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Tân Khai làm Phó Bí thư.

Quán triệt chủ trương “*Ba xây*” của Đảng bộ huyện Đại Từ (năm 1969), Đảng bộ xã Lục Ba vận động cán bộ, đảng viên và nhân dân hưởng ứng chủ trương của Đảng bộ huyện. Nhờ đó, tinh thần chiến đấu và sản xuất trong toàn dân được củng cố. Nhân dân tăng cường công tác an ninh thời chiến, nhiệt tình tham gia sản xuất với quyết tâm “*tất cả để đánh thắng giặc Mỹ*”.

Trong lúc Đảng bộ và nhân dân Lục Ba đang phấn khởi trước những thành tựu đạt được thì ngày 2/9/1969,

lãnh tụ Hồ Chí Minh kính yêu qua đời. Biến đau thương thành hành động cách mạng, cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng nhiệt tình hưởng ứng các phong trào thi đua lập công dâng Bác trên mặt trận sản xuất, học tập, công tác, chiến đấu..

Phần lớn lực lượng trẻ khỏe của địa phương đã lên đường ra chiến trường trực tiếp chiến đấu và phục vụ chiến đấu nên sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn 1969 - 1972 gặp nhiều khó khăn. Trước tình hình đó, tiếp tục hưởng ứng phong trào thi đua “*Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt*”, những người nơi hậu phương hăng hái lao động, sản xuất. Đảng bộ lãnh đạo đầu tư cơ sở vật chất - kỹ thuật cho xã. Hệ thống nhà kho, sân phơi, công cụ lao động cải tiến... được bổ sung. Công tác “*ba khoán, ba quản*” trong các hợp tác xã thực hiện tương đối tốt.

Năm 1970, đơn vị Trung đoàn 246 về đóng quân trên xã, đến năm 1976 thì chuyển đi. Trong suốt những năm tháng đó, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể và nhân dân địa phương đã tận tình quan tâm, giúp đỡ Trung đoàn hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Bước sang năm 1971, sản xuất vụ mùa gặp nhiều khó khăn do lũ lụt liên tiếp xảy ra. Các tuyến giao thông, cầu cống... bị ảnh hưởng nghiêm trọng. Trước khó khăn đó,

dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và chính quyền, nhân dân dốc toàn lực để phục hồi sản xuất. Đảng bộ vận động nhân dân tiết kiệm mạ, chia sẻ cho những nơi thiếu. Xã viên áp dụng kỹ thuật gieo mạ trên nền cứng, gieo thẳng một số giống lúa ngắn ngày ở những chân ruộng thích hợp, nhờ đó hạn chế được nhiều thiệt hại do lũ lụt gây ra.

Bên cạnh đời sống vật chất, đời sống tinh thần của nhân dân trong xã cũng được cải thiện. Phong trào văn hóa giáo dục tiếp tục phát triển. Đội ngũ giáo viên trường Phổ thông cấp I phát huy nghiệp vụ sư phạm, đầu tư cho chất lượng dạy học, phấn đấu đưa trường đạt danh hiệu "*Tổ lao động xã hội chủ nghĩa*". Số lượng học sinh trong độ tuổi tới trường được đảm bảo. Công tác y tế của địa phương tiếp tục được cấp ủy quan tâm lãnh đạo. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì. Các hợp tác xã ưu tiên phân phối gạch, ngói, vôi cho xã viên để xây dựng các công trình vệ sinh.

Trên mặt trận tư tưởng văn hóa, Đảng ủy chỉ đạo tuyên truyền rộng rãi trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân chủ trương, đường lối của Đảng về nhiệm vụ phát triển kinh tế trong giai đoạn mới, chống mê tín dị đoan, giáo dục con người mới, học tập những tấm gương trên lĩnh vực sản xuất, chiến đấu, giáo dục, văn

hóa... Thông qua các hoạt động văn hóa để giáo dục, định hướng cho những suy nghĩ lệch lạc, bảo thủ, những biểu hiện không nghiêm chỉnh trong chấp hành pháp luật, xây dựng nếp sống mới ở nông thôn... Sự phát triển của văn hóa góp phần đẩy lùi những tập tục mê tín dị đoan. Đời sống tinh thần của nhân dân ngày càng lành mạnh. Công tác văn nghệ của địa phương cũng được duy trì thường xuyên, nòng cốt là đội văn nghệ của các xóm. Hoạt động văn nghệ luôn bám sát nhiệm vụ chính trị, ca ngợi Đảng và Bác Hồ, động viên nhân dân sản xuất, thôi thúc thanh niên lên đường nhập ngũ.

Từ tháng 4/1972, máy bay Mỹ trở lại ném bom bắn phá một số nơi thuộc khu IV cũ. Ngày 24/5/1972, chúng ném 12 quả bom và bắn rốc-két xuống địa phận Thái Nguyên, chính thức cuộc chiến tranh phá hoại lần thứ hai ở tỉnh Bắc Thái. Trước hành động phiêu lưu quân sự của đế quốc Mỹ, ngày 16/4/1972, Ban Chấp hành Trung ương Đảng và Chính phủ ra lời kêu gọi: *“Mỗi công dân phải là một chiến sỹ kiên cường chống Mỹ, kiên cường cứu nước. Mỗi xí nghiệp, công trường, nông trường, hợp tác xã, cơ quan, trường học, đường phố phải là một chiến hào sẵn sàng chiến đấu, đập tan mọi hành động phiêu lưu quân sự của giặc Mỹ và tay sai”*. Ngày 1/6/1972, Bộ Chính trị ra Nghị quyết chuyển mọi mặt công tác ở miền

Bắc sang thời chiến. Theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bắc Thái ra sức củng cố lực lượng vũ trang, chuẩn bị mọi công tác cho cuộc đấu tranh chống lại không quân địch.

Nhận định đế quốc Mỹ sẽ quay lại oanh tạc, Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái liên tiếp ra các chỉ thị: *“Tăng cường công tác sẵn sàng chiến đấu, phòng không nhân dân trong tình hình hiện nay”* (ngày 19/4/1972), *“Tiếp tục đẩy mạnh công tác phòng không và tổ chức tốt công tác sẵn sàng chiến đấu”* (ngày 20/4/1972). Được lệnh của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng bộ xã Lục Ba gấp rút chỉ đạo tổ chức sơ tán, phân tán dân cư, đồng thời bảo đảm tốt sản xuất và phục vụ chiến đấu.

Rút kinh nghiệm từ cuộc chiến đấu chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất, lực lượng trực chiến phòng không được chuẩn bị chu đáo. Lực lượng dân quân, tự vệ Lục Ba tích cực tập luyện bắn máy bay. Cán bộ và đảng viên vận động nhân dân nhanh chóng củng cố hệ thống hầm hào và trận địa chiến đấu.

Không chỉ chiến đấu ngay tại quê hương, thanh niên Lục Ba hăng hái tòng quân, lên đường vào chiến trường miền Nam. Ban Chỉ huy Xã đội tiến hành tuyển và giao quân nhanh gọn, chu đáo. Từ năm 1969 đến năm 1972, nhiều thanh niên Lục Ba đã nhập ngũ bổ sung cho các chiến trường, năm cao nhất có 36 người lên đường tòng

quân. Ngoài nhiệm vụ chi viện sức người, Lục Ba luôn hoàn thành tốt nghĩa vụ lương thực, thực phẩm với Nhà nước. Năm 1972, dù tình hình chiến sự diễn biến phức tạp nhưng địa phương vẫn huy động được 5 tấn lương thực, 3 tấn thực phẩm cho Nhà nước.

Năm 1968, thực hiện chủ trương của cấp trên, Đảng bộ xã Lục Ba phát động phong trào toàn dân xây dựng Đảng. Quần chúng nhân dân được phát huy quyền dân chủ, thẳng thắn góp ý, phê bình đảng viên và giới thiệu các đảng viên có năng lực, phẩm chất tốt vào các cấp ủy. Biện pháp này có tác dụng to lớn trong việc củng cố Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân. Cũng nhờ đó, biểu hiện quan liêu của một số cán bộ, đảng viên được khắc phục. Các hiện tượng ngại khó, ngại khổ, vi phạm đạo đức người đảng viên giảm rõ rệt. Chất lượng đảng viên và tổ chức Đảng được nâng lên.

Ngày 26/10/1971, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị 192-CT/TW về *“Đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”*. Đảng bộ Lục Ba tập trung giáo dục để đảng viên đạt 7 yêu cầu do Trung ương đề ra: Nâng cao chất lượng chính trị, năng lực công tác, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ; hăng hái tham gia lao động sản xuất;

sửa đổi lề lối làm việc, tác phong công tác, lãnh đạo; nâng cao ý chí cách mạng phấn đấu vì sự nghiệp của Đảng; tôn trọng, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, chống tham ô, lãng phí; đưa sinh hoạt Đảng vào nề nếp; quyết tâm vượt qua mọi thử thách để đánh thắng đế quốc Mỹ, giành thắng lợi cuối cùng.

Quán triệt tinh thần Chỉ thị 192-CT/TW, công tác tự kiểm điểm được thực hiện nghiêm túc; trách nhiệm của từng đảng viên được Đảng bộ, cấp ủy phân công rõ ràng. Bên cạnh việc tự kiểm điểm của tập thể và mỗi đảng viên, Đảng ủy triển khai lấy ý kiến đóng góp của nhân dân cho các đảng viên trong Đảng bộ. Tổng số 189 lượt ý kiến tập trung vào đánh giá năng lực và đạo đức đảng viên, về tình hình chính trị gia đình đảng viên, phê bình trình độ nhận thức chính trị của một số đảng viên còn thấp, đóng góp với cấp ủy Đảng về công tác lãnh đạo, chỉ đạo các phong trào. Thông qua đợt sinh hoạt chính trị này, Đảng bộ đã bình bầu được những đảng viên ưu tú, gương mẫu, xuất sắc để biểu dương trước tập thể; lần lượt được đưa ra khỏi Đảng những người không học tập, rèn luyện nâng cao năng lực, bị thoái hóa biến chất, mất tín nhiệm trong quần chúng. Chỉ thị 192-CT/TW đã kịp thời chấn chỉnh tư tưởng, ngăn chặn sự sa sút phẩm chất đạo đức của người đảng viên trong Đảng.

Trong giai đoạn này, Đảng bộ duy trì chế độ sinh hoạt Đảng bộ, Đảng ủy mỗi tháng 1 lần nhằm quán triệt tinh thần kiểm điểm, phê bình và tự phê bình trong Đảng. Qua thử thách của cuộc chiến tranh, Đảng bộ Lục Ba không ngừng lớn mạnh. Lớp người đi trước bồi dưỡng, giác ngộ cách mạng cho lớp người đi sau. Nhiều đồng chí trưởng thành nhanh chóng, đủ sức đảm nhiệm nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1970 đến năm 1972, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội lần thứ IV (tổ chức vào tháng 3/1970) và lần thứ V (tổ chức vào tháng 10/1972). Các kỳ đại hội kiểm điểm những kết quả đã đạt được trên mọi lĩnh vực trong nhiệm kỳ trước, vạch ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là lãnh đạo nhân dân chấp hành tốt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đẩy mạnh sản xuất, hoàn thành nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, đóng góp sức người, sức của cho tiền tuyến. Đồng chí Vũ Văn Tựa được bầu làm Bí thư Đảng ủy. Từ năm 1971, Bí thư Đảng ủy là đồng chí Dương Tân Khai.

Bám sát chỉ đạo của cấp trên, trong những năm 1968 - 1972, Đảng bộ xã Lục Ba triển khai có hiệu quả xây dựng chính quyền và các đoàn thể quần chúng nhằm

nâng cao hiệu quả trong công tác điều hành, quản lý công việc của địa phương. Trong năm 1971, xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền, phổ biến luật bầu cử, giới thiệu đại biểu, niêm yết danh sách ứng viên theo luật định. Hiểu rõ tầm quan trọng của công tác bầu cử nên tỷ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu tương đối cao, giúp lựa chọn được những cán bộ có năng lực, phẩm chất. Sau khi được bầu, các đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã đã bầu Ủy ban hành chính cùng cấp. Từ năm 1969 đến năm 1971, Chủ tịch Ủy ban hành chính xã là đồng chí Dương Tân Khai, sau đó do đồng chí Lê An đảm nhiệm đến năm 1972.

Các tổ chức đoàn thể, quần chúng được kiện toàn, bổ sung. Cấp ủy thực hiện sắp xếp nhân sự cho phù hợp với năng lực, trình độ từng người để phát huy hiệu quả trong công việc. Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức thành viên như Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Hội Nông dân... luôn tích cực tập hợp, tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên tăng cường đoàn kết, thi đua sản xuất, sẵn sàng chiến đấu, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong những năm có chiến tranh, nhiều chị em có chồng lên đường nhập ngũ đã một mình nuôi dạy con cái, phụng dưỡng cha mẹ, gánh vác việc lao động của

gia đình, công tác trong bộ máy chính quyền địa phương... Nhận thức sâu sắc vai trò của mỗi công dân trong kháng chiến, Hội Phụ nữ xã đã vận động hội viên tiếp tục tham gia phong trào “*Ba đảm đang*”, mở các đợt sinh hoạt chính trị, bổ túc văn hóa, bồi dưỡng kiến thức về cải tiến kỹ thuật... Lực lượng đoàn viên thanh niên sôi nổi tham gia phong trào “*Ba sẵn sàng*”, luôn là đội quân xung kích, đi đầu trong phong trào thủy lợi, giữ gìn an ninh trật tự trên địa bàn, gia nhập dân quân tự vệ, lên đường nhập ngũ. Hội Nông dân tiếp tục hướng dẫn hội viên về kỹ thuật cấy thẳng hàng, ngửa tay, chằng dây... đồng thời phát động các phong trào thi đua làm phân xanh, làm thủy lợi, cải tạo ruộng đồng.

Trong giai đoạn 1969 - 1972, thực hiện chủ trương của Đảng với quyết tâm “*Vững tay cày, chắc tay súng*”, bám ruộng để sản xuất và chiến đấu, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba xác định nhiệm vụ trọng tâm là: Sản xuất, chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Đây là giai đoạn đặc biệt khó khăn đối với nhân dân miền Bắc nói chung và nhân dân Lục Ba nói riêng khi đồng thời phải thực hiện ba nhiệm vụ sản xuất, chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam. Nhận thức rõ điều này, mặc dù gặp phải những khó khăn, toàn thể đồng bào trong xã đã phấn đấu, nỗ lực hoàn thành các chỉ tiêu, đạt được những thành tựu đáng ghi nhận.

II. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho chiến trường miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)

Sau gần 8 năm chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ và chi viện cho tiền tuyến miền Nam (1965 - 1973), Lục Ba luôn là một đơn vị hăng hái, các hoạt động chuẩn bị chiến đấu và phục vụ chiến đấu ở địa phương được thực hiện khẩn trương, chủ động, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chống Mỹ cứu nước.

Đế quốc Mỹ rút quân nhưng ở miền Nam vẫn tồn tại lực lượng nguy, nhiệm vụ đấu tranh giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước chưa hoàn thành. Đây là mục tiêu để lực lượng vũ trang và nhân dân Lục Ba phát huy truyền thống cách mạng địa phương. Thực hiện nhiệm vụ trong điều kiện mới, những năm 1973 - 1975, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba ra sức thi đua đẩy mạnh sản xuất, xây dựng cuộc sống mới và tiếp tục chi viện cho chiến trường miền Nam tiến tới thống nhất nước nhà.

Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, hòa bình lập lại, Đảng coi trọng việc rèn luyện, bồi dưỡng đảng viên về các mặt chính trị, văn hóa, khoa học kỹ thuật, quản lý kinh tế nhằm nâng cao chất lượng đảng viên và sự lãnh đạo của các cấp Đảng ở địa phương, khẳng định được vị trí của đảng viên và Đảng bộ trong tình hình mới. Với phương hướng trên, công tác giáo dục chính trị tư tưởng

cho đảng viên được gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở nông thôn. Cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã luôn thực hiện tốt các chiến dịch do Huyện ủy phát động như “*Phản kích Ních-xon*”, “*Thi đua với hợp tác xã Tiến Thành*”, “*Mùa xuân đại thắng, cả huyện biết ơn*”, “*Vụ mùa 4 nhất*”... Năm 1973, cán bộ địa phương tham gia 3 đợt học tập do Huyện ủy tổ chức, sau đó về triển khai ở xã. Thông qua đó, các chi bộ đã xác định được nhiệm vụ chính trị, phương hướng sản xuất của hợp tác xã, tiến hành tổ chức lại sản xuất, từng bước đưa sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện chủ trương “*từ năm 1973, phải tự túc được nhu cầu lương thực*”, tiến hành cách mạng trong khâu giống lúa và hoa màu, địa phương đã cử cán bộ kỹ thuật và Ban quản trị hợp tác xã tham gia các lớp tập huấn do huyện mở. Nhờ tiếp tục áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật, nhất là đưa giống lúa mới vào gieo trồng nên năng suất lúa ngày càng tăng cao. Vụ đông - xuân (1972 - 1973), nhân dân Lục Ba triển khai cấy các giống lúa mới như Nông nghiệp 8, Trân châu lùn, Đài Bắc 8 trên 50% diện tích. Vụ mùa năm 1973, diện tích gieo trồng giống lúa mới của xã đạt 70%. Các biện pháp cấy thẳng hàng, làm cỏ, bón phân... được đẩy mạnh. Nhờ đó, năng suất năm 1973 đạt 3 tấn/ha/vụ.

Từ năm 1973, Nhà nước đầu tư vốn xây dựng công trình hồ Núi Cốc. Để có mặt bằng xây dựng, 6 xóm của xã Lục Ba được vận động di dời đến nơi khác. Xã thành lập Ban vận động di dân do đồng chí Dương Tân Khai làm Trưởng ban. Ban đã làm tốt công tác vận động các hộ sống trong khu vực quy hoạch nhanh chóng di cư và ổn định cuộc sống. Công tác kê khai, đền bù tiến hành nhanh, gọn và hiệu quả. Kết quả, xã đã hiến 500 mẫu đất cho công trình trọng điểm hồ Núi Cốc, nhờ đó việc thi công xây dựng tiến hành thuận lợi. Công trình này đã góp phần quan trọng trong việc cung cấp nước tưới cho các cánh đồng trồng lúa và cây công nghiệp của xã và nhiều địa phương khác, đồng thời cung cấp thủy sản, điều hòa không khí địa phương.

Đầu năm 1974, rét đậm kéo dài khiến lúa chiêm chậm phát triển. Tuy nhiên, cán bộ các hợp tác xã đã hướng dẫn xã viên đẩy mạnh đưa các giống lúa xuân mới cho năng suất cao vào gieo trồng trên diện rộng, đồng thời tiếp tục áp dụng tiến bộ khoa học vào sản xuất nông nghiệp. Nhờ đó, năng suất bình quân mỗi vụ vẫn đạt 3 tấn/ha.

Năm 1975, phục vụ cho việc xây dựng công trình hồ Núi Cốc, nhân dân phải tiến hành chuyển cư. Đảng bộ xã Lục Ba đã phát huy cao độ vai trò của mình trong việc

vận động chuyển dân vào các xóm bên trong. Tuy quỹ đất đai còn lại ít nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, nhân dân phát huy tinh thần lá lành đùm lá rách, chia sẻ ruộng đất cho các hộ phải di tản. Cán bộ, đảng viên đã vận động nhân dân không chuyển đi nơi khác, ở lại xây dựng quê hương, phát triển kinh tế vườn rừng, thâm canh trên diện tích đất nông nghiệp còn lại (99,5ha).

Để hỗ trợ cho bộ phận nhân dân chuyển cư, xã huy động trên 6.548 ngày công, khai phá 7 quả đồi (22ha), mở con đường dài 3.725m, rộng 3m, trồng 4,1 mẫu chè và 3.500 gốc sắn, thu hoạch 5.025kg lúa mốt... Trong 2 năm 1974 - 1975, hợp tác xã đầu tư gần 500 đồng tiền vốn để mua hạt giống chè và dụng cụ cho các hộ xã viên phải chuyển cư. Cùng với đó, xã cử người đi mua 18.250 tàu lá lợp nhà cho 22 gia đình neo đơn, khó khăn. Cuộc sống nhờ đó dần ổn định, nhân dân hăng hái xây dựng quê hương.

Nhận thức rõ mối quan hệ giữa trồng trọt và chăn nuôi, cấp ủy Đảng chú trọng phát triển đàn trâu ở khu vực tập thể, đầu tư xây dựng hệ thống chuồng trại của các hợp tác xã đồng thời mở rộng đàn lợn của các hộ gia đình. Đàn gia súc, gia cầm có hướng tăng về số lượng, góp phần cung cấp thực phẩm cho nhân dân và đóng nghĩa vụ cho Nhà nước.

Phong trào thi đua “*Hai tốt*” theo gương các trường tiên tiến vẫn giữ vững. Nhiều năm liền, trường Phổ thông cấp I xã Lục Ba được Ngành Giáo dục huyện khen thưởng. Hoạt động y tế và phong trào vệ sinh phòng bệnh chuyển biến tốt, kịp thời phát hiện và điều trị các loại dịch bệnh thông thường, bảo vệ sức khỏe nhân dân.

Công tác thông tin tuyên truyền, văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hệ thống truyền thanh thường xuyên thông báo chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, nhiệm vụ trọng tâm của huyện, xã, thông tin về cuộc chiến đấu của quân và dân ta trên các chiến trường, góp phần động viên phong trào thi đua sản xuất. Nhằm giữ vững trật tự trị an, Ban Công an xã phối hợp với Ban Chỉ huy Xã đội tăng cường tuyên truyền giáo dục mọi tầng lớp nhân dân ý thức cảnh giác, kịp thời trấn áp những đối tượng xấu.

Về nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên triển khai công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên. Sau khi Hiệp định Pa-ri được ký kết, cấp ủy Đảng quyết định tuyên truyền rộng rãi trong đảng viên, nhân dân và lực lượng vũ trang những thắng lợi của quân dân cả nước trong thời gian qua. Qua các đợt tuyên truyền, quần chúng đã nâng cao tinh thần cảnh

giác, sẵn sàng đánh thắng mọi âm mưu của các thế lực phá hoại, giữ gìn trật tự trên địa bàn, thực hiện tốt công tác động viên sức người, sức của cho tiền tuyến.

Trong quá trình lãnh đạo nhân dân thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương, xuất phát từ vai trò của các cấp ủy Đảng, Đảng bộ xác định phải thường xuyên giáo dục chính trị, tư tưởng, chăm lo đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ cách mạng. Công tác lãnh đạo và kiểm tra luôn được thực hiện đồng thời nhằm giáo dục đảng viên trở thành những người “*vừa hồng vừa chuyên*”. Đồng thời, khi thực hiện chủ trương, nghị quyết của cấp trên, Đảng bộ luôn vận dụng sáng tạo vào hoàn cảnh thực tiễn của địa phương. Tuy còn những hạn chế nhất định nhưng với sự cố gắng, nỗ lực không ngừng, trong 3 năm (1973 - 1975), Đảng bộ xã Lục Ba đã hoàn thành nhiệm vụ mà cấp trên và nhân dân giao phó.

Ngày 16/5/1974, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ VI được tiến hành. Đại hội nhấn mạnh tới công tác vận động nhân dân chuyển cư ra khỏi khu vực lòng hồ, ra sức lao động, sản xuất và tích cực chi viện cho chiến trường miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành nhất trí bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí,

đồng chí Dương Tân Khai được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Dương Văn Mẫn làm Phó Bí thư.

Năm 1975, Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW (26/10/1971) của Ban Bí thư: *“Về việc đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh”*, Nghị quyết 228-NQ/TW (ngày 12/1/1974) của Bộ Chính trị: *“Về cuộc đấu tranh chống lấy cấp tài sản xã hội chủ nghĩa, chống làm ăn phi pháp, tăng cường quản lý lao động, quản lý thị trường, giữ vững trật tự trị an, phục vụ tốt phong trào lao động sản xuất và tiết kiệm, phục vụ tốt đời sống nhân dân”*, Nghị quyết 240-NQ/TW (ngày 25/12/1974) về: *“Tăng cường sự lãnh đạo và nâng cao sức chiến đấu của Đảng”* của Ban Chấp hành Trung ương Đảng. Bên cạnh đó, Đảng ủy cũng chú trọng vận động các tầng lớp nhân dân thi lao động sản xuất, củng cố hợp tác xã, chi viện cho tiền tuyến miền Nam.

Cùng với công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ còn chú trọng tới việc củng cố, kiện toàn bộ máy chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Năm 1974, cử tri xã Lục Ba tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Trong cuộc bầu cử này, 19 đại biểu được bầu vào Hội đồng nhân dân xã. Đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp tục họp và bầu

Ủy ban hành chính. Qua bầu cử, Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính ngày càng phát huy vai trò và năng lực quản lý. Từ năm 1973 đến năm 1975, đồng chí Dương Văn Mẫn làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Lục Ba.

Được Đảng bộ quan tâm, chỉ đạo, các đoàn thể quần chúng phát huy được vai trò tổ chức và động viên quần chúng tham gia thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đoàn Thanh niên phát động đoàn viên, thanh niên tham gia phong trào “*Tình nguyện lao động xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Tại địa phương, Đoàn là lực lượng xung kích, đi đầu trong phong trào làm phân, làm bèo hoa dâu, làm thủy lợi, áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Trong năm 1974, 1975, Đoàn Thanh niên xã hưởng ứng phong trào thi đua “*Ba giỏi*” do Huyện Đoàn phát động, đồng thời củng cố các cơ sở yếu kém, làm tròn công tác giáo dục thiếu niên, nhi đồng.

Hội Phụ nữ khuyến khích hội viên phát triển chăn nuôi tại gia đình, áp dụng kỹ thuật mới vào gieo trồng. Chị em còn động viên chồng con đi bộ đội, vận động thực hành tiết kiệm lương thực, thực phẩm. Hội Phụ lão thường xuyên duy trì phong trào phụ lão Diên Hồng, động viên con cháu đi bộ đội và xây dựng Tổ quốc.

Thực hiện nhiệm vụ đã đề ra, từ năm 1973 đến năm 1975, xã thực hiện công tác tuyển quân, tiễn thanh niên lên đường nhập ngũ. Ngày 30/4/1975, chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử toàn thắng, sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta kết thúc thắng lợi. Trong niềm hân hoan của cả dân tộc, tháng 5/1975, Đảng bộ cùng nhân dân Lục Ba tổ chức mít tinh chào mừng ngày giải phóng. Xã được huyện cấp cho 1 cờ Tổ quốc, 1 cờ giải phóng, sau đó đoàn cán bộ và nhân dân địa phương tham gia mít tinh tại huyện, biểu dương sức mạnh của các lực lượng địa phương, đánh dấu kết thúc giai đoạn gian khổ, vững bước tiến lên xã hội chủ nghĩa. Sau những năm tháng “chia lửa” cùng đồng bào miền Nam, phấn đấu cùng nhân dân miền Bắc, Đảng bộ, quân dân xã Lục Ba đã góp phần thực hiện trọn vẹn lời thề đầu tiên trong giây phút tiễn biệt Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Giương cao mãi mãi ngọn cờ độc lập dân tộc, quyết chiến quyết thắng giặc Mỹ xâm lược, giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, thống nhất đất nước để thỏa lòng mong ước của Người*”.

Trải qua hơn 20 năm (1954 - 1975) vừa xây dựng chủ nghĩa xã hội, vừa trực tiếp chiến đấu và chi viện cho chiến trường miền Nam chống đế quốc Mỹ xâm lược, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba đã vượt qua mọi khó

khăn, gian khổ, hy sinh và giành được những kết quả quan trọng.

Giai đoạn 1954 - 1965, Chi bộ Đảng xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân thực hiện nhiệm vụ khôi phục kinh tế - xã hội, hàn gắn vết thương chiến tranh, tiếp tục hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ, mang lại ruộng đất cho nông dân. Năm 1958, hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên của xã được thành lập, xác lập mối quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa trên quê hương Lục Ba. Năm 1960, Đảng bộ và nhân dân địa phương bắt tay thực hiện những nhiệm vụ, mục tiêu quan trọng: Xây dựng quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa, thực hiện thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất. Sau đó, các hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã chuyên canh chè, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã mua bán lần lượt ra đời. Cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba đã có nhiều cố gắng, nỗ lực trong việc nâng cao đời sống vật chất và tinh thần, đảm bảo an ninh - quốc phòng trên địa bàn, xây dựng và củng cố hệ thống chính trị.

Trong 10 năm (1965 - 1975), phát huy tinh thần "*vừa sản xuất, vừa chiến đấu*" và khẩu hiệu "*Thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người*", cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba đã góp phần đánh thắng hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ, chi viện

sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Năm 1966, Đảng bộ xã được thành lập và nhanh chóng trưởng thành vững mạnh, lãnh đạo quần chúng hoàn thành xuất sắc các nhiệm vụ. Hậu phương Lục Ba ra sức lao động, sản xuất, góp phần làm nên thắng lợi chung của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong 21 năm (1954 - 1975), xã Lục Ba đã động viên hàng trăm thanh niên lên đường chiến đấu và tham gia phục vụ chiến đấu. Chỉ riêng 10 năm (1965 - 1975), 292 người con quê hương đã lên đường nhập ngũ, có mặt trong các chiến trường miền Nam⁽¹⁾. Trong số đó, 38 người con quê hương đã hy sinh anh dũng, nhiều đồng chí thương binh, bệnh binh để lại một phần xương máu của mình trên chiến trường. Với những thành tích trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ cứu nước, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba được tặng thưởng hàng trăm huân huy chương kháng chiến cùng nhiều bằng khen, giấy khen của các cấp, các ngành.

Thành tích này là kết quả của sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trực tiếp là Chi bộ - Đảng bộ xã Lục Ba.

⁽¹⁾ Theo Hồ sơ số 01/T1, quyển số 010: Tổng kết động viên tuyển quân 1965 - 1975 lưu tại Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Thái Nguyên.

Thông qua các phong trào lao động, chiến đấu và phục vụ chiến đấu, nhân dân địa phương đã tập hợp, đoàn kết dưới ngọn cờ của Đảng. Không chỉ cùng nhân dân cả nước đánh thắng đế quốc Mỹ xâm lược, Lục Ba còn đạt được nhiều thành tựu to lớn, tạo nên sự phát triển vượt bậc trên tất cả các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội, là bước đệm để Đảng bộ và nhân dân địa phương bước vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội sau khi đất nước thống nhất.

Chöông V

NĂNG BỎXAỒLƯC BA LAÑH ÑAỒ NHAÑ DAÑ XAỖ DÖNG VAỒBAỒ VEỖ TOẢQUỐC XAỖHOỖ CHUÛNGHÓA (1975 - 1986)

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)

Đại thắng mùa xuân năm 1975 đánh dấu thắng lợi trong sự nghiệp chống Mỹ cứu nước của dân tộc ta. Sau 21 năm đấu tranh gian khổ, Đảng bộ và nhân dân Lục Ba cùng cả nước bắt tay xây dựng đời sống mới. Đất nước thống nhất tạo ra điều kiện lớn cho việc khai thác tiềm năng kinh tế, xã hội ở địa phương. Trong không khí hân hoan của ngày chiến thắng, xã Lục Ba vui mừng đón những người con thắng trận trở về. Những chiến sỹ đã chiến đấu anh dũng trên chiến trường giờ đây lại sát cánh cùng Đảng bộ và nhân dân trong công cuộc tái thiết quê hương. Đảng bộ Lục Ba được rèn luyện và trưởng thành vượt bậc, đủ sức lãnh đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị. Sự lớn mạnh của Đảng bộ xã và lòng tin của quần chúng là nhân tố quan trọng hàng đầu đối với sự nghiệp cách mạng.

Tuy nhiên, Lục Ba cũng gặp nhiều khó khăn: Nền kinh tế còn nhỏ lẻ, lạc hậu, phần lớn đất đai sản xuất nay thuộc lòng hồ Núi Cốc. Thiên tai thường xuyên xảy ra, ảnh hưởng xấu đến đời sống người dân. Là một xã miền núi nghèo, cơ sở kết cấu hạ tầng kinh tế, kỹ thuật, vốn, vật tư nông nghiệp còn nhiều thiếu thốn. Năng lực tổ chức, chỉ đạo của cán bộ nông nghiệp còn thấp, cơ chế quản lý kinh tế còn nhiều yếu kém. Những khó khăn này tác động không nhỏ đến quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Thực trạng đó đòi hỏi Đảng bộ tập trung mọi khả năng, trí tuệ vào phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội để nâng cao chất lượng cuộc sống cho nhân dân.

Đầu tháng 5/1975, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ VII (nhiệm kỳ 1975 - 1977) được tiến hành. Đại hội tổng kết những đóng góp của nhân dân Lục Ba trong sự nghiệp kháng chiến chống Mỹ cứu nước; đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu: Lãnh đạo nhân dân tái thiết quê hương, phát triển đồng bộ các mặt kinh tế, văn hóa, xã hội, chuẩn bị mọi mặt để thành lập hợp tác xã toàn xã, tiếp tục củng cố tổ chức Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí. Đồng chí

Dương Tân Khai được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Hữu Nghiêm làm Phó Bí thư.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân phát triển kinh tế, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp. Trước năm 1975, dựa vào lợi thế ven sông Công, nghề trồng lúa nước của Lục Ba phát triển mạnh. Tuy nhiên, sau khi hiến 500 mẫu đất cho việc xây dựng công trình hồ Núi Cốc, đất canh tác còn lại rất ít (99,5ha) nên sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân Lục Ba tiến hành chuyển đổi cơ cấu ngành theo hướng phát triển kinh tế vườn rừng, tiến hành xen canh tăng vụ, thâm canh cây lúa trên diện tích đất nông nghiệp còn lại; đồng thời tận dụng đất đai, hạn chế đất bỏ hoang, mở rộng diện tích cây vụ đông.

Từ giữa năm 1975, nhân dân xã Lục Ba tập trung khai thác đất đồi, đất vườn để phát triển kinh tế vườn rừng. Những vùng đất hoang hóa trở thành cánh rừng, vườn cây, mang lại nguồn lợi kinh tế đáng kể cho nhân dân.

Đối với cây lúa, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tập trung các biện pháp thâm canh, nâng hệ số sử dụng đất lên 1,8 đến 2 lần. Các giống lúa mới như Nông nghiệp 27, Nông nghiệp 8, Mộc tuyền, Bao thai lùn... được đưa vào sản xuất, qua đó lựa chọn dần những giống cho năng

suất cao, thích hợp với khí hậu, thổ nhưỡng địa phương. Không chỉ trồng ở khu vực ven hồ, cây lúa còn được trồng ở ven suối và khu chân đồi. Ngoài ra, nhân dân còn đẩy mạnh trồng sắn, ngô, khoai để chống đói lúc giáp hạt, bù đắp phần lương thực thiếu hụt trên diện tích đất đã mất.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, tháng 5/1975, xã lập kế hoạch thành lập hợp tác xã bậc cao quy mô toàn xã. Ban quản trị hợp tác xã Tiên Phong và Thanh Sơn, Hà Thái tiến hành kiểm kê tài sản, nhân khẩu, lập kế hoạch hợp nhất, bàn bạc về tổ chức và công việc của hợp tác xã mới. Đến tháng 6/1976, khi công tác chuẩn bị đã hoàn thành, Đảng bộ quyết định hợp nhất hợp tác xã Thanh Sơn và hợp tác xã Tiên Phong thành hợp tác xã Thanh Phong. Đây là sự kiện đánh dấu bước phát triển mạnh mẽ của phong trào hợp tác hóa tại địa phương.

Ngay trong năm 1976, Đại hội xã viên hợp tác xã Thanh Phong được tổ chức nhằm xác định hướng sản xuất, bầu Ban quản trị mới do đồng chí Dương Văn Mẫn làm Chủ nhiệm. Hoạt động của hợp tác xã được xây dựng theo các tiêu chí: Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về tư liệu sản xuất và tổ chức lại sản xuất, tận dụng và phát huy mọi khả năng lao động, cải tiến và nâng cao trình độ các mặt trong hợp tác xã. Hợp tác xã chia

thành nhiều tổ đội sản xuất và các tổ, đội chuyên như tổ ươm mầm, tổ cày cấy, đội chăn nuôi, đội thủy lợi, đội làm phân bón, đội chuyên chè...

Sau Đại hội, Ban quản trị hợp tác xã đã nêu cao tinh thần lãnh đạo xã viên phát triển kinh tế tại địa phương. Ban quản trị hợp tác xã chỉ đạo nhân dân đẩy mạnh sản xuất nhằm tăng sản lượng lương thực, thực phẩm, ổn định đời sống nhân dân. Cán bộ và xã viên xác định lấy nông nghiệp làm chủ yếu, đầu tư mua sắm máy móc, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh lúa và hoa màu.

Hợp tác xã bậc cao quy mô toàn xã Thanh Phong ra đời trong hoàn cảnh khó khăn: Trình độ điều hành, quản lý của cán bộ còn nhiều lúng túng trong khi địa phương phải thường xuyên chi viện cho chiến trường biên giới phía Bắc. Do đó, nhiệm vụ của Đảng bộ và Ban quản trị hợp tác xã là phải củng cố tốt quan hệ sản xuất, động viên xã viên yên tâm lao động.

Tháng 5/1977, Đảng bộ xã tổ chức Đại hội lần thứ VIII (nhiệm kỳ 1977 - 1979). Đại hội tổng kết những kết quả đã đạt được trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng, nhiệm vụ của toàn Đảng bộ và nhân dân trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí.

Đồng chí Dương Tân Khai được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Hữu Chiêm làm Phó Bí thư.

Bước vào thực hiện kế hoạch đã đề ra trong nhiệm kỳ mới, cán bộ, đảng viên và nhân dân quyết tâm đẩy mạnh sản xuất. Đầu năm 1977, rét đậm và hạn hán kéo dài làm chết nhiều diện tích mạ và lúa chiêm xuân. Sâu bệnh hại lúa và hoa màu diễn ra trên diện rộng làm năng suất, sản lượng lương thực giảm mạnh. Thực hiện Nghị quyết 49 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát động trồng sắn chống đói lúc giáp hạt, nhân dân Lục Ba đã tích cực khai hoang phục hóa các vườn, soi, bãi... và trồng được hàng chục héc-ta.

Với khí thế ra quân mở đầu cuộc vận động “*hoàn chinh thủy nông*”, trong năm 1977, dân quân xã Lục Ba tham gia “*Chiến dịch thủy lợi xây dựng hệ thống kênh mương hồ Núi Cốc*”. Sau 6 tháng lao động (2 đợt), dân quân Lục Ba đã hoàn thành tốt nhiệm vụ. Cùng năm, xã lập kế hoạch và triển khai xây dựng hồ Thành Lập. Ban Chỉ đạo được thành lập do ông Nguyễn Quang Huy làm Trưởng ban tiến hành vận động, đôn đốc nhân dân thường xuyên kiểm tra tiến độ và chất lượng công trình. Đến năm 1977, công trình hồ Thành Lập hoàn thành, dẫn nước tưới, tiêu cho 50ha ruộng thuộc các xóm Thành Lập, Văn Thanh, Đầm Giáo, Đồng Mưa.

Giữa năm 1978, Đảng bộ xã Lục Ba triển khai học tập Nghị quyết 08-NQ/TU (ngày 12/4/1978) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về *“Tăng cường chế độ sở hữu tập thể về ruộng đất”*. Qua học tập, hợp tác xã Thanh Phong đã thu hồi lại ruộng đất sử dụng sai chính sách đưa vào sản xuất tập thể. Nhờ làm tốt công tác vận động, số hộ vào hợp tác xã ngày càng đông.

Từ cuối tháng 9 đến đầu tháng 10/1978, ảnh hưởng từ cơn bão số 10 nên mưa lớn diễn ra trên diện rộng. Trong 24 giờ, lượng mưa lên tới 411mm gây lũ lụt lớn và bất ngờ. Nhân dân trong xã, đặc biệt là các hộ sống gần hồ, suốt chịu thiệt hại nhiều về người và của. Trước tình hình đó, nhằm khẩn trương cứu dân, bảo vệ an toàn đập chính hồ Núi Cốc, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của huyện, Đảng bộ xã điều động lực lượng dân quân, thanh niên tham gia đào đắp hàng nghìn mét khối đất đá, khôi phục các công trình giao thông, thủy lợi. Bằng lòng nhân ái, nhân dân trong xã cùng đóng góp lương thực, tiền bạc, tre nứa và ngày công lao động giúp các gia đình thiệt hại nặng nhanh chóng ổn định đời sống.

Từ năm 1975 đến năm 1978, phần đất nông nghiệp thuộc quy hoạch hồ Núi Cốc bị bỏ hoang. Tuy nhiên, đến năm 1979, để giải quyết nhu cầu lương thực trước mắt cho nhân dân, tranh thủ khi nước chưa lên, chính quyền

xã tiến hành chia cho dân cày cấy theo 3 vòng. Mỗi khi nước hồ dâng, hợp tác xã đều tiến hành chia lại phần đất đó. Đối với loại ruộng đất này, nhân dân không phải nộp sản phẩm cho hợp tác xã, được mùa thì xã viên hưởng, mất mùa xã viên chịu; hợp tác xã không hỗ trợ trong các khâu nhưng cho xã viên mượn trâu cày kéo.

Không chỉ làm tốt công tác thủy lợi, trong 2 năm (1977 - 1978), Đảng bộ còn lãnh đạo phong trào xây dựng đường giao thông. Xã đã huy động nhân dân đóng góp hàng nghìn ngày công để làm đường và sửa chữa cầu cống. Với phương châm "*Nhà nước và nhân dân cùng làm*", xã mở các tuyến đường vào các xóm xa khu trung tâm. Đến năm 1978, đường ô tô từ trung tâm huyện vào Lục Ba cũng hoàn thiện, góp phần đảm bảo giao thông vận tải trên địa bàn.

Là ngành bổ trợ cho trồng trọt, chăn nuôi được tạo điều kiện phát triển. Trong những năm 1975 - 1980, đàn dê, trâu, lợn của hợp tác xã tiếp tục được giữ vững, đảm bảo nguồn phân bón cho trồng trọt và nguồn thịt cho nhân dân. Chăn nuôi gia đình được mở rộng hơn trước, tập trung chủ yếu vào gia cầm.

Phong trào văn hóa, văn nghệ quần chúng phát triển mạnh với nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Lực lượng nòng cốt là Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên. Triển

khai thực hiện Chỉ thị 214-CT/TW (ngày 15/1/1975) của Ban Bí thư về việc “*thực hiện nếp sống mới trong việc cưới, việc tang, ngày giỗ, ngày hội*”, chính quyền và các đoàn thể có nhiều hoạt động hưởng ứng tích cực. Phong trào xây dựng đời sống văn hóa mới được triển khai sâu rộng, từng bước đẩy lùi mê tín, dị đoan và tệ ma chay, cưới hỏi linh đình.

Trước đây, ở xã chỉ có trường Phổ thông cấp I, con em Lục Ba muốn theo học cấp II phải đi học ở Bình Thuận và Vạn Thọ. Điều kiện trường lớp khó khăn, đi lại vất vả nên phần lớn học sinh chỉ đạt trình độ hết cấp I. Năm 1976, trường Phổ thông cấp II ở Lục Ba được thành lập, đã khuyến khích các bậc phụ huynh cho con em học lên cao hơn. Phong trào “*Hai tốt*” tiếp tục được duy trì. Các nhà trẻ, mẫu giáo phát triển tương đối sôi nổi. Đảng ủy và chính quyền xã thường xuyên quan tâm củng cố cơ sở vật chất cho trường học.

Công tác khám chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân được đặc biệt chú trọng. Ngành y tế địa phương đã tham mưu cho Đảng ủy, đẩy mạnh phong trào vệ sinh, mở rộng số hộ làm 3 công trình vệ sinh... Trạm y tế phối hợp với các đoàn thể vận động nhân dân thực hiện tốt khẩu hiệu “*Sạch làng, tốt ruộng*”, “*Ăn chín uống sôi*”. Hàng năm, trạm y tế tổ chức nhiều đợt tiêm

phòng, khám chữa bệnh cho hàng trăm lượt người. Việc trồng và sử dụng cây thuốc nam, kết hợp chữa bệnh bằng đông - tây y được trạm y tế tiếp tục áp dụng, góp phần tích cực và việc điều trị cho nhân dân.

Trong những năm 1975 - 1980, tình hình chung của đất nước vô cùng phức tạp: Hai đầu Tổ quốc đều xảy ra chiến tranh, vì vậy nhiệm vụ chiến đấu bảo vệ đất nước được đặt lên hàng đầu. Trước tình hình trên, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân thực hiện công tác tuyển quân. Đảng bộ tăng cường tuyên truyền giáo dục, động viên thanh niên phát huy truyền thống của cha ông, sẵn sàng lên đường chiến đấu bảo vệ Tổ quốc.

Ban Chỉ huy quân sự xã và Ban Công an xã làm công tác tham mưu giúp cấp ủy, chính quyền xây dựng trận địa chiến đấu, thực hiện chế độ trực chiến. Đảng ủy giao cho Ban Công an tiến hành theo dõi chặt chẽ các đối tượng trong danh mục sưu tra và trấn áp kịp thời đối tượng lợi dụng đất nước khó khăn để làm rối loạn tình hình địa phương. Các cấp Đảng, chính quyền và đoàn thể quần chúng thực hiện tốt công tác hậu phương quân đội, gọi thanh niên nhập ngũ để chi viện cho các tỉnh biên giới. Những khi mưa to, bão lũ, cán bộ Lục Ba bắt chấp nguy hiểm, lội qua suối, hồ để tới từng hộ dân vận động thanh niên nhập ngũ. Nhân dân

địa phương luôn nêu cao tinh thần sẵn sàng lên đường bảo vệ Tổ quốc.

Đầu năm 1979, Huyện đội tổ chức xây dựng lực lượng dân quân, du kích, tự vệ đồng thời lên kế hoạch tác chiến tại chỗ. Lục Ba được biên vào cụm chiến đấu số 3 của huyện (cùng các xã Hùng Sơn, Khôi Kỳ, Tiên Hội, Bản Ngoại, Bình Thuận và thị trấn Đại Từ). Thông qua các phương tiện thông tin đại chúng, nhân dân luôn chăm chú theo dõi tình hình chiến sự. Ngày 25/2/1979, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba (khoảng 500 người) tổ chức mít tinh nghe tuyên bố của Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về cuộc chiến tranh xâm lược Việt Nam của Trung Quốc. Tại cuộc mít tinh, các đại biểu đã viết quyết tâm thư tỏ rõ sự bất bình với cuộc chiến tranh phi nghĩa của các nhà cầm quyền Bắc Kinh, thể hiện thái độ căm thù giặc, đồng thời nêu 7 hành động cụ thể góp phần tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tháng 5/1979, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ IX (nhiệm kỳ 1979 - 1980) được long trọng tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1977 - 1979, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho thời gian tiếp theo, trong đó đặc biệt nhấn mạnh công tác chuẩn bị đối phó với chiến tranh bành trướng của địch. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 ủy viên, Ban Chấp hành

bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Dương Văn Mẫn được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đoàn Văn Tuất làm Phó Bí thư.

Từ khi chiến tranh biên giới phía Bắc xảy ra, dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy, nhân dân tập trung đào hầm, hào trú ẩn, đề phòng chiến tranh lan rộng tới địa phương. Cùng với đó, Ban Công an, Ban Chỉ huy quân sự xã đã lên phương án tác chiến, sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân gấp rút được tiến hành. Trong năm 1979, xã tổ chức 3 đợt tuyển quân, đảm bảo giao quân đủ chỉ tiêu 2% (so với dân số xã). Tuổi trẻ Lục Ba đã phát cao ngọn cờ bảo vệ an ninh Tổ quốc, tất cả vì nghĩa tình với biên giới.

Hoạt động chi viện, ủng hộ các tỉnh biên giới cũng được nhân dân nhiệt tình ủng hộ. Năm 1979, xã đón đồng bào Cao Bằng, Bắc Cạn về sơ tán, giúp đỡ nơi ăn, chốn ở, đất đai canh tác. Cũng trong năm 1979, Lục Ba tiếp tục đón nhận đoàn thương binh chống chiến tranh bành trướng 159 thuộc Bộ Tư lệnh quân khu I. Đảng ủy bố trí các anh về ở tại nhà dân, sinh hoạt như những người ruột thịt trong gia đình. Đảng bộ cùng nhân dân đã đóng góp ngày công, vật liệu, giúp đoàn xây dựng Trại an dưỡng ở xóm Trường Sơn, chia sẻ ruộng đất để thương binh canh tác, cải thiện đời sống. Đến năm 1984,

đoàn chuyển đi nơi khác, bàn giao khu Trại an dưỡng cho Huyện đội và trở thành đất quốc phòng.

Tuy đất nước được hòa bình nhưng các thế lực thù địch vẫn tăng cường các hoạt động chống phá. Trong khi đó, ở địa phương vẫn tồn tại không ít khó khăn, ảnh hưởng lớn tới tư tưởng nhân dân. Vì vậy, trong những năm 1975 - 1980, Đảng bộ tập trung lãnh đạo công tác xây dựng Đảng, xác định đây là nhiệm vụ then chốt, bản lề để xây dựng quê hương giàu mạnh.

Sau ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, Đảng bộ liên tục bổ sung các đồng chí đã hoàn thành nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc trở về hoặc chuyển ngành vào hàng ngũ Đảng. Họ đã kinh qua gian khổ và trưởng thành trong kháng chiến, có uy tín với quần chúng nhân dân. Cấp ủy Đảng nhanh chóng tiếp nhận và bố trí công tác phù hợp, tạo điều kiện để đảng viên phát huy năng lực của mình, đóng góp sức lực và trí tuệ vào phong trào ở địa phương. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng từ xã đến cơ sở đều nâng lên rõ rệt.

Trong các nhiệm kỳ, cấp ủy Đảng xã Lục Ba đã tập trung làm tốt các đợt sinh hoạt chính trị vào những dịp kỷ niệm lớn, quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Trung ương, Tỉnh ủy, Huyện ủy tới toàn thể đảng viên trong Đảng bộ. Qua các buổi sinh hoạt chính trị, sự đoàn kết

thống nhất trong toàn Đảng bộ được củng cố, đông đảo cán bộ, đảng viên có thêm động lực để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Từ năm 1977 đến năm 1980, Đảng ủy tổ chức cho đảng viên sinh hoạt, học tập, thực hiện Chỉ thị 192-CT/TW (ngày 26/10/1971) của Ban Bí thư về việc: “*đưa những người không đủ tư cách đảng viên ra khỏi Đảng trong cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh*” và Thông tri 22-TT/TW (ngày 5/9/1977) của Ban Bí thư về việc: “*Tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên*” cũng như Điều lệ Đảng, quán triệt tiêu chuẩn đảng viên đủ và không đủ tư cách, vấn đề dân chủ và kỷ luật đảng viên, lấy ý kiến đóng góp của quần chúng với từng đồng chí. Thẳng thắn, dân chủ trong phê bình và tự phê bình, cấp ủy Đảng nghiêm khắc lên án các biểu hiện vi phạm tư cách đảng viên như tham ô, trộm cắp, cơ hội, cá nhân... đồng thời thông qua các hình thức kỷ luật theo đúng tinh thần của cấp trên.

Năm 1980, Đảng bộ thi hành Chỉ thị 83-CT/TW (ngày 26/11/1979) của Ban Bí thư “*về việc phát thẻ đảng viên*”, lấy công tác phát thẻ Đảng làm nhiệm vụ trọng tâm. Qua các đợt phát thẻ Đảng, cán bộ, đảng viên quán triệt sâu sắc ý nghĩa của công tác phát thẻ Đảng, đẩy mạnh

đấu tranh phê bình, nâng cao tinh thần trách nhiệm và tính tiên phong, gương mẫu, làm trong sạch nội bộ, phát huy tính chiến đấu của Đảng ở địa phương.

Bên cạnh nhiệm vụ xây dựng Đảng, Đảng bộ còn quan tâm đến việc củng cố chính quyền và các đoàn thể, coi trọng và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, từng bước nâng cao vai trò quản lý của chính quyền về mọi mặt. Ngày 25/4/1976, dưới sự lãnh đạo của Đảng ủy, 98% cử tri Lục Ba đã đi bầu cử Quốc hội khóa VI. Thắng lợi của cuộc bầu cử chứng tỏ ý chí, tinh thần triệt để cách mạng của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xây dựng Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa.

Từ cuối tháng 6 đến đầu tháng 7/1976, kỳ họp đầu tiên Quốc hội khóa VI được tổ chức tại Hà Nội. Đây là kỳ họp hoàn thành thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước. Quốc hội thông qua chính sách đối nội và đối ngoại của đất nước, nhiệm vụ của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới, đổi tên Ủy ban hành chính các cấp thành Ủy ban nhân dân các cấp. Ủy ban nhân dân xã Lục Ba lúc này do đồng chí Đinh Hữu Nghiêm làm Chủ tịch, đồng chí Trần Hữu Sự làm Phó Chủ tịch.

Tháng 5/1977, thực hiện Quyết định 71-QĐ/CP của Hội đồng Chính phủ, nhân dân Lục Ba tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp, bầu 19 đại biểu vào Hội đồng

nhân dân cấp xã. Đồng chí Đinh Hữu Chiêm được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Năm 1979, thực hiện Quyết định 03-QĐ/CP, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân thực hiện bầu cử Hội đồng nhân dân. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1979 - 1981 được bầu gồm 19 đồng chí. Trong kỳ họp đầu tiên, Hội đồng đã thống nhất bầu đồng chí Đoàn Văn Tuất giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Dù có nhiều khó khăn nhưng Đảng ủy vẫn quan tâm chỉ đạo, củng cố tổ chức, lựa chọn những đảng viên có năng lực phụ trách. Hoạt động của các đoàn thể hướng trọng tâm vào những phong trào do các cấp, ngành phát động. Hội Phụ nữ có phong trào "*Người phụ nữ trong phong trào xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*". Đoàn Thanh niên có phong trào "*Ba xung kích làm chủ tập thể*". Hội Phụ lão có phong trào trồng cây... Các đoàn thể tích cực động viên nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu kinh tế, xã hội ở địa phương.

Tháng 4/1980, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ X (nhiệm kỳ 1980 - 1982) được tiến hành. Đại hội tổng kết 5 năm thực hiện kế hoạch Nhà nước (1976 - 1980). Trong những năm qua, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã thi đua cùng cả nước, tổ chức lại sản xuất nông nghiệp, thực hiện nghĩa vụ quân sự, phát triển các mặt văn hóa, xã

hội. Tuy gặp không ít khó khăn do cả nguyên nhân chủ quan và khách quan nhưng Đảng bộ và nhân dân trong xã vẫn gặt hái được một số thành tích nổi bật, tạo nền tảng, cơ sở để Lục Ba tiếp tục phát triển.

Đại hội đề ra một số nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: Tiếp tục củng cố quan hệ sản xuất, khắc phục khó khăn, đạt nhiều thành tích mới trên các mặt trận kinh tế, văn hóa, xã hội nhằm nâng cao đời sống nhân dân; giữ vững an ninh trên địa bàn, đảm bảo giao quân hàng năm đúng kế hoạch; xây dựng cơ sở Đảng vững mạnh, củng cố chính quyền và các đoàn thể quần chúng.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp nội bộ đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, đồng chí Nguyễn Quang Huy được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đoàn Văn Tuất giữ chức Phó Bí thư. Ban Chấp hành khóa mới quyết tâm lãnh đạo nhân dân hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ X đề ra.

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)

Năm 1980 kết thúc thực hiện kế hoạch 5 năm (1976 - 1980), mặc dù đã đạt được kết quả đáng khích lệ trên các phương diện, nhưng nhìn chung chỉ tiêu đạt được

của xã còn thấp; lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng còn thiếu, vật tư, tài chính tiền tệ mất cân đối, đời sống cán bộ nhân dân gặp nhiều khó khăn. Thực trạng đó đặt ra cho các cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể xã Lục Ba phải phát huy tinh thần trách nhiệm, ý chí tự chủ sáng tạo để tạo ra bước chuyển biến mới trên tất cả các lĩnh vực.

Nhằm tháo gỡ khó khăn của nền kinh tế, ngày 13/1/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị 100-CT/TW (còn gọi là Khoán 100) về cải tiến công tác khoán, thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động. Chỉ thị này có ý nghĩa quan trọng trong việc mở đường thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển, là cột mốc đầu tiên, bước đột phá táo bạo trong mô hình hợp tác hóa, tập thể hóa nông nghiệp, cho phép hộ gia đình được làm chủ một số khâu sản xuất, sử dụng đất đai, tài nguyên... Đây cũng là điều kiện để hợp tác xã từ chỗ tổ chức hành chính kinh tế chuyển mạnh sang hình thức kinh doanh tổng hợp.

Ngày trong năm 1981, Đảng bộ tổ chức học tập và quán triệt nội dung Chỉ thị 100-CT/TW đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân, chuẩn bị bước vào triển khai Khoán 100 với khí thế sôi nổi, khẩn trương. Ban quản trị hợp tác xã thực hiện khoán chi phí sản xuất,

khoán công điểm, khoán sản phẩm cho đội sản xuất. Đội sản xuất khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động. Cuối vụ, sau khi thu hoạch, xã viên nộp sản phẩm về hợp tác xã. Căn cứ vào số ruộng đất từng xóm và lực lượng lao động do đội sản xuất quản lý, mỗi lao động được giao khoán bình quân 6,8 thước ruộng.

Năm 1982, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội lần thứ XI (nhiệm kỳ 1982 - 1985). Đại hội đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 1980 - 1982 và đề ra những nhiệm vụ cho toàn Đảng bộ và nhân dân trong nhiệm kỳ tiếp theo, đặc biệt quan tâm tới công tác thực hiện Khoán 100. Đồng thời, Đại hội tiến hành bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành khóa mới. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Quang Huy được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Hữu Chiêm làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, cấp ủy Đảng mới bắt tay vào lãnh đạo nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ khóa XI đề ra. Vụ chiêm năm 1982, hợp tác xã Thanh Phong (do ông Nguyễn Văn Xuân làm Chủ nhiệm) đã thực hiện khoán đối với cây lúa đến các hộ xã viên và người lao động, gọi là khoán 5 khâu 3 việc. Xã viên đảm nhận 3 việc: Cấy trồng, chăm bón, thu hoạch. Còn lại 5 khâu là

giống, vốn, làm đất, xây dựng các công trình thủy lợi, phòng trừ sâu bệnh do hợp tác xã chịu trách nhiệm.

Sau mỗi vụ thu hoạch, mức nộp khoán của xã viên cho hợp tác xã khoảng 20 - 25kg/sào. Nếu vượt khoán thì xã viên được nhận sản phẩm dư thừa, hụt khoán thì xã viên chịu trách nhiệm. Phương thức quản lý mới thực sự mang lại hiệu quả, những xã viên trước đây bỏ bê đồng ruộng đã trở lại nhận ruộng khoán và lao động tích cực.

Trước đây, trong canh tác lúa, các khâu như chuẩn bị mạ hay kỹ thuật gieo cấy chưa thật sự được chú trọng. Từ khi thực hiện khoán sản phẩm đến nhóm và người lao động, các khâu này được xã viên quan tâm hơn, đảm bảo mật độ 45 - 50 khóm lúa/m², làm cỏ sục bùn 3 lần và tăng cường bón phân hữu cơ. Để phục vụ tốt hơn cho sản xuất, năm 1982, nhân dân trong xã xây dựng đập Văn Thanh. Do đó, bình quân năng suất lúa năm 1982 đạt 5 tấn/ha. Không chỉ thâm canh trên những cánh đồng tăng sản, Đảng ủy còn tích cực lãnh đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, tăng cường cây vụ đông, thay đổi giống mới với các cây họ đậu (lạc, đỗ tương, đỗ xanh...). Ngoài ra, xã cũng cử đoàn dân quân tham gia xây dựng hồ Vai Bành (xã Phú Xuyên). Đoàn dân quân Lục Ba luôn đảm bảo đủ số lượng và tiến độ làm việc.

Từ năm 1983, công tác khoán được thực hiện đối với cây chè. Hợp tác xã chè Hà Thái tiếp tục tìm biện pháp nâng cao sản lượng, năng suất chè trên diện tích được giao khoán. Đến năm 1985, toàn xã trồng được 60ha, năng suất 60 tạ/ha, sản lượng mỗi năm đạt 360 tấn búp chè tươi.

Từ năm 1984, công tác khoán tiếp tục được triển khai tới xã viên. Trong 3 năm đầu thực hiện khoán, năng suất cây trồng tăng, mức ăn bình quân đầu người đạt 16kg/tháng. Từ năm 1984, do nhiều yếu tố khách quan và chủ quan, thóc lúa làm ra không đủ ăn, nhân dân thường chịu đói lúc giáp hạt và không giao nộp được khoán, phải nợ hợp tác xã. Càng về sau nợ đọng càng nhiều, xã viên không đủ sức chi trả. Trước tình hình đó, Nhà nước đã xóa nợ hoàn toàn để nhân dân yên tâm sản xuất.

Mặc dù bị mất nhiều diện tích canh tác nhưng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, sự hướng dẫn của Ban quản trị hợp tác xã, nhân dân vẫn làm ăn yên ổn, ở địa phương không xảy ra tình trạng tranh chấp ruộng đất. Nhằm khắc phục tình trạng thiếu đói, cấp ủy Đảng vận động nhân dân tích cực trồng ngô, sắn. Do đó, về cơ bản, tình trạng đói được khắc phục. Cán bộ Ban quản trị hợp tác xã tiếp tục động viên nhân dân thâm canh tăng vụ, tăng

hệ số sử dụng đất, tích cực đưa các giống lúa mới như A3, X1, NN8, Bao thai lùn, Mộc tuyền... vào gieo cấy. Cán bộ hợp tác xã thường xuyên kiểm tra đồng ruộng và chất lượng giống mới. Sau khi sàng lọc, các giống cho năng suất cao tiếp tục được nhân rộng, các giống kém hiệu quả bị loại bỏ.

Năm 1984, chính quyền xã thực hiện giao đất, rừng cho nhân dân trồng và chăm sóc. Nhờ được chủ động nên diện tích đất được phủ xanh ngày càng nhiều hơn, góp phần lớn vào việc bảo vệ đất đai và nhà cửa mỗi khi bão lũ về.

Tháng 1/1985, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XII (nhiệm kỳ 1985 - 1987) được tổ chức. Đại hội tập trung tổng kết công tác khoán trong những năm 1982 - 1984, những mặt được và chưa được trên các lĩnh vực, đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Nguyễn Đình Mỹ được bầu giữ chức Bí thư, đồng chí Dương Thắng Lợi làm Phó Bí thư.

Bên cạnh trồng trọt, trong giai đoạn 1981 - 1985, tình hình chăn nuôi có những bước chuyển biến mới. Năm 1984, rét đậm, rét hại kéo dài khiến đàn gia súc chết nhiều. Do đó, Ban quản trị hợp tác xã phân chia đàn

trâu, bò tập thể cho các hộ gia đình chăm sóc, giải thể hình thức chăn nuôi tập thể. Nhiều hộ gia đình còn bỏ vốn mua trâu để phục vụ sản xuất tốt hơn.

Do hàng hóa khan hiếm, nhất là những mặt hàng tiêu dùng thiết yếu nên việc phân phối, lưu thông gặp nhiều khó khăn. Để phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân, hợp tác xã mua bán cố gắng phân phối đủ sản phẩm cho các gia đình theo định lượng, đồng thời phối hợp với hợp tác xã nông nghiệp động viên nhân dân đẩy mạnh sản xuất nông sản, thực phẩm để đổi hàng 2 chiều cho mậu dịch quốc doanh.

Trong những năm 1981 - 1985, hợp tác xã tín dụng hoạt động kém hiệu quả. Đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, không thể gửi vốn vào hợp tác xã. Trước tình hình đó, năm 1983, hợp tác xã nông nghiệp kết hợp với hợp tác xã chè Hà Thái cung cấp cho mỗi hộ 6kg chè tươi. Nhân dân bán số chè đó cho Nhà nước và lấy tiền lập sổ tiết kiệm. Tới năm 1984, hợp tác xã tín dụng giải thể.

Giai đoạn 1981 - 1985, Đảng bộ chỉ đạo các ngành kết hợp chặt chẽ nhiệm vụ giáo dục giữa nhà trường với gia đình và xã hội. Thực hiện cải cách giáo dục, năm 1984, trường Phổ thông cấp I và trường Phổ thông cấp II sáp nhập thành Phổ thông cơ sở (trường cấp I + II) do ông Nguyễn Xuân Thọ làm Hiệu trưởng, trong đó có

tổ mầm non. Hầu hết các giáo viên đều tận tụy với công việc “trồng người”. Hàng năm, số học sinh lên lớp đạt 96%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 97%.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng ủy và chính quyền, trạm y tế (thời gian này do ông Lê Đức Minh làm Trạm trưởng) luôn làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Hàng năm, trạm khám và điều trị cho hơn 1.000 lượt người; riêng năm 1985, khám cho 1.650 lượt. Lịch tiêm phòng cho trẻ em diễn ra theo đúng định kỳ. Công tác giữ gìn vệ sinh, sạch đường làng, ngõ xóm được nhân dân hưởng ứng đông đảo, giúp hạn chế các dịch bệnh trên địa bàn. Công tác dân số kế hoạch hóa gia đình được triển khai rộng rãi.

Công tác văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao được chú trọng, phát huy vai trò tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước. Cuộc vận động xây dựng nếp sống mới được đông đảo nhân dân tham gia.

Đối phó với những âm mưu mới của các thế lực thù địch, nhân dân Lục Ba luôn nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu. Cấp ủy Đảng đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên truyền, giáo dục cán bộ, đảng viên và nhân dân nhận thức rõ về đường lối chiến tranh nhân dân của Đảng. Trong 2 năm 1980 - 1981, Đảng bộ triển

khai các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên như: Chỉ thị 92-CT/TW (ngày 25/6/1980) của Ban Bí thư về cuộc vận động: “*Xây dựng lực lượng công an nhân dân trong sạch, vững mạnh và đẩy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới*”, Nghị quyết số 31-NQ/TW (ngày 2/12/1980) của Bộ Chính trị: “*Về nhiệm vụ bảo vệ an ninh chính trị, giữ gìn trật tự an toàn xã hội trong tình hình mới*”...

Với ý thức bảo vệ Tổ quốc, phát huy truyền thống của quê hương anh hùng, được cấp ủy Đảng động viên, nhân dân trong xã hăng hái tham gia lực lượng vũ trang. Trong giai đoạn 1981 - 1985, Lục Ba luôn đảm bảo chỉ tiêu tuyển quân, giao quân.

Đối mặt với những khó khăn chồng chất về kinh tế, tình hình an ninh, xã hội phức tạp, Đảng bộ xã Lục Ba luôn xác định công tác xây dựng Đảng, củng cố chính quyền là những yếu tố vô cùng quan trọng. Trong 2 năm 1981 - 1982, Đảng bộ tiếp tục thực hiện công tác phát triển đảng viên theo Chỉ thị 83-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương, đồng thời tiến hành phân loại đảng viên. Trong quá trình phát triển và phân loại đảng viên, Đảng bộ chú trọng tới công tác tư tưởng, tổ chức và giáo dục đảng viên, giúp đảng viên hiểu rõ về nghĩa vụ, trách nhiệm của mình, ngăn ngừa những biểu hiện tiêu cực, duy trì chế độ phê bình và tự phê bình.

Từ năm 1981 đến năm 1985, Đảng bộ xã cử hàng chục quần chúng ưu tú tham gia lớp cảm tình Đảng do huyện tổ chức, kết nạp một số đồng chí vào hàng ngũ của Đảng... Cán bộ lãnh đạo Đảng ủy tới các chi ủy lần lượt được cử đi học các lớp về lý luận, văn hóa, nghiệp vụ.

Nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, phát huy vai trò của Nhà nước tại địa phương, Đảng ủy xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân thực hiện thắng lợi các cuộc bầu cử Quốc hội khóa VII và Hội đồng nhân dân các cấp. Cuộc bầu cử Quốc hội năm 1981 thu hút 97% cử tri tham gia bỏ phiếu. Tháng 11/1981, xã tổ chức bầu cử Hội đồng nhân dân xã. Trong nhiệm kỳ 1981 - 1984, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Đinh Hữu Chiêm làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Dương Thắng Lợi làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện Quyết định 19-QĐ/HĐBT, tháng 4/1984, nhân dân xã bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp. Với tinh thần, trách nhiệm, nhân dân địa phương đã bầu 19 đại biểu vào Hội đồng nhân dân cấp xã (nhiệm kỳ 1984 - 1987). Sau khi họp phiên thứ nhất, Hội đồng nhất trí bầu đồng chí Dương Thắng Lợi làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Quốc Hội làm Phó Chủ tịch.

Thực hiện nhiệm vụ lãnh đạo các đoàn thể quần chúng, phát huy sức mạnh tổng hợp của nhân dân trong

tình hình mới, với sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc đóng vai trò nòng cốt trong khối đại đoàn kết toàn dân. Thông qua chức năng, nhiệm vụ của mình, Mặt trận tích cực thực hiện các nhiệm vụ của Đảng bộ, xoay quanh các phong trào thi đua sản xuất, phát triển kinh tế, văn hóa, lập nhiều thành tích, góp phần vào thắng lợi chung của Đảng bộ.

Đoàn Thanh niên phát huy vai trò xung kích trên mặt trận sản xuất, văn hóa văn nghệ, thực hiện nghĩa vụ quốc phòng. Với phong trào “*Ba xung kích làm chủ tập thể*”, đoàn viên, thanh niên Lục Ba đã có những đóng góp to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Hội Phụ nữ vận động hội viên tham gia cuộc vận động “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”, thực hiện kế hoạch của Đảng bộ, phát triển kinh tế, xã hội, tích cực thực hiện chính sách dân số... Trong các năm 1981 - 1985, nhiều chị em đạt danh hiệu “*Phụ nữ hai giỏi*”.

Hội Nông dân tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, vận động nhân dân thực hiện Khoán 100, hăng hái lao động, sản xuất. Nhờ có Hội hướng dẫn, các hộ xã viên đã tích cực áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong canh tác, đưa giống mới vào sản xuất... mang lại hiệu quả kinh tế cao.

Trong bối cảnh chung của đất nước, từ năm 1981 đến năm 1985, tình hình kinh tế, xã hội trên địa bàn xã Lục Ba gặp nhiều khó khăn. Nhưng Đảng bộ, chính quyền, các tổ chức đoàn thể và nhân dân luôn đoàn kết một lòng, cùng vượt qua khó khăn, thử thách để hoàn thành thắng lợi mục tiêu các kỳ đại hội đề ra.

Chöông VI

NĂNG BÖAXAÖLÜC BA LÄNH NÄÖ NHÄN DÄN THÖC HIỆN NÖÖNG LOÄ NÖÄ MÖU CUÄ NÄNG (1986 - 1995)

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1990)

Sau khi thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1981 - 1985), quê hương Lục Ba có nhiều khởi sắc. Tuy nhiên, cũng như cả nước, địa phương gặp phải không ít khó khăn: Kinh tế nông nghiệp lạc hậu, mang nặng tính tự cấp tự túc; thiên tai thường xuyên đe dọa khiến đời sống nhân dân bấp bênh; ảnh hưởng lớn từ cuộc chiến tranh biên giới... Trong hoàn cảnh đó, Đảng bộ và nhân dân Lục Ba tiếp tục phát huy tính năng động, sáng tạo, tự lực, tự cường để hoàn thành kế hoạch đề ra từ Đại hội năm 1985.

Năm 1986, tình hình kinh tế, xã hội ở địa phương gặp nhiều khó khăn. Vụ chiêm gặp khô hạn, vụ mùa chịu lũ lụt khiến nông nghiệp thất thu. Dưới sự chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Đảng bộ lãnh đạo nhân dân tìm mọi cách tháo gỡ khó khăn. Xã viên khẩn trương cấy lúa kịp thời vụ, trồng cây hoa màu ngắn ngày để giải quyết

vấn đề lương thực trước mắt, các biện pháp khoa học kỹ thuật được áp dụng nhằm đưa năng suất tăng cao, nhờ đó nạn đói được khắc phục tối đa.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng Cộng sản Việt Nam được tổ chức, mở đầu công cuộc đổi mới đất nước. Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới. Đảng ủy tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập nghị quyết của cấp trên, các đoàn thể nhân dân triển khai nội dung nghị quyết đến hội viên, đoàn viên bằng những hình thức sinh hoạt phù hợp. Qua học tập, cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã được quán triệt những nguyên tắc cơ bản của đường lối đổi mới, từ đó xác định trách nhiệm của mình trong sự nghiệp xây dựng quê hương, đất nước. Đường lối đổi mới đất nước, đi lên chủ nghĩa xã hội do Đại hội toàn quốc lần thứ VI của Đảng đề ra đã thật sự đi vào cuộc sống và đạt được những thành tựu bước đầu rất quan trọng, trước tiên là trong lĩnh vực kinh tế.

Thực hiện 3 chương trình kinh tế lớn của Đảng là lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu, Đảng bộ xác định cơ cấu kinh tế của xã chủ yếu là nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ, trong

đó nông nghiệp là khâu đột phá, trọng tâm của công cuộc đổi mới. Mọi lực lượng trong xã cần đoàn kết, phấn đấu đưa nông nghiệp tiến lên sản xuất lớn, đáp ứng nhu cầu lương thực, thực phẩm nhằm ổn định đời sống nhân dân và hoàn thành tốt nghĩa vụ đối với Nhà nước.

Trong 2 năm 1987 - 1988, thời tiết diễn biến thất thường khiến các vụ lúa thất thu, nhiều hộ lâm vào tình trạng thiếu đói. Do đó, Đảng bộ chủ trương mở rộng sản xuất vụ đông, đưa cây ngô đông xuống trồng ở chân ruộng một vụ, tăng hệ số sử dụng đất.

Ngày 5/4/1988, để tiếp tục đẩy mạnh quá trình chuyển đổi cơ chế trong sản xuất, tạo động lực thúc đẩy nông nghiệp phát triển nhanh và toàn diện, đồng thời thực hiện thắng lợi 3 chương trình kinh tế lớn do Đại hội Đảng lần thứ VI đề ra, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết 10-NQ/TW về đổi mới quản lý trong nông nghiệp (thường gọi là Khoán 10). Khoán 10 là quyết sách lớn tạo nên bước chuyển biến mới có ý nghĩa lịch sử về đổi mới toàn diện quản lý nông nghiệp ở nước ta. Khoán 10 đã vạch ra 2 định hướng cơ bản: Thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên, theo đó hộ xã viên là đơn vị kinh tế tự quản, tự chủ, xóa bỏ chế độ công điểm; bỏ chế độ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị, Tỉnh ủy Bắc Thái chọn Đại Từ là nơi thí điểm thực hiện. Để triển khai thực hiện tốt công khoán, cuối năm 1987, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII (1987 - 1989) được tổ chức. Đại hội tổng kết kết quả thực hiện các nhiệm vụ trong những năm 1985 - 1987, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đoàn Văn Nho được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Kim Trọng làm Phó Bí thư.

Dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của huyện, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIII, Đảng ủy xã Lục Ba đã họp bàn nhằm đề ra các biện pháp và triển khai thực hiện khoán mới, giao ruộng đất trực tiếp đến người lao động. Từ cuối năm 1988 đến đầu năm 1989, cấp ủy, chính quyền và hợp tác xã đã hoàn thành việc kiểm kê ruộng đất, tài sản và lao động.

Tháng 8/1989, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV (nhiệm kỳ 1989 - 1991) được tổ chức. Đại hội đánh giá các mặt công tác trong nhiệm kỳ trước, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh tới việc triển khai thực hiện Khoán 10. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 đồng chí. Trong phiên họp đầu

tiên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ được bầu gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đoàn Văn Nho được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Kim Trọng làm Phó Bí thư.

Năm 1989, xã thực hiện Khoán 10. Tuy nhiên, do nước hồ dâng, diện tích đất nông nghiệp ngày càng thu hẹp trong khi dân số tăng nên trung bình mỗi khẩu chỉ nhận được 5 thước ruộng. Đồng thời, xã đã đổi mới cơ chế quản lý trong sản xuất nông nghiệp từ tập trung bao cấp sang cơ chế thị trường; quyền sử dụng ruộng đất và tư liệu sản xuất được chuyển từ tập thể sang hộ gia đình. Hộ gia đình là đơn vị kinh tế độc lập, tự chủ, hợp tác xã được duy trì để hỗ trợ cho người nông dân. Thời gian đầu còn nhiều khó khăn nên hợp tác xã đứng ra cung cấp vật tư cho các hộ. Nhận được ruộng khoán, nhân dân hăng hái lao động, sản xuất. Đến năm 1990, bình quân năng suất đạt 45 tạ/ha.

Trong khi nguồn thu từ lúa gạo ngày càng giảm, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, nhân dân trong xã chuyển sang tập trung trồng và chăm sóc cây chè. Xã tiến hành phân vùng chuyên canh, cây chè được trồng nhiều ở xóm Văn Thanh, Thành Lập. Năm 1990, toàn xã trồng được 190ha chè. Sản lượng chè búp khô hàng năm đạt 1.330 tấn, năng suất đạt 70 tạ/ha. Trồng chè

thực sự là một giải pháp mang lại hiệu quả kinh tế cho người nông dân.

Chăn nuôi có những bước tiến mạnh mẽ. Kể từ khi được hóa giá và bán cho các hộ xã viên, đàn trâu bò được chăm sóc tốt hơn, bước đầu đáp ứng đủ nhu cầu cày kéo, thực phẩm cho nhân dân. Đàn lợn và gia cầm trong mỗi hộ gia đình cũng tăng nhanh. Đặc biệt từ khi xóa bỏ chế độ nghĩa vụ thực phẩm, thực phẩm trở thành hàng hóa tự do trên thị trường, giá cả phản ánh đúng giá trị nên người nông dân yên tâm đầu tư chăn nuôi.

Từ năm 1989, xã tiến hành trồng rừng theo Dự án 3352 của chương trình PAM⁽¹⁾. Đối với nhân dân địa phương, trồng rừng theo chương trình PAM là một giải pháp cứu đói. Xã bàn giao đất cho các hộ gia đình, mỗi hộ trồng được 1ha rừng sẽ được nhận 4 - 5 tạ gạo. Nếu cá nhân trồng, cứ trồng được 100 cây sẽ được nhận 20kg gạo. Nhờ đó, cuộc sống của nhân dân được cải thiện, nhân dân ra sức phủ xanh đất trống đồi trọc. Những cá nhân tiêu biểu trong phong trào trồng rừng có thể kể tới ông Trần Đình Luận, Đỗ Quốc Tuấn... Đến năm 1990, toàn xã trồng mới được 257ha rừng.

⁽¹⁾ Chương trình PAM là chương trình trồng rừng bằng nguồn vốn tài trợ của chương trình lương thực thế giới.

Công cuộc đổi mới được thực hiện giúp nền kinh tế cá thể có điều kiện “bung ra” và phát triển. Một số cá nhân mua máy xay xát gạo thay thế cho cối xay, cối giã thủ công, vừa nhanh gọn vừa góp phần giải phóng sức lao động nông thôn. Một số cửa hàng kinh doanh các loại hình dịch vụ cũng được mở ra như cắt tóc, quán ăn, sửa chữa xe đạp... góp phần giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho nhân dân. Sau cuộc đợt điều chỉnh lương - tiền - giá, hàng hóa, vật tư trở nên khan hiếm. Dựa trên tình hình thực tế hoạt động kém hiệu quả, năm 1986, hợp tác xã mua bán tự giải thể.

Công tác xã hội hóa giáo dục được coi trọng. Đảng bộ không ngừng quan tâm, tạo điều kiện trang bị cơ sở vật chất cho các trường học. Hàng năm, tỷ lệ lên lớp đạt 97%, tỷ lệ tốt nghiệp đạt 98%. Với sự cố gắng không ngừng, trong nhiều năm, trường Phổ thông cơ sở Lục Ba được đánh giá là đơn vị khá của huyện. Tuy nhiên, vẫn còn một số trường hợp học sinh vi phạm kỷ luật và bỏ học giữa chừng.

Thực hiện phương châm “Phòng bệnh hơn chữa bệnh”, Trạm y tế xã tổ chức nhiều đợt tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh đạt kết quả cao. Mặc dù cơ sở vật chất của trạm còn thiếu nhưng các cán bộ y tế với tinh thần trách nhiệm cao đã không quản ngại khó khăn, tận tâm

khám chữa bệnh cho nhân dân. Trạm phối hợp với các ngành, đoàn thể thực hiện tốt cuộc vận động sinh đẻ có kế hoạch, hướng dẫn nhân dân phòng chống dịch bệnh. Cuộc vận động xây dựng nếp sống văn minh, gia đình văn hóa tiếp tục được duy trì. Các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thông tin truyền thanh góp phần động viên nhân dân hoàn thành các nhiệm vụ chính trị.

Cùng với kinh tế, văn hóa - xã hội, công tác quân sự, an ninh luôn được Đảng ủy, chính quyền quan tâm đúng mức. Lực lượng dân quân, tự vệ, dự bị động viên luôn được duy trì đủ quân số. Triển khai Luật Nghĩa vụ quân sự, nam thanh niên Lục Ba hăng hái khám tuyển và nhập ngũ. Hàng năm, địa phương hoàn thành tốt chỉ tiêu giao quân, đảm bảo chất lượng. Trong 5 năm (1986 - 1990), xã Lục Ba hoàn thành tốt chỉ tiêu tuyển quân và giao quân, hàng trăm thanh niên đã lên đường nhập ngũ. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, Ủy ban nhân dân tổ chức họp mặt với thương binh, gia đình liệt sỹ nhân ngày 27/7, thực hiện chi trả chế độ kịp thời cho các đối tượng, giúp gia đình có công với cách mạng ổn định cuộc sống.

Để giữ vững tình hình trị an trên địa bàn, trong giai đoạn 1986 - 1990, Đảng ủy chỉ đạo xử lý những điểm nóng, phức tạp về phá rừng, trộm cắp vật. Được sự chỉ

đạo của ngành dọc cấp trên và Đảng ủy, Ban Công an lập được thành tích nhất định trong công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, không để xảy ra những vụ việc đáng tiếc.

Nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ, lãnh đạo tốt các phong trào của địa phương, cấp ủy Đảng tập trung xây dựng Đảng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Năm 1986, Đảng ủy xã Lục Ba tổ chức cho cán bộ, đảng viên nghiên cứu, quán triệt mục đích, nội dung, yêu cầu của Chỉ thị 79-CT/TW (ngày 11/3/1986) của Ban Bí thư về: *“Cuộc vận động phê bình và tự phê bình trong Đảng”*. Năm 1987, Đảng ủy triển khai Kế hoạch 74-KH/BT (ngày 23/10/1987) của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về: *“Triển khai thực hiện Nghị quyết 04 của Bộ Chính trị về cuộc vận động làm trong sạch và nâng cao sức chiến đấu của tổ chức Đảng và bộ máy Nhà nước, làm lành mạnh các quan hệ xã hội”*. Đây là những cuộc đấu tranh gay go, phức tạp nhằm xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh, có ý nghĩa quan trọng trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Trong các năm 1989 - 1990, Đảng bộ xã tập trung triển khai thực hiện Quyết định 240-HĐBT (ngày 26/6/1990) của Hội đồng Bộ trưởng về chống tham nhũng. Trước đòi hỏi đổi mới công tác quần chúng, Đảng ủy xã tổ chức cho đảng viên học tập Nghị quyết

8B-NQ/HNTW của Hội nghị Trung ương 8 (khóa VI) về: *“Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ của Đảng với quần chúng nhân dân”*. Trong các đợt học tập, Đảng bộ luôn thực hiện phương châm mở rộng và tôn trọng quyền làm chủ của nhân dân; phối hợp cùng các ban ngành, đoàn thể cơ sở hoàn thành tốt các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Tuy nhiên, nhận thức của đảng viên về đường lối đổi mới chưa đồng đều, năng lực lãnh đạo của một số cán bộ, đảng viên vẫn còn hạn chế, một số ít vi phạm phẩm chất, tư cách đảng viên.

Như vậy, từ năm 1986 đến năm 1990, nhiệm vụ xây dựng Đảng tập trung nhiều nhất vào công tác phê bình và tự phê bình, làm trong sạch Đảng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên. Hàng năm, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy duy trì chế độ kiểm tra đều đặn. Cùng với công tác kiểm tra, giai đoạn này, xã kết nạp thêm 12 đảng viên.

Tuy nhiên, trong công tác xây dựng Đảng, qua các đợt sinh hoạt, Đảng ủy xã đã thẳng thắn thừa nhận một số hạn chế: Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên nhiều khi chưa được chú trọng đúng mức, tỷ lệ đảng viên tham gia sinh hoạt định kỳ còn thấp.

Thực hiện Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng, tháng 4/1987, nhân dân

Lục Ba hăng hái tham gia bầu cử Quốc hội khóa VIII (nhiệm kỳ 1987 - 1992) và Hội đồng nhân dân huyện, xã. Hội đồng nhân dân xã Lục Ba nhiệm kỳ 1987 - 1989 được bầu gồm 21 đại biểu. Trong phiên họp đầu tiên, Hội đồng nhân dân đã bầu đồng chí Đinh Kim Trọng làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Thanh Bình làm Phó Chủ tịch.

Triển khai Chỉ thị 129-CT/HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng, tháng 11/1989, 98% cử tri Lục Ba tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân cấp xã, huyện, tỉnh. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 được bầu đủ số lượng. Trong kỳ họp thứ nhất, Hội đồng đã bầu Ban Thư ký gồm 3 ủy viên do đồng chí Trần Đức Ngọ làm Trưởng ban; bầu Ủy ban nhân dân trong đó đồng chí Trần Quốc Hội làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Tọ làm Phó Chủ tịch.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được củng cố, phát huy ưu điểm, hoạt động tương đối đều đặn. Hội đồng nhân dân xã đã có những đổi mới trong việc thực hiện chức năng, quyền hạn giám sát, đôn đốc hoạt động của chính quyền và xem xét, giải quyết những yêu cầu chính đáng của cử tri. Chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân được chú trọng và tăng cường; từng bước thực hiện công khai hóa

và dân chủ hóa trong các kỳ họp; đa số nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã về các vấn đề dân số, lao động, quản lý đất đai, giáo dục, hàng tiêu dùng, bảo đảm an ninh, an toàn trật tự xã hội đảm bảo tính thiết thực, đáp ứng yêu cầu, nguyện vọng của nhân dân. Những nghị quyết đó được Ủy ban nhân dân triển khai có hiệu quả tới từng cơ sở, ban ngành.

Trong giai đoạn 1986 - 1990, các tổ chức, đoàn thể nhân dân tiếp tục được kiện toàn và củng cố. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tham mưu cho Đảng bộ và chính quyền thực hiện công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động quần chúng nhân dân chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Các đoàn thể quần chúng tiếp tục thu hút đoàn viên, hội viên tham gia, hoạt động tương đối ổn định. Đặc biệt, các đoàn thể đã đứng ra vay vốn tín chấp để giúp đỡ các hội viên tăng vốn sản xuất. Nguồn vốn này được sử dụng đúng mục đích, có hiệu quả trong việc giúp xóa đói giảm nghèo ở địa phương.

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)

Từ cuối những năm 80 đến đầu những năm 90 của thế kỷ XX, Liên Xô và các nước Đông Âu sụp đổ. Tình hình đó ảnh hưởng lớn tới Lục Ba, nhất là về mặt tâm

lý, tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Vượt qua khó khăn thử thách, được sự quan tâm, giúp đỡ của cấp trên, Đảng bộ và nhân dân xã hoàn thành tốt kế hoạch Nhà nước 5 năm (1991 - 1995) trên tất cả các lĩnh vực, đặc biệt là sản xuất nông nghiệp.

Ngày 21/12/1991, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ XV (nhiệm kỳ 1991 - 1994) được tiến hành. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội khóa XIV, đề ra phương hướng trong nhiệm kỳ mới. Đại hội bầu Ban Chấp hành gồm 9 đồng chí. Tại phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đoàn Văn Nho tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đinh Kim Trọng làm Phó Bí thư.

Sau Đại hội, Đảng ủy chủ trương đẩy mạnh sản xuất nông - lâm nghiệp toàn diện, bố trí lại cơ cấu cây trồng, vật nuôi, chuyển đổi thời vụ. Những năm đầu của thập niên 90, trước hoàn cảnh sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn, nhu cầu lương thực trở nên cấp thiết, Đảng ủy đã chỉ đạo nhân dân trồng ngô. Tuy nhiên, đặc điểm đất nông nghiệp lúc này của xã là đất nửa đầm nửa ải, chủ yếu là ruộng đầm không thích hợp với cây ngô nên cả xã chỉ trồng được vài chục héc-ta. Được cấp trên hỗ trợ, cán bộ nông nghiệp xã đã đưa những giống

ngô mới như ngô lai, ngô bi-ô-xít về địa phương. Tuy không thực sự hiệu quả, xã chỉ tập trung trồng ngô trong vài năm nhưng về cơ bản, chủ trương này đã giúp khắc phục tình trạng thiếu đói của nhân dân.

Trong những năm 1991 - 1992, thiên tai liên tiếp xảy ra làm giảm năng suất cây trồng. Trước tình hình đó, năm 1992, Đảng bộ tập trung giống, vốn, kỹ thuật và chỉ đạo nhân dân cấy lúa mùa sớm nhằm bù đắp phần lương thực đã mất trong năm 1991. Nhân dân địa phương cũng tiến hành sửa đập Nước Chấm, đập Văn Thanh để đảm bảo tưới tiêu cho 30ha. Nhờ sự cố gắng vượt bậc, năng suất lúa bình quân năm 1992 đạt 40 tạ/ha.

Những tháng cuối năm 1992, Đảng ủy thực hiện phương châm: Quy hoạch lại đất đai, giống, kỹ thuật, vật tư chủ yếu, vốn và có chính sách đối với hộ nghèo... chỉ đạo nhân dân cải tạo vườn tạp, đẩy mạnh nghề vườn rừng. Đối với khu đất đồi núi, tiến hành chuyển dịch cơ cấu cây trồng, tăng diện tích đất rừng trồng cây công nghiệp, cây ăn quả, phát triển chăn nuôi đại gia súc để chuyển nền kinh tế tự cung tự cấp sang kinh tế hàng hóa.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, từ năm 1992 đến năm 1994, xã tiến hành chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng đưa các giống cây, con có năng suất cao, giá trị

kinh tế ổn định vào sản xuất, đồng thời mở rộng diện tích cây trồng vụ đông trên đất 2 lúa. Mô hình kinh tế VAC mang lại hiệu quả kinh tế cao được đông đảo nhân dân áp dụng. Đây là chuyển biến tích cực trong sản xuất nông nghiệp tại địa phương.

Ngày 12/4/1994, Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVI (nhiệm kỳ 1994 - 1995) được tổ chức trọng thể. Đại hội tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ của địa phương trong những năm 1991 - 1994 và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 1994 - 1995. Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa mới gồm 9 ủy viên. Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí, trong đó đồng chí Đinh Kim Trọng được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Quốc Hội làm Phó Bí thư.

Năm 1993, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện Đại Từ, Đảng ủy và hợp tác xã nông nghiệp tiến hành giao ruộng đất lâu dài cho các hộ gia đình với khung thời gian thống nhất là 20 năm (1993 - 2013). Chỉ trong một thời gian ngắn, xã đã giao xong ruộng đất cho các hộ nông dân. Con em cán bộ, bao gồm cả cán bộ mất sức, cán bộ hưu trí có mức lương thấp cũng được giao ruộng sản xuất. Việc tiến hành giao ruộng đất lâu dài là phù hợp với nguyện vọng của nhân dân, tạo điều kiện cho sản xuất nông nghiệp phát triển. Được chủ

động trên mảnh đồng của mình, nhân dân tích cực đầu tư thêm thời gian, mạnh dạn áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thâm canh tăng năng suất cây trồng.

Từ năm 1994, hợp tác xã nông nghiệp không còn thể hiện được vai trò. Ban quản trị hợp tác xã chưa kịp thời đưa ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất, sử dụng và phân phối giống còn tùy tiện. Hợp tác xã buông trôi khoán trắng, không chỉ đạo sản xuất, thực hiện nghị quyết Đảng bộ chưa nghiêm. Do hoạt động kém, tất cả các khâu đã được giao cho nông dân, Đảng bộ nhiều lần tổ chức họp và triệu tập Đại hội xã viên, quyết định hướng đi của hợp tác xã. Năm 1995, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã nông nghiệp Thanh Phong, thành lập Ban Kinh tế để giải quyết những vấn đề còn tồn đọng của hợp tác xã như thu nợ, thanh lý đàn trâu... Ban Kinh tế do đồng chí Trần Quốc Hội - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã làm Trưởng ban.

Nhằm đưa chè thành cây trồng mang tính mũi nhọn, Đảng bộ tập trung chỉ đạo nhân dân trồng và chăm sóc. Do giá cả ổn định, mang lại nguồn thu nhập khá nên trong những năm 1991 - 1995, nhân dân Lục Ba đầu tư vốn và cải tiến kỹ thuật sản xuất để tăng sản lượng chè. Năm 1995, diện tích trồng chè của toàn xã là 282ha, sản lượng chè là 2.256 tấn, năng suất đạt 80 tạ/ha.

Cũng trong thời gian này, Đảng bộ và chính quyền tiếp tục chỉ đạo nhân dân trồng và chăm sóc rừng theo dự án PAM. Cùng với đó, cấp ủy tổ chức chỉ đạo đội bảo vệ rừng tăng cường công tác kiểm tra. Tuy nhiên, đội chưa thực sự thể hiện được vai trò, kiểm tra chưa chặt chẽ, còn để xảy ra cháy rừng.

Cùng với trồng trọt, chăn nuôi phát triển về cả số lượng và chất lượng. Đàn trâu và đàn lợn được giữ vững, đảm bảo sức kéo và tăng nguồn phân bón cho cây trồng; đàn gia cầm tăng về số lượng. Việc nuôi thả cá phát triển, mở rộng ra toàn bộ diện tích ao hồ.

Với đạo lý “*uống nước nhớ nguồn*”, Đảng bộ, chính quyền và các đoàn thể nhân dân thường xuyên quan tâm tới những gia đình thương binh, liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng. Vào những dịp lễ tết, Đảng bộ đều tổ chức thăm hỏi động viên và có những phần quà hỗ trợ kịp thời tới các gia đình thuộc diện chính sách. Xã đã được Ủy ban nhân dân tỉnh tặng bằng khen trong công tác đền ơn đáp nghĩa.

Nhận thức rõ văn hóa là một bộ phận không thể thiếu, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba không ngừng xây dựng đời sống văn hóa về mọi mặt, trong đó cán bộ, đảng viên là lực lượng nòng cốt. Hệ thống truyền thanh được củng cố để phục vụ tốt hơn cho công tác tuyên truyền và chỉ đạo kịp thời của Đảng bộ, chính quyền.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VII và Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 (khóa VII) của Trung ương Đảng, xác định giáo dục đào tạo là quyết sách hàng đầu, công tác giáo dục ở Lục Ba có những bước phát triển mới. Xã tích cực đầu tư xây mới, sửa chữa phòng học, đóng mới bàn ghế phục vụ việc dạy và học của thầy, trò. Nhờ có sự kết hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội, chất lượng giáo dục đạt kết quả tốt, xã có nhiều giáo viên và học sinh giỏi, tình trạng học sinh bỏ học giảm đáng kể.

Công tác y tế có những chuyển biến nhất định. Với phương châm "*Phòng bệnh là chính*", trạm y tế xã tổ chức khám bệnh định kỳ cho nhân dân, thực hiện tiêm chủng, kịp thời phát hiện một số bệnh như sốt rét, lao... Công tác truyền thông dân số và kế hoạch hóa gia đình có nhiều tiến bộ. Trạm kết hợp với hội phụ nữ giáo dục kiến thức làm mẹ cho chị em trong độ tuổi sinh đẻ. Nhiều chị em đã tự nguyện sử dụng các biện pháp tránh thai, góp phần hạn chế tỷ lệ sinh.

Quán triệt quan điểm, chủ trương của Đảng bộ, công tác an ninh - quốc phòng thường xuyên được quan tâm. Hàng năm, Đảng ủy ra Nghị quyết về công tác giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tổ chức học tập và triển khai tới toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân

dân, bố trí sắp xếp lại cán bộ an ninh cơ sở... nhằm hạn chế tiêu cực xảy ra. Tuy nhiên, trên địa bàn xã vẫn xảy ra trộm cắp, cờ bạc, nghiện hút, mê tín dị đoan.

Trong công tác quốc phòng, Lục Ba luôn hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân, đảm bảo chất lượng, thời gian, chính sách kiểm tra. Đảng ủy giao cho Ban Chỉ huy quân sự xã quản lý lực lượng dự bị động viên, đảm bảo cung cấp cho các đơn vị. Ban đã tổ chức nhiều đợt học tập chính trị và huấn luyện quân dự bị. Lục Ba luôn là đơn vị được đánh giá đạt loại khá trở lên trong công tác xây dựng quốc phòng.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ chú trọng trên cả 3 mặt: Chính trị, tư tưởng và tổ chức. Thấm nhuần tư tưởng chỉ đạo của Đảng trong Nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 3 (khóa VII), coi “*xây dựng Đảng là then chốt*”, Đảng bộ không ngừng lãnh đạo công tác tuyên truyền, giáo dục các chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng tới cán bộ, đảng viên và nhân dân, thông báo tình hình thế giới và trong nước để đảng viên khắc phục tư tưởng nôn nóng, bảo thủ.

Công tác chỉnh đốn Đảng, sắp xếp tổ chức được tiến hành phù hợp với cơ chế quản lý mới, góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên theo nội dung của Nghị quyết Trung ương 3, làm trong sạch đội ngũ của Đảng.

Mỗi cán bộ, đảng viên đều nêu cao gương sáng về tư tưởng cũng như hành động, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, đặc biệt là nạn tham nhũng.

Công tác kiểm tra Đảng ngày càng đi vào nề nếp. Đảng bộ xã Lục Ba tăng cường củng cố công tác xây dựng Đảng, lấy chi bộ là đơn vị hạt nhân để nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ. Ủy ban kiểm tra gồm 3 đồng chí được Ban Chấp hành bầu ra đã nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, chủ động xây dựng quy chế làm việc, tiến hành rà soát và tổ chức lại bộ máy Đảng bộ, kịp thời phát hiện và ngăn chặn những biểu hiện lệch lạc. Công tác phê bình và tự phê bình được tiến hành thường xuyên, nghiêm túc. Đảng bộ cũng thường xuyên đào tạo đội ngũ cán bộ kế cận có phẩm chất, sức khỏe, năng lực để lãnh đạo và thực hiện các nhiệm vụ do Đảng bộ đề ra. Cùng với đó, cấp ủy Đảng cũng quan tâm tới công tác phát triển, bồi dưỡng cán bộ quần chúng ưu tú tham gia học cảm tình Đảng. Từ năm 1991 đến năm 1995, 25 quần chúng ưu tú được vinh dự đứng vào hàng ngũ đảng viên.

Trong giai đoạn 1991 - 1995, nhân dân trong xã đã tham gia nhiều cuộc bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Thực hiện Chỉ thị 09-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết của Hội đồng Nhà nước, ngày 19/7/1992, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba hoàn thành tốt nhiệm

vụ bầu cử Quốc hội tại địa phương. Đây là đợt sinh hoạt chính trị rộng lớn trong nhân dân. Thành công của việc bầu cử đại biểu Quốc hội góp phần quan trọng phát huy quyền làm chủ của nhân dân, quyền lực của Quốc hội, thực hiện thắng lợi sự nghiệp đổi mới.

Thực hiện Chỉ thị 407-CT/TTg của Thủ tướng Chính phủ, ngày 19/11/1994, Đảng bộ lãnh đạo thắng lợi cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Toàn xã có 99% cử tri tham gia bầu cử. Nhân dân bầu được 23 đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân nhất trí bầu đồng chí Đinh Kim Trọng làm Chủ tịch, đồng chí Đinh Quang Thông làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Quốc Hội được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Xuân Tọa làm Phó Chủ tịch.

Hội đồng nhân dân xã hoạt động theo luật định, phát huy vai trò, chức năng là cơ quan quyền lực cao nhất ở địa phương. Các đại biểu hội đồng nhân dân thường xuyên tiếp xúc cử tri, giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân. Tuy nhiên, việc chuẩn bị nội dung họp còn hạn chế, hội đồng chưa kiểm tra đôn đốc việc thực hiện nghị quyết, một số đại biểu hoạt động còn yếu.

Ủy ban nhân dân duy trì chế độ hoạt động và sinh hoạt đều đặn. Nhiều đồng chí trong Ủy ban kiêm 2 - 3

nhiệm vụ, công việc chồng chéo nhưng vẫn đảm bảo giải quyết được khối lượng công tác. Hạn chế của Ủy ban nhân dân là chế độ giao ban hàng tuần, hàng quý chưa đều, phân công thường trực chưa đầy đủ.

Quán triệt Nghị quyết 8B của Trung ương về: “*Đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*”, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể tập trung cho công tác dân vận, gắn việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội với vận động quần chúng thực hiện các chủ trương của Đảng, tạo ra mối liên hệ giữa Đảng và nhân dân.

Mặt trận Tổ quốc được mở rộng và kiện toàn, thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận phối hợp với các đoàn thể tạo ra sự thống nhất trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết do Đảng bộ đề ra, phản ánh kịp thời ý kiến của quần chúng với Đảng bộ để có những biện pháp giải quyết. Bên cạnh đó, Mặt trận cũng có nhiều hoạt động tiêu biểu như vận động nhân dân ủng hộ đất nước Cu-ba, kết hợp với chính quyền thực hiện chăm sóc người cao tuổi và trẻ em...

Đoàn Thanh niên tiếp tục nâng cao vai trò xung kích trong các hoạt động ở địa phương như: Giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, tích cực tham gia lao động, sản xuất, phát triển kinh tế, gây quỹ đoàn.

Hội Phụ nữ vận động hội viên giúp nhau làm kinh tế, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, nuôi con khỏe, dạy con ngoan. Đồng thời, Hội đứng ra vay vốn tín chấp giúp đỡ chị em phát triển kinh tế gia đình. Hội Nông dân có nhiều cố gắng trong việc hướng dẫn nhân dân lao động, sản xuất. Cùng với đó, Hội đóng góp một phần không nhỏ vào công tác xóa đói, giảm nghèo ở địa phương.

Hội Cựu chiến binh xã được thành lập ngày 15/1/1991 do đồng chí Bùi Đức Vượng làm Chủ tịch, đồng chí Đoàn Bá Lưu làm Phó Chủ tịch. Hội viên Hội Cựu chiến binh là những đồng chí đã tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, nay về xây dựng quê hương nên rất tích cực tham gia xây dựng và bảo vệ Đảng, chính quyền, góp phần giữ vững ổn định chính trị ở địa phương.

Thực hiện Chỉ thị 51-CT/TW của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành Đại hội Đảng bộ các cấp, ngày 19/12/1995, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1995 - 2000) được tổ chức. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XVI, đề ra phương hướng, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, đồng thời tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XVII gồm 9 ủy viên. Trong phiên họp thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Đinh Kim Trọng tái nhiệm, giữ

chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Quốc Hội giữ chức Phó Bí thư.

Tổng kết 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, quê hương Lục Ba đã khởi sắc từng ngày. Với sự nhanh nhạy, chủ động trong việc thực hiện đường lối, nghị quyết của cấp trên phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, công tác đổi mới được tiến hành đồng bộ. Kinh tế, văn hóa - xã hội có những bước thay đổi căn bản, đời sống nhân dân không ngừng được cải thiện. Từ năm 1996, nhân dân địa phương tiếp tục đẩy mạnh công cuộc đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn, trước mắt là thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ do Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVII đề ra.

Chöông VII

NĂNG BỎA XÃ LỤC BA LÃNH NÃO NHÃN DÃN THÖC HIỄN NÃI MÔI TOAN DIỄN, NÃY MÃNH CÔNG NGHIỆP HOÀ, HIỄN NÃI HOÀ NÔNG NGHIỆP, NÔNG THÔN (1996 - 2015)

I. Thực hiện các kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba bắt tay vào thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp nông thôn. Với kinh nghiệm tích lũy từ những thời kỳ trước, địa phương tiếp tục phát huy thế mạnh, vượt qua khó khăn, vững bước trên con đường xây dựng và đổi mới quê hương.

Quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 diễn ra trong điều kiện khó khăn: Thời tiết thất thường khiến đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn, vốn đầu tư cho cơ sở hạ tầng còn ít, đội ngũ cán bộ lãnh đạo còn hạn chế về trình độ... Nhưng với sự đồng lòng và quyết tâm cao độ, Đảng bộ đã lãnh đạo nhân dân đạt được nhiều kết quả khả quan.

Đảng ủy khóa XVII tập trung xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế trên cơ sở đi sâu vào nghiên cứu các chỉ thị, nghị quyết của Ban Thường vụ Huyện ủy (như Nghị quyết 05-NQ/HU về xây dựng nông nghiệp nông thôn, Nghị quyết 02 về chuyển dịch cơ cấu mùa vụ trong sản xuất nông nghiệp), từ đó đề ra chủ trương phù hợp với tình hình địa phương.

Trên mặt trận sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân tập trung đưa giống mới cho năng suất cao vào sản xuất trên các khu đồng của 3 xóm Gò Lớn, Bấu Châu, Văn Thanh, động viên nhân dân tăng vụ. Ba xóm này được chọn làm điểm để rút kinh nghiệm khi triển khai đồng bộ trong toàn xã. Năm 1999, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, Đảng bộ kiên quyết loại bỏ 80% giống đang sử dụng, đưa các giống cho năng suất cao vào sản xuất. Những giống lúa ngắn ngày mang lại hiệu quả kinh tế tốt được gieo trồng 100% trên những cánh đồng 2 vụ. Bên cạnh cây lúa, Ban Thường vụ tập trung chỉ đạo nhân dân tập trung trồng ngô đông và các cây màu nhằm tăng thu nhập; tu bổ, nạo vét kênh mương, xây dựng vai đập phục vụ cho sản xuất nông - lâm nghiệp.

Cùng với đó, cấp ủy Đảng cũng chú trọng mở các lớp tập huấn khoa học kỹ thuật IPM cho trưởng xóm, cán bộ kỹ thuật và đông đảo nhân dân. Đội ngũ cán bộ cơ sở

xóm được cử tham gia tập huấn nghiệp vụ quản lý kinh tế do huyện tổ chức, tham quan, học hỏi kinh nghiệm làm kinh tế của các đơn vị, cá nhân tiêu biểu. Nhờ đầu tư về cả vốn, kỹ thuật và nhân lực, kết quả sản xuất nông nghiệp tăng lên đáng kể. Năm 1999, năng suất lúa đạt 43 tạ/ha, mức ăn bình quân đầu người đạt 22,5kg/tháng.

Xác định được thế mạnh của cây công nghiệp, Đảng bộ có nhiều chính sách phát triển kinh tế đồi rừng, khuyến khích đầu tư vốn, mở rộng diện tích trồng cây ăn quả và cây lấy gỗ. Cây chè cũng được quan tâm, trở thành cây mũi nhọn của địa phương. Năm 1999, tổng diện tích chè của xã là 186ha, năng suất bình quân đạt 70 tạ/ha.

Bên cạnh sản xuất, tình hình chăn nuôi có nhiều tiến bộ. Trong 5 năm, đàn trâu của xã có 800 con, đàn lợn trên 1.800 con. Nhiều hộ nuôi bò nhằm hỗ trợ kinh tế gia đình, ổn định kinh tế địa phương. Công tác phòng và chữa bệnh cho gia súc, gia cầm được các cơ sở quan tâm chỉ đạo nên không có dịch bệnh xảy ra.

Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy cũng chú trọng tập trung vào công tác chỉ đạo xây dựng đường dây điện 35kV, 0,4kV cũng như trường học, trạm y tế, các tuyến giao thông quan trọng để phục vụ dân sinh, phát triển kinh

tế. Năm 1997, điện lưới được đưa về với các hộ dân. Đến năm 1999, 100% hộ được sử dụng điện sinh hoạt. Trạm y tế được xây mới, đủ tiêu chuẩn đưa vào sử dụng. Trường học được ngói hóa cơ bản, đủ lớp cho học sinh.

Với mục tiêu đào tạo nhân tài cho đất nước, Đảng bộ đặt sự nghiệp trồng người lên trên hết, thường xuyên chỉ đạo công tác giáo dục, tiến hành phổ cập cấp I, khuyến khích động viên nhân dân đưa trẻ tới trường... Thực hiện Nghị định 90-CP (năm 1993) của Chính phủ về Quy định cơ cấu khung của hệ thống giáo dục quốc dân, năm 1996, xã tiến hành chia tách trường Phổ thông cơ sở thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở. Các trường đều xây dựng đội ngũ giáo viên có phẩm chất đạo đức, hàng năm đều phấn đấu trở thành đơn vị tiên tiến của huyện, tỉnh.

Trong các năm 1996 - 2000, Đảng bộ luôn quan tâm chỉ đạo công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho nhân dân. Ngành y tế địa phương phát hiện dịch bệnh sớm từ các cơ sở và có biện pháp dập tắt hiệu quả. Trạm y tế có đủ số lượng cán bộ, có y bác sỹ phục vụ ban đầu cho nhân dân tuyến cơ sở, đảm bảo chế độ trực 24/24.

Công tác an ninh - quốc phòng luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo. Xã xây dựng đầy đủ đội ngũ cán bộ an ninh đến từng xóm, gánh vác nhiệm vụ giữ gìn an

ninh trật tự trên địa bàn. Ban Công an xã hoạt động thường xuyên nên trên địa bàn ít xảy ra vụ việc lớn. Trước tình trạng nghiện hút xảy ra, cấp ủy Đảng chỉ đạo Ban Công an xã phân khu, phân loại đối tượng, vận động nhân dân phát hiện, tố giác các đối tượng nghiện hút, cờ bạc, trộm cắp để truy quét. Đồng thời, cấp ủy giao cho từng đoàn thể theo dõi từng xóm, quan tâm các đối tượng nghiện để các đối tượng cảm thấy không bỏ rơi. Nhờ có công tác tuyên truyền, một số đối tượng tự giác đi cai nghiện, các đối tượng trộm cắp hoàn lương, tụ điểm nghiện hút được xóa sạch giúp chặn đứng sự lây lan của tệ nạn này. Từ năm 2000, xã Lục Ba là xã “*trắng ma túy*” của huyện Đại Từ. Trong nhiều năm liền, Ban Công an xã Lục Ba là đơn vị tiên tiến, được Giám đốc Công an tỉnh Thái Nguyên tặng bằng khen. Xã Lục Ba cũng được Bộ Lao động - thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa thông tin (nay là Bộ Văn hóa, thể thao và du lịch)... tặng bằng khen về công tác phòng chống ma túy. Để các tổ an ninh hoạt động, nhân dân địa phương nhất trí đóng góp 2kg thóc/năm/hộ.

Cùng với công tác an ninh, Đảng bộ lãnh đạo xây dựng hệ thống quốc phòng toàn dân, xây dựng đơn vị dân quân đủ số lượng, đảm bảo huấn luyện thường xuyên, sẵn sàng nhận nhiệm vụ. Hàng năm, địa phương

tuyển thanh niên nhập ngũ đúng tiêu chuẩn, đủ số lượng và chất lượng cấp trên giao phó.

Công tác xây dựng Đảng luôn được thực hiện trên cơ sở bám sát các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, tổ chức học tập cho cán bộ, đảng viên. Hàng năm, Đảng bộ ra các nghị quyết chuyên đề xây dựng quy chế hoạt động cụ thể, chăm lo đôn đốc các chi bộ, thực hiện giao ban, rút kinh nghiệm hàng tháng, hàng quý. Khi triển khai các kế hoạch, Đảng bộ thường chọn một số chi bộ thực hiện điểm để rút kinh nghiệm trước khi tiến hành đại trà.

Trong nhiệm kỳ hoạt động, Đảng bộ thường xuyên thực hiện công tác kiểm tra, phát triển Đảng, bồi dưỡng, nâng cao chất lượng đảng viên. Các quần chúng ưu tú được tham gia học cảm tình và xem xét kết nạp Đảng, trong nhiệm kỳ có 27 đồng chí được vinh dự đứng vào hàng ngũ đảng viên. Đảng viên được cấp ủy cử tham gia tập huấn ngắn ngày về lý luận tại trung tâm chính trị huyện. Qua học tập, đảng viên nghiêm túc đi đầu trong các cuộc vận động, kế hoạch của địa phương, đặc biệt 100% nghiêm túc thực hiện thuế nghĩa vụ. Ban Kiểm tra Đảng ủy luôn thực hiện tốt chức năng kiểm tra, giám sát hoạt động của các chi bộ cơ sở và đảng viên, hàng năm tiến hành đánh giá và phân loại. Với sự quản lý chặt chẽ, năm 1999, Đảng bộ có 100% đảng viên loại I.

Quán triệt Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VIII) về xây dựng chính quyền vững mạnh, xã đẩy mạnh các hoạt động nâng cao hiệu lực quản lý của chính quyền, thực sự là cơ quan dân cử của dân, do dân và vì dân. Ngày 14/11/1999, Đảng ủy lãnh đạo cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp (nhiệm kỳ 1999 - 2004) đảm bảo dân chủ, đúng luật. Toàn xã bầu được 23 đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1999 - 2004 đã bầu đồng chí Đinh Kim Trọng làm Chủ tịch, đồng chí Trần Thanh Bình làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân; đồng chí Trần Quốc Hội được bầu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Trần Đức Tuân làm Phó Chủ tịch.

Kết thúc thế kỷ XX với nhiều thành tích nổi bật, Lục Ba bước sang thế kỷ XXI với những thời cơ, thách thức lớn đòi hỏi Đảng bộ và nhân dân phải đoàn kết, đồng lòng, nắm bắt cơ hội, vượt qua khó khăn để phát triển toàn diện.

Thực hiện Chỉ thị 54-CT/TW của Bộ Chính trị về việc tiến hành Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, ngày 25/9/2000, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2000 - 2005). Với tinh thần dân chủ và trách nhiệm cao, Đại hội đã tổng kết kết quả thực hiện Nghị quyết Đại

hội Đảng bộ xã lần thứ XVII (nhiệm kỳ 1996 - 2000) và quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005. Đại hội tiến hành bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy, trong đó đồng chí Đinh Kim Trọng tiếp tục được tín nhiệm bầu làm Bí thư, đồng chí Trần Quốc Hội được bầu làm Phó Bí thư. Thành công của Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII là động lực tinh thần to lớn để Đảng bộ và nhân dân vững bước hoàn thành các mục tiêu trong thiên niên kỷ mới, trong đó phát triển kinh tế được xác định là nhiệm vụ trọng tâm.

Là một xã miền núi, đa số nhân dân sống bằng nghề nông nên Đảng bộ quan tâm lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp. Trong 5 năm (2000 - 2005), Đảng ủy ra nhiều nghị quyết chuyên đề, quyết tâm lãnh đạo, chỉ đạo nhân dân chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lấy chất lượng và hiệu quả làm trọng tâm.

Dưới sự chỉ đạo của Đảng bộ, nhân dân đã thay 100% giống kém bằng các giống mới cho năng suất cao. Đồng thời, cấp ủy Đảng phân công cán bộ chuyên trách mở các lớp chuyển giao khoa học kỹ thuật, kiểm tra tình hình sâu bệnh, chú trọng công tác thủy lợi. Để bảo vệ mùa màng, địa phương chủ trương phát triển đàn mèo,

đến năm 2005, toàn xã có trên 1.000 con mèo, góp phần tích cực vào việc diệt chuột. Nhờ đó, năng suất lúa tăng từ 45 tạ/ha (năm 2000) lên tới 54 tạ/ha (năm 2005). Bình quân năng suất lúa trong 5 năm là 48,8 tạ/ha. Ngoài lúa, cây màu vụ đông được chú trọng phát triển, ngô đông đạt 10% tổng sản lượng lương thực. Từ năm 2000 đến năm 2005, tổng sản lượng lương thực đạt trên 6.000 tấn.

Là cây mũi nhọn trong phát triển kinh tế địa phương, hàng năm Đảng bộ đều ra nghị quyết cụ thể, tập trung chỉ đạo đầu tư chăm sóc, cải tạo và trồng mới, hướng dẫn nhân dân chú trọng thâm canh cây chè. Cấp ủy chỉ đạo các ngành liên quan tạo điều kiện giúp đỡ nhân dân về vốn để cải tạo và trồng mới chè, ứng phân trả chậm, tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật. Trong 5 năm, nhân dân đã trồng mới 37,34ha, năng suất thu hoạch bình quân đạt 70 tạ/ha.

Công tác trồng, chăm sóc và bảo vệ rừng tiếp tục được duy trì. Đảng bộ, chính quyền đã chỉ đạo, vận động nhân dân bảo vệ rừng, phòng chống cháy rừng hiệu quả. Từ năm 2000 đến năm 2005, địa phương chăm sóc và bảo vệ 400ha rừng theo chương trình PAM, 147ha rừng phòng hộ theo Chương trình 611 - 327, trồng thêm 78ha rừng mới, về cơ bản đã phủ xanh đất trống, đồi núi trọc. Gắn bảo vệ rừng

với phát triển kinh tế hộ gia đình, cấp ủy Đảng vận động nhân dân trồng cây ăn quả, cây phân tán cho giá trị kinh tế cao vào đất vườn tạp gia đình đạt 11ha.

Nhờ sản xuất lương thực phát triển, chăn nuôi có bước tăng trưởng khá. Đàn trâu được duy trì, đảm bảo sức kéo. Quy mô đàn lợn (cả lợn nái và lợn thịt) ngày càng được mở rộng. Mô hình chăn nuôi bò và trồng cỏ được nhân rộng, đến năm 2005, xã có 21 con bò. Ngoài ra, Đảng bộ cũng khuyến khích nhân dân nuôi cá và gia cầm (ngan, gà, vịt). Năm 2005, đàn gia cầm có 1.500 con, sản lượng cá đạt 12 tấn. Trong thời gian này, dịch cúm gia cầm xảy ra nhưng nhờ sự chỉ đạo chặt chẽ của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân tiến hành vệ sinh chuồng trại, phát hiện và khống chế kịp thời, không để dịch bệnh lây lan.

Bước vào thế kỷ mới, nhiệm vụ nâng cao chất lượng đời sống, đặc biệt là đời sống tinh thần của nhân dân được Đảng bộ quan tâm sát sao hơn. Trong giáo dục, Đảng ủy quan tâm bổ sung đủ cơ sở vật chất cho các trường học, xóa phòng học tạm, xây dựng lớp mới. Công tác xã hội hóa giáo dục được đẩy mạnh giúp nâng cao chất lượng dạy và học. Lục Ba đã hoàn thành phổ cập giáo dục tiểu học (năm 2000) và phổ cập giáo dục trung học cơ sở (năm 2003). Hàng năm, các trường đều phấn đấu trở thành đơn vị tiên tiến cấp huyện.

Công tác y tế - dân số - trẻ em được duy trì. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ chỉ đạo ngành y tế địa phương thực hiện có hiệu quả các chương trình chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, chống suy dinh dưỡng ở trẻ em, tiêm chủng mở rộng, thực hiện các biện pháp vệ sinh phòng bệnh... Trong các năm 2000 - 2005, trạm y tế đã khám và điều trị tại cơ sở cho hàng nghìn lượt người; phối hợp với Hội Phụ nữ vận động chị em thực hiện kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ tăng dân số giảm xuống còn 1,37%. Ngoài ra, Đảng ủy phối hợp với các đoàn thể, ban ngành chăm sóc, giáo dục trẻ em, xây dựng quỹ “*Vì trẻ thơ*”, tặng quà cho các cháu nhỏ có hoàn cảnh khó khăn.

Hoạt động văn hóa tập trung vào việc tuyên truyền các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương và đời sống tinh thần nhân dân. Năm 2000, xã tổ chức đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp. Năm 2005, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất. Đẩy mạnh thực hiện cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, Đảng ủy chỉ đạo chính quyền, Ban Công an xã xóa bỏ các địa điểm tổ chức chơi bi-a trên địa bàn, thực hiện tốt Quy định 140 của Ủy ban nhân dân huyện về việc cưới, việc tang và lễ hội. Các quy

ước văn hóa được xây dựng và triển khai hiệu quả trong nhân dân. Trung bình hàng năm, xã có trên 60% hộ gia đình, 30% xóm và 70% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa. Năm 2000, toàn xã có 325 hộ đạt gia đình văn hóa (chiếm 38%), đến năm 2004 có 686 hộ (chiếm 72%).

Trong giai đoạn 2000 - 2005, tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn xã Lục Ba cơ bản ổn định và được giữ vững. Các trường hợp vi phạm pháp luật giảm nhanh. Công tác giáo dục pháp luật được tăng cường, phân loại đối tượng, giải quyết kịp thời, có hiệu quả.

Công tác quân sự ở địa phương được cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo. Hàng năm, Ban Chỉ huy xã đội tiến hành huấn luyện dân quân tự vệ để nâng cao nhận thức chính trị và kỹ năng, kỹ thuật chiến đấu. Địa phương đã làm tốt nhiệm vụ huy động quân dự bị động viên, chấp hành nghiêm túc luật điều động, thường xuyên tổ chức diễn tập động viên theo cơ chế 02 của Bộ Chính trị. Trong giai đoạn 2000 - 2005, Lục Ba luôn đảm bảo chỉ tiêu và chất lượng được giao, hàng năm được đánh giá đạt loại khá.

Về công tác đền ơn đáp nghĩa, Đảng bộ thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với người có công. Trong các năm 2000 - 2005, xã lập đầy

đủ hồ sơ xét khen thưởng cho các đối tượng có công; chi trả đúng và kịp thời chế độ cho thương bệnh binh, người có công và các đối tượng xã hội. Hàng năm, Đảng ủy đều chỉ đạo chính quyền vận động nhân dân xây dựng và đóng góp các quỹ: Quỹ tình thương, quỹ chất độc màu da cam, quỹ trẻ thơ, quỹ chăm sóc người cao tuổi...

Từ năm 2000 đến năm 2005, Đảng bộ xã Lục Ba có 10 chi bộ với 137 đảng viên. Quan tâm tới công tác đào tạo cán bộ, cấp ủy Đảng đã chọn 30 quần chúng ưu tú đi học lớp đối tượng Đảng, kết nạp 29 đảng viên, cử 15 ủy viên đi bồi dưỡng nghiệp vụ tại Trung tâm chính trị huyện, 8 cán bộ đi học trung cấp lý luận chính trị, 5 đồng chí học quản lý nhà nước. Các đồng chí bí thư chi bộ, đảng ủy viên được bồi dưỡng nghiệp vụ công tác Đảng và 36 cán bộ chính quyền, đoàn thể cũng được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

Thực hiện nghiêm túc chỉ thị, quy định của Trung ương về công tác bảo vệ chính trị nội bộ, Đảng ủy tiến hành rà soát, thẩm định toàn bộ hồ sơ cán bộ theo phân cấp quản lý; tổ chức, chỉ đạo và thực hiện đạt kết quả tốt việc xây dựng đội ngũ cán bộ nguồn cho các chức danh theo quy hoạch A1, A2, A3 đúng quy định. Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy tiến hành các đợt kiểm tra với nội dung chủ yếu là việc chấp hành chỉ thị, nghị quyết của

cấp trên, quản lý và rèn luyện đảng viên, thực hiện thu chi Đảng phí, kiểm tra tiếp nhận đơn thư khiếu nại. Qua đánh giá, 100% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, trong đó có 60% đảng viên hoàn thành tốt, 8/10 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh. Mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đều được Đảng bộ họp bàn và triển khai đến từng chi bộ. Hàng tháng, các đồng chí trong Ban Chấp hành được phân công phụ trách cơ sở đều tham gia sinh hoạt cùng các chi bộ.

Hệ thống chính quyền có nhiều cố gắng trong việc hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Hoạt động của Hội đồng nhân dân hiệu quả hơn, giảm tính hình thức, tăng cường các kỳ họp có chất lượng, nâng cao vai trò, chức năng. Ủy ban nhân dân xã chủ động khắc phục khó khăn, đổi mới, nâng cao chất lượng quản lý và điều hành.

Năm 2004, cử tri Lục Ba tham gia bỏ phiếu bầu Hội đồng nhân dân các cấp đạt tỷ lệ 99%. Sau khi hoàn thành bầu cử, Đảng ủy chỉ đạo bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân đảm bảo đúng theo yêu cầu của cấp trên và địa phương. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Trần Quốc Hội được bầu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Trần Quốc Ngộ làm Phó Chủ tịch; đồng chí Trần Đức Tuân làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, đồng chí Phạm Văn Thủy làm Phó Chủ tịch.

Trong 5 năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chú trọng nâng cao hiệu quả giáo dục chính trị, tư tưởng cho đoàn viên, hội viên. Mặt trận phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, phối hợp cùng Hội đồng nhân dân thực hiện chức năng giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, tham gia xây dựng tổ chức Đảng. Phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, Hội Cựu chiến binh tham gia đóng góp ý kiến xây dựng Đảng, chính quyền, tham mưu công tác an ninh trật tự cho địa phương. Hội Phụ nữ tổ chức tập huấn về kỹ thuật trồng trọt, chăn nuôi, tuyên truyền về giới, xây dựng gia đình hạnh phúc cho hội viên. Là lực lượng xung kích trong các phong trào, là đội ngũ kế cận của Đảng, Đoàn Thanh niên chủ động xây dựng kế hoạch hoạt động hưởng ứng “*Tháng Thanh niên*” với nhiều hình thức sinh hoạt phong phú. Hội Người cao tuổi đóng vai trò quan trọng trong các phong trào “*Ông bà mẫu mực, con cháu thảo hiền*”, “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*”.

II. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị 46-CT/TW của Bộ Chính trị về Đại hội Đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, ngày 15/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã

Lục Ba lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010) được tổ chức. Đại hội kiểm điểm 5 năm thực hiện Nghị quyết khóa XVIII (2000 - 2005) và đề ra một số phương hướng, chỉ tiêu trong 5 năm (2005 - 2010):

- Tăng trưởng kinh tế bình quân hàng năm 7 - 10%;
- Chăm sóc và cải tạo 186ha chè, phấn đấu đạt năng suất 70 - 75 tạ/ha chè búp tươi; trồng mới 20ha chè cành có năng suất, chất lượng cao;
- Tích cực chăm sóc và bảo vệ rừng, trong đó có rừng phòng hộ hồ Núi Cốc;
- Phát triển đàn gia súc, đến năm 2010 có khoảng 1.500 - 2.000 con;
- Thu ngân sách tăng bình quân 10%/năm;
- Giảm tỷ lệ gia tăng dân số tự nhiên từ 1,3% (năm 2005) xuống còn 1,2% (năm 2010); đặc biệt chú ý giảm tỷ lệ sinh con thứ 3; giảm tỷ lệ hộ nghèo đến năm 2010 còn 24%;
- Phát triển đảng viên mới đạt 5% (so với tổng số đảng viên hiện có);
- Hàng năm, 100% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh và 100% đảng viên đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XIX gồm 13 ủy viên. Tại phiên họp thứ nhất của Đảng bộ, Ban Chấp

hành bầu 4 đồng chí vào Ban Thường vụ, trong đó đồng chí Đinh Kim Trọng tiếp tục được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Đức Tuân làm Phó Bí thư.

Trong quá trình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ lần thứ XIX (nhiệm kỳ 2005 - 2010), xã Lục Ba gặp nhiều thuận lợi và thách thức. Đảng bộ và nhân dân luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo trực tiếp của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng các ban ngành, đoàn thể huyện trên mọi lĩnh vực. Ban Chấp hành Đảng bộ xã hầu hết là các đồng chí được tái cử nhiệm kỳ hai, có nhiều kinh nghiệm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo. Toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân luôn đồng thuận, cố gắng trong việc thực hiện các nghị quyết của Đảng và chính quyền các cấp. Phong trào hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều tiến bộ.

Trong các năm 2005 - 2010, Lục Ba gặp nhiều khó khăn: Khủng hoảng kinh tế, giá cả bất ổn, nhiều dịch bệnh ở người và gia súc, gia cầm xuất hiện... Thời tiết diễn biến phức tạp: Rét đậm, hạn hán thường xuyên xảy ra. Những khó khăn đó tác động không nhỏ đến quá trình phát triển kinh tế - xã hội cũng như sự lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nghị quyết. Tuy nhiên, Đảng bộ và nhân dân địa phương đã tăng cường đoàn kết, khắc phục

và vượt qua khó khăn, đạt nhiều thành tích trong mọi lĩnh vực.

Do đất nông nghiệp còn lại ít, Đảng bộ chỉ đạo nhân dân cấy hết diện tích. Diện tích gieo cấy năm 2009 là 150,2ha. Những tiến bộ khoa học kỹ thuật tiếp tục được áp dụng, các giống cho năng suất cao được sử dụng ngày càng nhiều. Năm 2009, sản lượng lúa đạt 804 tấn, năng suất đạt 53,5 tạ/ha. Cùng với cây lúa, nhân dân tích cực trồng 30,1ha cây hoa màu, trong đó khoai lang 5ha, đỗ 2ha, rau 1,1ha... Phát huy thế mạnh địa phương, cây chè được quan tâm chăm sóc. Tới năm 2009, nhân dân địa phương đã trồng mới và cải tạo 21ha (đạt 100% kế hoạch đề ra). Diện tích chè kinh doanh là 86ha, mang lại thu nhập tốt (đạt trung bình 900 triệu/năm).

Đàn gia súc, gia cầm của xã cơ bản tăng qua các năm. Đến năm 2009, tổng đàn gia súc, gia cầm của xã có 25.275 con, trong đó đàn trâu có 489 con, đàn lợn có 910 con. Thực hiện tốt công tác phòng trừ dịch bệnh cho đàn gia súc, gia cầm nên trong thời gian qua, địa bàn xã không có dịch bệnh lớn xảy ra, thu nhập từ chăn nuôi tăng trưởng khá.

Trong các năm 2005 - 2010, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ. Đảng bộ khuyến khích nhân dân duy trì những nghề mang lại thu nhập khá như khai thác cát sỏi, làm mì,

miến, nghề mộc, gò hàn, sản xuất gạch, chế biến chè được khuyến khích.

Sử dụng nguồn vốn huy động từ nhân dân và tranh thủ ngân sách cấp trên hỗ trợ, Đảng ủy tập trung chỉ đạo công tác xây dựng cơ sở hạ tầng. Trong 5 năm, xã đã tiến hành xây dựng trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, làm đường bê tông, xây thêm các lớp trường Tiểu học, xây mới trường Trung học cơ sở, quy hoạch trường Mầm non vào khu trung tâm, quy hoạch chợ... Công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án mạng lưới điện nông thôn II, Tỉnh lộ 261... được hoàn thành tốt, không để xảy ra những vụ việc phát sinh. Để phòng chống bão lụt, Đảng ủy tập trung chỉ đạo, thi công sửa chữa các đoạn đường và công trình thủy lợi đã bị hư hỏng, tích cực chỉ đạo khắc phục hậu quả do các đợt mưa lớn gây ra, giúp nhân dân ổn định đời sống và sản xuất.

Thực hiện phương châm xã hội hóa giáo dục, việc học tập, giảng dạy ở các trường học luôn nhận được sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền, đoàn thể và nhân dân. Địa phương duy trì 3 cấp học, thường xuyên củng cố, xây dựng cơ sở vật chất trường học. Trong giai đoạn 2005 - 2010, các nhà trường triển khai thực hiện cuộc vận động *“Trường học thân thiện, học sinh tích cực”*. Chất lượng giáo dục được nâng lên. Tỷ lệ học sinh giỏi

tăng, tỷ lệ học sinh yếu kém giảm đáng kể. Năm 2007, trường Tiểu học xã Lục Ba đạt chuẩn quốc gia mức độ I.

Thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy Lục Ba về việc tăng cường sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và chính quyền đối với công tác chăm sóc sức khỏe cho nhân dân, Đảng bộ quan tâm củng cố, nâng cao trình độ chuyên môn và trách nhiệm phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ y tế xóm. Xã cử một số cán bộ đi học bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn. Trong 5 năm, trạm y tế khám và chữa bệnh cho hơn 12.000 lượt người, tổ chức thực hiện tốt công tác phòng chống dịch bệnh. Trạm cũng từng bước chuẩn hóa các tiêu chí về y tế quốc gia. Trạm y tế phối hợp chặt chẽ với Ban Dân số tổ chức truyền thông lồng ghép nội dung kế hoạch hóa gia đình. Nhờ đó, tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm, tỷ suất sinh thô năm 2009 giảm còn 0,3‰.

Đảng ủy tiếp tục chỉ đạo chính quyền và các đoàn thể đẩy mạnh cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, xây dựng các tiêu chí theo hướng của cuộc vận động. Đầu mỗi năm, Đảng ủy xây dựng kế hoạch và tổ chức cho các cơ quan, đơn vị đăng ký. Năm 2009, xã có 926 hộ, 3 xóm, 2 cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa. Nhằm nâng cao chất lượng đời sống tinh thần cho nhân dân, Đảng bộ thường xuyên tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thăm hỏi, tặng quà cho các cháu thiếu nhi, các thương binh liệt sỹ, gia đình

chính sách, hộ nghèo... Năm 2009, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II.

Công tác giữ gìn an ninh trật tự, quốc phòng được Đảng bộ, chính quyền xác định là nhiệm vụ quan trọng. Ban Công an xã quản lý tốt nhân khẩu, phát động phong trào toàn dân tham gia bảo vệ trật tự trị an, phòng chống các tệ nạn xã hội. Nhìn chung trong giai đoạn 2005 - 2010, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội của địa phương tương đối ổn định, không xảy ra các vụ việc lớn. Ban Chỉ huy quân sự xây dựng kế hoạch hoạt động cụ thể hàng năm như huấn luyện quân sự, quản lý dân quân tự vệ và dự bị động viên, rà soát quân số, tổ chức khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao quân theo chỉ tiêu của cấp trên. Kết quả khám tuyển nghĩa vụ hàng năm đạt kế hoạch cấp trên giao, công tác giao quân hoàn thành chỉ tiêu.

Trong công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ luôn bám sát các chỉ thị, nghị quyết của Đảng từ Trung ương đến địa phương, xây dựng các chương trình hành động, đề ra Nghị quyết chuyên đề. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ tổ chức tuyên truyền và học tập Nghị quyết Trung ương 7, Nghị quyết Trung ương 9, Chỉ thị 06-CT/TW... với số cán bộ tham gia học tập đạt 95%.

Từ năm 2007, Đảng bộ lên kế hoạch và triển khai cuộc vận động "*Học tập và làm theo tấm gương đạo*

đức Hồ Chí Minh". Đảng ủy đã triển khai sâu rộng tới từng cơ sở, đảng viên và nhân dân. Qua nghiên cứu, học tập, nhận thức của cán bộ, đảng viên và quần chúng nâng lên rõ rệt. Sau mỗi đợt học tập, Đảng bộ đều tổ chức viết bài thu hoạch, thu hút 95% đảng viên học tập tham gia.

Công tác bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên luôn được quan tâm, sâu sát. Trong 5 năm, Đảng bộ cử 6 đồng chí đi học lớp trung cấp lý luận chính trị, 17 đồng chí học sơ cấp, bồi dưỡng nghiệp vụ chuyên môn cho 32 đồng chí. Cấp ủy Đảng tổ chức cho 62 quần chúng ưu tú học lớp bồi dưỡng cảm tình Đảng, tiến hành kết nạp 55 đảng viên mới.

Để đánh giá, phân loại đảng viên và tổ chức Đảng, hàng năm Đảng bộ xây dựng nội dung hướng dẫn cụ thể để các Chi bộ thực hiện. Năm 2005, số đảng viên hoàn thành, hoàn thành tốt và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 95%, đến năm 2009 là 98%. Đối với các chi bộ, phần đầu mỗi năm có 70% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Từ Nghị quyết Đảng bộ, các cơ quan thuộc khối chính quyền đã xây dựng nghị quyết về phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh, quốc phòng. Hội đồng nhân dân đã có sự đổi mới, chất lượng các kỳ họp và tiếp xúc cử tri được nâng lên. Hội đồng nhân dân đã thực hiện

tốt chức năng giám sát các mục tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội. Ủy ban nhân dân tập trung chỉ đạo điều hành và kiểm tra chặt chẽ việc thực hiện các nghị quyết của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân cùng cấp và cấp trên, việc cải cách hành chính theo cơ chế “*Một cửa*” dần đi vào nề nếp.

Cùng với chính quyền, công tác đoàn thể ngày càng có hiệu quả, phát huy được sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Mặt trận Tổ quốc tổ chức cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống mới ở khu dân cư*”; Hội Nông dân có phong trào “*Thi đua sản xuất giỏi*” và “*Giúp nhau xóa đói giảm nghèo*”, Hội Phụ nữ có phong trào “*Nuôi con khỏe, dạy con ngoan*”, Hội Người cao tuổi phát động phong trào “*Hội viên mẫu mực, nuôi dạy con cháu thảo hiền*”, Hội Cựu chiến binh phát động xây dựng cơ sở hội vững mạnh toàn viện, cựu chiến binh gương mẫu. Các đoàn thể tiến hành tốt việc phát triển hội viên, luôn hoàn thành nhiệm vụ và được cấp trên đánh giá cao. Năm 2009, Hội Phụ nữ, Hội Cựu chiến binh xã đạt trong sạch vững mạnh, Đoàn Thanh niên xếp loại vững mạnh.

Ngày 23/5/2010, Đảng bộ xã Lục Ba tổ chức Đại hội lần thứ XX (nhiệm kỳ 2010 - 2015) nhằm tổng kết việc thực hiện các nhiệm vụ trong những năm 2000 - 2005, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu:

- Tiếp tục khẳng định cây lúa, cây chè và đồi rừng là thế mạnh để làm giàu, phát triển nghề phụ;

- Phấn đấu sản lượng lương thực có hạt hàng năm đạt từ 820 tấn trở lên; ổn định đàn gia súc, gia cầm khoảng 27.500 con; giá trị tiểu thủ công nghiệp và dịch vụ hàng năm đạt trên 3,5 tỷ đồng;

- Phấn đấu hàng năm có 85% hộ gia đình, 40% xóm, 100% cơ quan đạt tiêu chuẩn văn hóa;

- Chuẩn bị các điều kiện để trường Tiểu học đạt chuẩn quốc gia mức độ II, trường Trung học cơ sở và Mầm non đạt chuẩn quốc gia cấp độ I;

- Hoàn thành 100% chỉ tiêu tuyển quân hàng năm; giữ vững danh hiệu là xã “trắng” về ma túy, ổn định an ninh trật tự trên địa bàn;

- Phát triển đảng viên mới đạt 4%/năm (so với tổng số đảng viên của Đảng bộ); tăng cường củng cố tổ chức Đảng và nâng cao chất lượng đảng viên;

- Xây dựng chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành khóa XX gồm 15 ủy viên. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Đức Tuân được tín nhiệm bầu làm Bí thư Đảng ủy,

đồng chí Trần Thanh Bình làm Phó Bí thư thường trực, đồng chí Phạm Văn Thủy làm Phó Bí thư.

Trong nhiệm kỳ mới, nhiệm vụ trọng tâm của Đảng bộ là lãnh đạo nhân dân thực hiện chương trình quốc gia về Xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí. Xã đã thành lập Ban Chỉ đạo do đồng chí Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban, đồng chí Phó Bí thư - Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó ban thường trực, các đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Phó ban, thành viên là các đồng chí trong Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, một số cán bộ chuyên môn Ủy ban nhân dân xã. Ban Quản lý xây dựng nông thôn mới, tổ công tác giúp việc và 8 tiểu ban chỉ đạo ở các xóm cũng được thành lập.

Ban Thường vụ Đảng ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Chỉ đạo chương trình xây dựng nông thôn mới đã tổ chức nhiều cuộc họp bàn nhằm xác định phương hướng thực hiện hiệu quả. Ngay sau khi quy hoạch, Đề án được phê duyệt, Đảng bộ đã tập trung công tác tuyên truyền, triển khai vận động tới nhân dân một cách sâu rộng. Thông qua các đoàn thể, các hội nghị, hệ thống loa truyền thanh, nội dung chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về xây dựng nông thôn mới được tuyên truyền đến từng xóm. Bình quân mỗi năm, xã tổ chức 8 hội nghị ở 8 xóm với trên 1.000 lượt người tham gia.

Để thực hiện chương trình có hiệu quả, cấp ủy Đảng và Ban Chỉ đạo đã lựa chọn các tiêu chí có thể hoàn thành sớm để ưu tiên tập trung đầu tư, đồng thời triển khai thực hiện các tiêu chí còn lại với mục tiêu hoàn thành vào các năm tiếp theo.

Trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX và 4 năm thực hiện chương trình xây dựng nông thôn mới (2011 - 2015), bộ mặt Lục Ba có những thay đổi rõ rệt:

Trước tình hình sản xuất nông nghiệp gặp nhiều khó khăn do thời tiết diễn biến phức tạp, rét đậm kéo dài và lũ lụt liên tiếp xảy ra, Đảng ủy tập trung lãnh đạo nhân dân cấy hết diện tích, đồng thời tranh thủ cấy trên phần đất hồ khi mực nước hạ thấp. Hàng năm, diện tích gieo cấy 2 vụ đều đạt 100% kế hoạch. Nhân dân mạnh dạn đưa các giống lúa, hoa màu có hiệu quả kinh tế cao vào canh tác thử nghiệm. Trong những năm 2010 - 2015, một số giống lúa lai và lúa thuần chất lượng cao, phù hợp với thổ nhưỡng được đưa vào gieo trồng đại trà. Bình quân năng suất lúa đạt 5,4 tạ/ha, sản lượng lương thực hàng năm đạt 927 tấn. Ngoài lúa, nhân dân tích cực trồng các cây hoa màu ở cả vụ xuân và vụ thu đông, trong đó chủ yếu là khoai lang, sắn, lạc, các loại đậu.

Phát huy thế mạnh của xã miền núi, Đảng bộ thường xuyên quan tâm chỉ đạo trồng, chăm sóc và cải tạo cây

chè. Đảng bộ tích cực chỉ đạo đưa các giống chè mới với năng suất, chất lượng cao vào sản xuất. Từ năm 2010 đến năm 2014, xã trồng mới 58,9ha. Năm 2014, toàn xã có 313ha (trong đó có 282ha chè kinh doanh), năng suất búp tươi 86 tạ/ha, tăng 114,6% so với năm 2010.

Rút kinh nghiệm sau dịch lở mồm long móng phát sinh vào 6 tháng đầu năm 2010, Đảng bộ chú ý chỉ đạo công tác tiêm phòng. Hàng năm, xã tiêm phòng cho đàn gia súc, gia cầm đạt 67% trở lên so với kế hoạch. Nhờ đó, số lượng đàn gia súc, gia cầm được giữ vững. Đến năm 2014, số lượng đàn trâu là 227 con, đàn lợn là 1.683 con, đàn gia cầm là 27.500 con.

Để giữ vững và phát triển lâm nghiệp, trong những năm 2010 - 2015, địa phương đã chăm sóc, bảo vệ tốt 257,07ha rừng hiện có, đồng thời tích cực trồng mới. Ban lâm nghiệp xã phối hợp với Ban dự án hồ Núi Cốc tiến hành nghiệm thu thanh toán công chăm sóc, bảo vệ rừng và tiến hành mở 2 lớp tập huấn chăm sóc bảo vệ, phòng chống cháy rừng cho nhân dân.

Các nghề truyền thống như sản xuất mì, miến, làm mộc vẫn được duy trì. Nghề chế biến chè phát triển, các cửa hàng tạp hóa, điểm bán phân bón, thức ăn gia súc, gia cầm tiếp tục mở rộng, góp phần quan trọng trong việc tăng thu nhập của các hộ gia đình. Năm 2014, giá trị từ thủ công nghiệp - dịch vụ đạt 7,5 tỷ đồng.

Trong công tác giao thông, thủy lợi, Đảng ủy, chính quyền sử dụng tốt nguồn hỗ trợ của cấp trên để xây dựng gần 16,4km, tu sửa và làm mới nhiều đoạn đường giao thông trong xã. Đồng thời, các công trình thủy lợi như vai Cây Cọ, trạm bơm Đầm Giáo cũng được quan tâm xây dựng, tu bổ. Cùng với đó, cấp ủy Đảng chỉ đạo các ngành liên quan và nhân dân bảo vệ tốt các công trình thủy lợi, xây dựng kế hoạch phòng chống bão lụt, giảm nhẹ thiên tai.

Trong 5 năm (2010 - 2015), Đảng bộ tiếp tục lãnh đạo và đẩy mạnh phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*. Hàng năm, Đảng bộ đều xây dựng kế hoạch thi đua cho các cơ quan, đơn vị đăng ký. Đảng bộ và các đoàn thể đã phát động cuộc vận động *“Ngày vì người nghèo”*, xây dựng kế hoạch phương hướng nhiệm vụ cho những năm tiếp theo. Qua đánh giá, năm 2010 có 870/999 hộ (chiếm 87%) đạt danh hiệu gia đình văn hóa, năm 2014 tăng lên 1.022/1.248 hộ (chiếm 89%). Trong các dịp lễ tết, cấp ủy Đảng chỉ đạo Ban Văn hóa, Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ... phối hợp làm băng rôn, khẩu hiệu tuyên truyền, tổ chức giao lưu văn nghệ... Năm 2013, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III.

Công tác xã hội hóa giáo dục đã được các cấp, ngành và phụ huynh học sinh thực hiện tốt. Đảng bộ quan tâm xây dựng cơ sở vật chất để đáp ứng yêu cầu cho công tác

dạy và học. Đội ngũ giáo viên thường xuyên thay đổi phương pháp giảng dạy. Phong trào “*Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực*”, các cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*” và “*Mỗi thầy giáo, cô giáo là một tấm gương đạo đức, tự học và sáng tạo*” được đẩy mạnh. Hàng năm, các trường đều hoàn thành tốt nhiệm vụ. Năm 2012, một lần nữa trường Tiểu học được công nhận đạt chuẩn quốc gia mức độ I. Các trường Mầm non và trường Trung học cơ sở đang trong giai đoạn hoàn thiện cơ sở vật chất để đạt chuẩn Quốc gia. Kinh phí từ ngân sách đầu tư cho xây dựng trường học trong những năm 2010 - 2015 là trên 7 tỷ đồng.

Trạm y tế phân công đội ngũ y - bác sỹ trực 24/24, làm tốt công tác phòng, chống dịch bệnh. Cùng với đó, Trạm phối hợp với Ban dân số, Hội Phụ nữ thực hiện công tác dân số kế hoạch hóa gia đình, mở chiến dịch truyền thông lồng ghép, áp dụng các biện pháp kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng cho bà mẹ, trẻ em. Năm 2012, xã Lục Ba được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.

Thực hiện công tác “*đền ơn đáp nghĩa*”, xã chi trả đầy đủ và kịp thời chế độ cho các đối tượng theo đúng quy định. Đảng ủy vận động cán bộ, nhân dân đóng góp xây dựng các loại quỹ đạt kết quả cao. Hàng năm, xã tổ chức

kỷ niệm ngày Thương binh liệt sỹ (27/7) và hội nghị gặp mặt các đối tượng chính sách nhân dịp xuân mới; vận động cán bộ và nhân dân đóng góp xây dựng các loại quỹ như: Quỹ toàn dân chăm sóc người cao tuổi, quỹ tình nghĩa, quỹ vì trẻ em... theo quy định. Đảng bộ, chính quyền xã đã hỗ trợ xây dựng mới 17 nhà đại đoàn kết, nhà tình nghĩa, nhà nhân đạo, nhà theo Quyết định 22-QĐ/TTg của Thủ tướng Chính phủ. Năm 2011, xã vinh dự được Đảng và Nhà nước công nhận xã An toàn khu và cuối năm 2014 được Ủy ban nhân dân tỉnh cấp bằng Di tích An dưỡng đường thương binh số 1.

Nhận thức rõ về nhiệm vụ xây dựng thế trận an ninh nhân dân, Đảng ủy chỉ đạo công tác xây dựng phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, gắn nhiệm vụ phát triển kinh tế với củng cố an ninh, quốc phòng. Hàng năm, Ban Chỉ huy quân sự tổ chức khám tuyển và giao quân, đảm bảo đủ số lượng và chất lượng. Lực lượng dân quân xã thực hiện tốt chế độ sẵn sàng chiến đấu, phối kết hợp với công an làm tốt công tác giữ gìn an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, bảo vệ Đảng, chính quyền và tài sản, tính mạng của nhân dân.

Đảng bộ lãnh đạo, chỉ đạo Ban công an xã thường xuyên quản lý chặt chẽ hộ khẩu, tạm trú, tạm vắng, nắm chắc tình hình an ninh chính trị - trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã. Ban Công an tổ chức giao ban

hàng tháng, tham mưu cho cấp ủy xây dựng phong trào toàn dân tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc, phòng và chống các tệ nạn xã hội, an toàn giao thông đường bộ.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã kết hợp với chương trình xây dựng nông thôn mới, đến tháng 4/2015, xã đã rà soát, đánh giá và hoàn thành 10/19 tiêu chí (quy hoạch, điện, chợ, nhà ở dân cư, bưu điện, giáo dục, tỷ lệ lao động có việc làm thường xuyên, hình thức tổ chức sản xuất, y tế, an ninh trật tự) và 5/19 tiêu chí cận đạt (hệ thống tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh, giao thông, văn hóa, trường học, cơ sở vật chất). Những thành tích đạt được trong giai đoạn 2010 - 2015 trên các mặt kinh tế - xã hội là phản ánh kết quả của công tác xây dựng hệ thống chính trị, đặc biệt là công tác xây dựng Đảng.

Trong công tác giáo dục chính trị - tư tưởng, Đảng bộ đã quán triệt và thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, Nghị quyết khoá XX của Đảng và tiếp tục triển khai chuyên đề “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”... đến toàn thể cán bộ, đảng viên và nhân dân. Mỗi đợt học tập, triển khai có hàng trăm cán bộ tham gia, qua đó tự kiểm điểm, liên hệ thực tiễn, viết bài thu hoạch và đề ra phương hướng phấn đấu cho bản thân. Trong giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ tiếp tục triển khai và thực hiện tốt Đề án 07

của Tỉnh ủy Thái Nguyên về nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; đề án số 01 của Huyện ủy Đại Từ về nâng cao chất lượng công tác cán bộ và đội ngũ cán bộ công chức huyện Đại Từ.

Tiếp tục triển khai cuộc vận động “*Học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, theo tinh thần Chỉ thị số 03-CT/TW của Bộ Chính trị, toàn Đảng bộ thực hiện học tập, gắn việc thực hiện với chức trách, nhiệm vụ của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức. Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ trực thuộc nghiêm túc triển khai, nêu cao trách nhiệm gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo chủ chốt các cấp, gắn với chủ đề xuyên suốt toàn khóa: “*Suốt đời phấn đấu cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, làm người công bộc tận tụy, trung thành của nhân dân, đời tư trong sáng, cuộc sống riêng giản dị*”. Các chi bộ đưa nội dung học tập vào sinh hoạt hàng tháng, hàng quý, bám sát Hướng dẫn số 03 và 04 của Ban Tuyên giáo Huyện ủy.

Nhận thức rõ về lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Có cán bộ tốt, việc gì cũng xong. Muôn việc thành công hoặc thất bại, đều do cán bộ tốt hoặc kém*”, Đảng bộ lấy công tác bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm nòng cốt. Trong 5 năm xã đã cử 215 lượt đồng chí đi đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận. Hiện nay,

100% cán bộ chuyên trách và công chức xã đều có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên.

Trong những năm 2010 - 2015, Đảng bộ đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên mới. Các quần chúng ưu tú được tạo điều kiện tham gia học lớp đối tượng Đảng tại trung tâm chính trị huyện. Trong nhiệm kỳ, Đảng bộ đã kết nạp được 34 đảng viên mới. Cũng trong nhiệm kỳ, Đảng ủy xã đã thành lập thêm Chi bộ trạm y tế, đưa số chi bộ trực thuộc lên 13 chi bộ.

Hàng năm, Đảng bộ tiến hành rà soát, phân loại, kiểm tra đảng viên và các chi bộ. Năm 2010, 11/12 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 1 chi bộ hoàn thành nhiệm vụ, 25 đồng chí hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 97 đồng chí hoàn thành tốt nhiệm vụ, 12 đồng chí hoàn thành nhiệm vụ, không có trường hợp vi phạm tư cách đảng viên. Đến năm 2014, 7/13 chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, 6/13 chi bộ hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2 đảng viên không hoàn thành nhiệm vụ (chiếm 1,1%). Trong nhiệm kỳ, Đảng ủy đã xử lý kỷ luật bằng hình thức khiển trách đối với 3 đồng chí.

Về công tác xây dựng hệ thống chính trị, Đảng bộ tiếp tục chỉ đạo cải cách hành chính, tổ chức cán bộ, tiến hành giao ban với các khối, ngành, đoàn thể để triển khai nội dung hoạt động trọng tâm từng tháng. Hội đồng nhân dân thường xuyên bám sát các chủ

trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết của Đảng ủy, phát huy dân chủ và trí tuệ của tập thể trong thảo luận, quyết định những chủ trương, kế hoạch của địa phương. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân được duy trì thường xuyên, luôn có sự đổi mới. Nội dung giám sát chủ yếu tập trung vào việc sử dụng đất theo quy hoạch và xây dựng cơ bản của Ủy ban nhân dân, việc thực hiện cơ chế một cửa, thực hiện pháp lệnh dân chủ. Trong 5 năm, Hội đồng nhân dân xã Lục Ba đã thực hiện 5 cuộc giám sát, 2 cuộc khảo sát và phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân huyện thực hiện 3 cuộc giám sát, 2 cuộc khảo sát.

Ủy ban nhân dân xã tích cực triển khai, tổ chức thực hiện các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân. Các mục tiêu kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng hàng năm đều cơ bản hoàn thành. Cơ chế một cửa và một cửa liên thông tiếp tục được duy trì.

Ngày 22/5/2011, cử tri trong xã tham gia bầu cử Quốc hội và Hội đồng nhân dân các cấp. Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 được bầu gồm 23 đại biểu. Đại biểu Hội đồng nhân dân đã họp và bầu đồng chí Trần Thanh Bình làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Đoàn Văn Đông làm Phó Chủ tịch. Đồng chí Phạm Văn Thủy được bầu làm Chủ tịch Ủy

ban nhân dân, đồng chí Nguyễn Văn Hòa làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân, các hội quần chúng tuyên truyền, vận động hội viên, đoàn viên và các tầng lớp nhân dân thực hiện tốt các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đã tích cực hưởng ứng chương trình xây dựng nông thôn mới; phong trào *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa”*; chương trình xóa đói giảm nghèo, giải quyết việc làm; vận động và hỗ trợ xây dựng 17 nhà cho các đối tượng chính sách, hộ nghèo; vận động xây dựng các quỹ với tổng số tiền trên 268 triệu đồng... Hàng năm, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể, các hội quần chúng đều xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW (ngày 30/5/2014) của Bộ Chính trị về tổ chức Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, trong 2 ngày 22 - 23/6/2015, Đại hội Đảng bộ xã Lục Ba lần thứ XXI (nhiệm kỳ 2015 - 2020) được tổ chức với chủ đề *“Nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng bộ; phát huy dân chủ, kỷ cương, đoàn kết, khai thác mọi tiềm năng phát triển kinh tế - xã hội, phấn đấu năm 2020 đạt xã nông thôn mới”*. Đại hội đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ

XX; kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015, rút ra những nguyên nhân, bài học kinh nghiệm. Trên cơ sở đó, Đại hội đề ra phương hướng, mục tiêu, chỉ tiêu chủ yếu và các giải pháp cho nhiệm kỳ 2015 - 2020.

Đại hội cũng dành thời gian thông qua báo cáo tổng hợp kết quả tham gia ý kiến của đảng viên vào Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng; Dự thảo văn kiện Đại hội đại biểu Đảng bộ huyện Đại Từ lần thứ XXIII.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã khóa mới gồm 15 đồng chí. Trong phiên họp đầu tiên, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 5 đồng chí, trong đó đồng chí Trần Đức Tuân tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trần Thanh Bình và đồng chí Phạm Văn Thủy được bầu giữ chức Phó Bí thư.

Đại hội Đảng bộ xã khóa XXI thể hiện quyết tâm của cán bộ, đảng viên và nhân dân trong xã tiếp tục phát huy truyền thống của địa phương, đoàn kết, nhất trí, khắc phục khó khăn, nêu cao tinh thần chủ động, sáng tạo, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước, phấn đấu xây dựng xã Lục Ba vững về chính trị, mạnh về kinh tế - xã hội, giảm nghèo nhanh để phát triển bền vững, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu *“Dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh”*.

KEÁT LUẬN

Chặng đường gần 70 năm (1947 - 2015) là khoảng thời gian đầy thử thách, khó khăn nhưng cũng rất vẻ vang và tự hào của Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba. Với truyền thống lao động cần cù và sáng tạo, tinh thần yêu nước, dũng cảm trong đấu tranh chống giặc ngoại xâm, các thế hệ cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba đã không ngừng phấn đấu vươn lên, đạt những kết quả to lớn trong quá trình đấu tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương.

Sống dưới chế độ thực dân phong kiến, nhân dân Lục Ba bị giai cấp thống trị áp bức, bóc lột nặng nề. Theo tiếng gọi của Đảng, dưới sự lãnh đạo của cán bộ cách mạng, đồng bào các dân tộc vùng lên lật đổ chính quyền cũ. Từ mùa thu lịch sử năm 1945, nhân dân Lục Ba trở thành công dân của nước Việt Nam tự do, độc lập, làm chủ vận mệnh của chính mình.

Nền độc lập chưa được bao lâu, thực dân Pháp quay trở lại xâm lược nước ta một lần nữa. Với tinh thần "*Thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*", nhân dân Lục Ba cùng cả nước đem hết tinh thần và lực lượng đánh đuổi thực dân. Năm 1947, Chi bộ Đảng xã Lục Ba ra đời (từ năm 1948

đến năm 1953 thuộc Chi bộ Đảng xã Tràng An), qua thử thách, rèn luyện, ngày càng trưởng thành.

Giai đoạn 1954 - 1975, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ (từ tháng 3/1966 là Đảng bộ), nhân dân Lục Ba khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, cơ bản hoàn thành cải tạo xã hội chủ nghĩa, đồng thời dốc sức chi viện cho tiền tuyến miền Nam. Năm 1958, hợp tác xã nông nghiệp đầu tiên trên địa bàn ra đời; đến hết năm 1965, địa phương đã phát cao "*Ba ngọn cờ hồng*", thành lập thêm 10 hợp tác xã nông nghiệp, 1 hợp tác xã mua bán và 1 hợp tác xã tín dụng tạo nên sự đổi thay trong quan hệ sản xuất ở nông thôn.

Trong 30 năm kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, địa bàn Lục Ba là nơi đứng chân của nhiều cơ quan như An dưỡng đường thương binh số 1 (thuộc Bộ Thương binh và xã hội), xưởng Quân nhu, xưởng Quân giới (thuộc Bộ Quốc phòng), phân hiệu trường Đại học Tổng hợp, Đại học Sư phạm Việt Bắc. Vì thế, địa phương nhiều lần trở thành mục tiêu ném bom của máy bay địch. Vượt qua khó khăn, trong mọi hoàn cảnh, cán bộ, đảng viên và nhân dân Lục Ba luôn nêu cao tinh thần nhân ái tín nghĩa, dốc lòng che chở, ủng hộ các đơn vị đóng trên địa bàn.

Thực hiện nghĩa vụ hậu phương, chi viện sức người, sức của cho các chiến trường, Chi bộ - Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba luôn thực hiện tốt khẩu hiệu “*Thóc không thiếu 1 cân, quân không thiếu 1 người*”. Trong 2 cuộc kháng chiến, toàn xã có hàng trăm người lên đường nhập ngũ, thanh niên xung phong, hàng trăm người tham gia dân công hỏa tuyến. Nhiều người đã hiến dâng xương máu và tuổi thanh xuân cho độc lập dân tộc. Với những đóng góp quan trọng, nhất là trong kháng chiến chống Pháp, Lục Ba được phong tặng danh hiệu **Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân** thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp (năm 2000) và được công nhận là xã ATK (năm 2011).

Sau khi đất nước thống nhất, Lục Ba bước vào công cuộc tái thiết quê hương trong điều kiện vô cùng khó khăn, đặc biệt là chịu ảnh hưởng từ việc xây dựng công trình thủy lợi, thủy nông hồ Núi Cốc. Vượt qua thách thức, Đảng bộ đã khơi dậy tiềm năng, sức mạnh về nguồn lực con người, cơ sở vật chất, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên để kiiến thiết xã, tập trung mọi nguồn lực cho nhiệm vụ then chốt là phát triển kinh tế. Sau gần 30 năm đổi mới (1986 - 2015), từ một xã thuần nông, sản xuất độc canh, tự cung tự cấp, cơ cấu kinh tế Lục Ba ngày càng hợp lý theo hướng giảm tỷ trọng nông

nghiệp, tăng tỷ trọng tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề và dịch vụ. Chính trị ổn định, văn hóa, giáo dục có bước phát triển, đời sống nhân dân được cải thiện đáng kể.

Những thành tựu mà Đảng bộ và nhân dân Lục Ba đạt được trong 68 năm qua đều bắt nguồn từ sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng, trực tiếp là Chi bộ - Đảng bộ xã. Với vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng qua nhiều chặng đường, do điều kiện lịch sử có khi thuận lợi nhưng cũng có lúc khó khăn nên không tránh khỏi hạn chế. Cũng chính từ đó, Đảng bộ không ngừng lớn mạnh, trưởng thành, để lại nhiều bài học kinh nghiệm:

Thứ nhất: Luôn nắm vững đường lối, quan điểm, chủ trương của Đảng, chủ động, sáng tạo vận dụng vào hoàn cảnh địa phương nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế của xã.

Đường lối của Đảng được xây dựng trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Để lãnh đạo các phong trào cách mạng, Đảng bộ nắm vững và thường xuyên quán triệt, nghiêm chỉnh thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, vận dụng các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên sao cho phù hợp với tình hình thực tiễn của xã nhằm hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Trong hai cuộc kháng chiến thần thánh chống đế quốc, thực dân phương Tây, nhờ xác định rõ nhiệm vụ *“Tất cả cho tiền tuyến, tất cả để chiến thắng”* là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu, Chi bộ - Đảng bộ huy động được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Từ năm 1986, bước vào thời kỳ đổi mới, Đảng bộ xác định phát triển kinh tế là trọng tâm, xây dựng Đảng là then chốt, đảm bảo định hướng xã hội chủ nghĩa. Trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, Đảng bộ chủ trương phát huy nhân tố con người, tập trung mọi nguồn lực phát triển kinh tế, xã hội.

Không chỉ đảm bảo sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, cấp ủy còn tạo điều kiện cho các chi bộ, đảng viên phát huy tính tự chủ, sáng tạo. Bản thân cách mạng là tự vận động, tự đổi mới. Khi Đảng bộ phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo thì sức chiến đấu sẽ được nâng cao, có thể vượt qua mọi khó khăn, thử thách. Đây là vấn đề có tính nguyên tắc tạo nên mọi thành công của Đảng bộ. Từ sau năm 1975, sản xuất gặp nhiều khó khăn do diện tích đất nông nghiệp thu hẹp, Đảng bộ đã linh hoạt trong việc chỉ đạo nhân dân tranh thủ gieo cấy phần đất thuộc lòng hồ khi nước chưa dâng cao; nhờ đó đã bù đắp được một phần lương thực thiếu hụt.

Thứ hai: Thường xuyên coi trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo có đủ tâm, đủ tầm, đủ tài đáp ứng yêu cầu của từng giai đoạn cách mạng.

Cán bộ, đảng viên phải là những người có lý tưởng cách mạng, lập trường chính trị vững vàng, luôn kiên định mục tiêu độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội. Cao hơn cả, cán bộ, đảng viên phải đặt lợi ích nhân dân, lợi ích tập thể lên trên lợi ích cá nhân; mọi suy nghĩ, hành động phải xuất phát từ động cơ phụng sự nhân dân và đất nước.

Từ thực tế gần 70 năm rèn luyện và trưởng thành (1947 - 2015), Chi bộ - Đảng bộ xã Lục Ba luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng, chính trị cho đội ngũ cán bộ, đảng viên. Trải qua nhiều giai đoạn cách mạng khó khăn, đa số đảng viên đều giữ vững lập trường, gương mẫu chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước; thường xuyên rèn luyện đạo đức cách mạng “*cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư*”. Bất cứ thời kỳ nào, cấp ủy Đảng cũng đặc biệt chú trọng bồi dưỡng những đồng chí chủ chốt. Trong thời kỳ kiến thiết quê hương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, yêu cầu về tài, đức của đội ngũ cán bộ cũng có nhiều đổi mới. Vì thế, Đảng bộ cần phải nhìn nhận khách quan để

phát hiện, đào tạo kịp thời, phát huy được năng lực của mỗi cá nhân.

Thứ ba: Nêu cao tư tưởng “lấy dân làm gốc”, đồng thời biết khơi dậy truyền thống, đức tính tốt đẹp của nhân dân địa phương.

Đảng là đại diện trung thành cho lợi ích của nhân dân Việt Nam, nguyện hy sinh, phấn đấu vì nhân dân. Ở phạm vi cơ sở, mọi chủ trương, nghị quyết của Đảng bộ và chính quyền phải xuất phát từ lợi ích của dân, “việc gì có lợi cho dân thì hết sức làm, việc gì có hại cho dân thì hết sức tránh” như Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn. Vì vậy, Đảng phải liên hệ mật thiết với nhân dân, tìm hiểu tâm tư nguyện vọng, phát huy quyền làm chủ của người lao động, không được xa rời quần chúng. Trong kháng chiến chống thực dân Pháp, Lục Ba là nơi đứng chân của nhiều đơn vị quan trọng. Hiểu được vai trò quan trọng của quần chúng, Chi bộ Đảng đã khơi dậy truyền thống tương thân, tương ái của nhân dân, vận động nhân dân bảo vệ, giúp đỡ các cơ quan và cán bộ. Trong các giai đoạn tiếp theo, công tác dân vận tiếp tục được quan tâm và đổi mới. Qua thực tiễn phong trào cách mạng, nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào đường lối lãnh đạo của Đảng bộ, ý Đảng lòng dân gắn bó ngày càng chặt chẽ. Vì vậy, dù ở thời điểm khó khăn nhất,

Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba vẫn vững vàng vượt qua, hoàn thành tốt nhiệm vụ của mình.

Thứ tư: Không ngừng củng cố, xây dựng chính quyền và các tổ chức đoàn thể vững mạnh.

Khâu tổ chức thực hiện là yếu tố quan trọng dẫn đến thành công của sự nghiệp cách mạng. Các chủ trương, đường lối của Đảng muốn đi vào thực tiễn phải được chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân phổ biến, tuyên truyền, vận động, triển khai thực hiện sát với hoàn cảnh địa phương. Chính quyền, đoàn thể có mạnh thì các chỉ thị, nghị quyết của Đảng mới nhanh chóng được đến với quần chúng nhân dân. Cán bộ chủ chốt trong khối Đảng, chính quyền và đoàn thể phải được đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng để đủ sức hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Từ khi thành lập đến nay, sự trưởng thành của Đảng bộ xã Lục Ba không tách rời việc củng cố chính quyền, đoàn thể. Trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Đảng bộ, chính quyền và các tổ chức đoàn thể cũng luôn giữ vững tinh thần đoàn kết, thường xuyên tự củng cố, chỉnh đốn và chăm lo phát triển toàn diện về chất và lượng, không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ xã Lục Ba, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và đoàn thể nhân dân tích cực thể hiện chức năng, nhiệm vụ, góp phần khơi dậy tiềm năng, lợi thế của địa phương, giúp Đảng bộ và nhân dân gạt hái nhiều thành công. Kinh tế tăng trưởng khá, văn hoá - xã hội phát triển đồng đều, quốc phòng an ninh được củng cố, hệ thống chính trị được xây dựng vững mạnh, đời sống nhân dân không ngừng nâng lên. Niềm tin và sự ủng hộ của nhân dân đối với Đảng bộ được củng cố vững chắc và ngày càng tăng cao.

Dựa trên nền tảng đó, Đảng bộ và nhân dân xã Lục Ba tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới, duy trì và đẩy mạnh tốc độ tăng trưởng kinh tế đi đôi với phát triển văn hoá - xã hội, thực hiện tiến bộ và công bằng xã hội. Tăng trưởng kinh tế là cơ sở, tiền đề để thực hiện công bằng xã hội. Ngược lại, thực hiện công bằng xã hội là yếu tố, điều kiện quan trọng để thúc đẩy, bảo đảm tốc độ tăng trưởng kinh tế cao và bền vững.

Những bài học kinh nghiệm được đúc rút từ thực tế gần 70 năm xây dựng và trưởng thành của Chi bộ - Đảng bộ xã Lục Ba (1947 - 2015) là tài sản tinh thần to lớn của lớp lớp cán bộ, đảng viên và nhân dân. Những thành quả có được trong chiến đấu, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc được đánh đổi bằng mồ hôi, xương máu của

nhieu thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân mãi là niềm tự hào của Đảng bộ. Những bài học này vẫn còn mang giá trị thực tiễn đối với sự lãnh đạo của Đảng bộ trong giai đoạn hiện nay nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, xây dựng quê hương Lục Ba giàu đẹp.

PHỤ LỤC

MỘT SỐ SỰ KIỆN LỊCH SỬ TIÊU BIỂU XÃ LỤC BA

- Đầu thời Nguyễn, địa bàn Lục Ba thuộc tổng Trường Túc, huyện Đại Từ, phủ Phú Bình, xứ Thái Nguyên.

- Năm 1932, huyện Đại Từ có 9 tổng, trong đó Lục Ba là một trong 4 làng thuộc tổng Yên Lang. Thời điểm này, làng Lục Ba có 3 xóm là Thổ Lai, Đồng Âm, Đồng Muối với 27 hộ gia đình.

- Từ năm 1943 đến năm 1945, xã có tên là Tân An, đến năm 1945 đổi lại thành Lục Ba. Tại thời điểm này, các xóm mới được hình thành là Quân Chung, Cây Lim, Đồng Quài, Rừng Hua, Bấu Châu. Trước Cách mạng tháng Tám, địa bàn xã có 94 hộ sinh sống rải rác ở 8 xóm.

- Tháng 8/1948, Lục Ba hợp nhất với Vạn Thọ, Phúc Thọ (nay là một phần xã Phúc Tân, Phổ Yên) thành xã Tràng An. Năm 1953, xã Tràng An tách thành 3 xã: Lục Ba, Vạn Thọ, Phúc Thọ.

- Năm 1975, nước hồ Núi Cốc dâng cao, phần đất của các xóm Trường Sơn, Quyết Thắng, Đồng Nghè, Đồng

Tiến, Đồng Thanh và một phần xóm Quyết Tiến biến thành đất lòng hồ, do đó nhân dân phải di chuyển vào khu đất cao hơn. Trước tình hình đó, chính quyền xã đề nghị và được cấp trên phê chuẩn về việc xóa tên các xóm cũ và thành lập 8 xóm mới, gồm: Văn Thanh, Thành Lập, Bấu Châu, Gò Lớn, Đầm Giáo, Đồng Mưa, Hà Thái, Bình Hương.

- Năm 1944, Lục Ba vinh dự được các đồng chí cán bộ cấp cao (trong đó có đồng chí Song Hào - Bí thư khu ủy phân khu Nguyễn Huệ) chọn làm nơi làm việc.

- Từ cuối năm 1944 đến đầu năm 1945, cấp trên cử cán bộ Việt Minh về Lục Ba hoạt động, các đồng chí Trần Văn Thục, Nguyễn Văn Luyện, Nguyễn Văn Tú đã vận động quần chúng đi theo cách mạng.

- Đầu năm 1945, Mặt trận Việt Minh Lục Ba được thành lập.

- Cuối năm 1945, Ủy ban cách mạng lâm thời xã Lục Ba được thành lập.

- Đầu năm 1947, Chi bộ Đảng xã Lục Ba được thành lập.

- Trong kháng chiến chống Pháp, Lục Ba là nơi đứng chân của An dưỡng đường thương binh số 1, xưởng Quân nhu và xưởng Quân giới của Bộ Quốc phòng; là nơi đi lại của nhiều cán bộ cao cấp.

- Ngày 6/12/1947, giặc Pháp mở cuộc càn lớn vào Lục Ba, Văn Yên và An Mỹ. Du kích Đại Từ và bộ đội chủ lực tổ chức đánh chặn, tiêu diệt và làm bị thương 9 tên.

- Ngày 13/12/1947, từ Hùng Sơn, khoảng 600 tên địch vừa càn quét, vừa rút quân theo đường 38. Qua địa bàn Lục Ba, chúng bị du kích địa phương đánh chặn quyết liệt, phải bỏ lại 2 xe mô tô (tại khu đồi Tương Tư, xóm Văn Thanh) để thoát thân.

- Ngày 15/12/1950, thực dân Pháp cho máy bay ném bom xuống địa phận Lục Ba.

- Năm 1953, địa phương tiến hành giảm tô.

- Năm 1954, xã tiến hành cải cách ruộng đất. Từ cuối năm 1956, xã tiến hành sửa sai (2 đợt).

- Năm 1957, trạm y tế xã được xây dựng ở khu phố Đình.

- Từ năm 1958, Lục Ba đón tiếp đồng bào dân tộc Nùng từ Lạng Sơn về làm ăn sinh sống.

- Cuối năm 1958, xã quyết định thành lập thí điểm hợp tác xã Quyết Thắng.

- Năm 1959, trường Phổ thông cấp I của xã được thành lập.

- Từ năm 1960 đến năm 1963, Chi bộ quyết định thành lập thêm 7 hợp tác xã nông nghiệp: Quyết Tiến,

Đồng Tiến, Đồng Thanh, Bấu Châu, Đồng Nghè (Đồng Quài), Trường Sơn, Đồng Cháy.

- Năm 1963, 3 đoàn người từ Tiên Hải, Văn Thanh (Hà Nam) và Hà Nội đã lên Lục Ba xây dựng kinh tế mới, thành lập hợp tác xã nông nghiệp Lục Hải, hợp tác xã nông nghiệp Văn Thanh và hợp tác xã chuyên chè Hà Thái.

- Năm 1965, hợp tác xã mua bán và hợp tác xã tín dụng xã được thành lập.

- Tháng 3/1966, Chi bộ Đảng được chuẩn y thành lập Đảng bộ.

- Năm 1966, xã đón phân hiệu của trường Đại học Tổng hợp (nay là các khoa Địa lý, Môi trường, Khí tượng thủy văn của Đại học Khoa học Tự nhiên - Đại học Quốc gia Hà Nội) và trường Trung cấp Sư phạm Việt Bắc (nay là trường Đại học Sư phạm thuộc Đại học Thái Nguyên) về sơ tán.

- Năm 1967, các hợp tác xã Bấu Châu, Đồng Tiến, Đồng Nghè, Lục Hải, Quyết Tiến hợp nhất thành hợp tác xã Tiên Phong. Các hợp tác xã Quyết Thắng, Đồng Thanh, Trường Sơn, Văn Thanh sáp nhập thành hợp tác xã Thanh Sơn.

- Năm 1968, đội thủy lợi của hợp tác xã Thanh Sơn được Ủy ban hành chính tỉnh Bắc Thái công nhận là lá cờ đầu trong phong trào thi đua làm thủy lợi toàn tỉnh.

- Từ năm 1970 đến năm 1976, Trung đoàn 246 về đóng quân tại xã Lục Ba.

- Năm 1973, xã tiến hành kê khai, đền bù cho dân cư sinh sống trong khu vực dự án xây dựng công trình hồ Núi Cốc. Năm 1975, nhân dân bắt đầu chuyển cư khỏi khu vực quy hoạch.

- Đến tháng 6/1976, Đảng bộ quyết định hợp nhất hợp tác xã Thanh Sơn và hợp tác xã Tiên Phong thành hợp tác xã Thanh Phong.

- Năm 1976, trường Phổ thông cấp II của xã được thành lập.

- Năm 1979, Lục Ba đón đồng bào Cao Bằng, Bắc Cạn và đoàn thương binh 159 về sơ tán.

- Năm 1982, xã thực hiện Khoán 100 đối với cây lúa; năm 1983 thực hiện khoán với cây chè.

- Năm 1984, hợp tác xã tín dụng giải thể.

- Năm 1984, trường Phổ thông cấp I và Phổ thông cấp II sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở.

- Năm 1986, hợp tác xã mua bán giải thể.

- Năm 1989, địa phương thực hiện Khoán 10.

- Từ năm 1989, xã tiến hành trồng rừng theo Dự án 3352 của chương trình PAM.

- Năm 1995, Đảng ủy quyết định giải thể hợp tác xã nông nghiệp Thanh Phong, thành lập Ban Kinh tế.
- Năm 1996, trường Phổ thông cơ sở tách thành trường Tiểu học và Trung học cơ sở.
- Năm 2000, Lục Ba đón nhận danh hiệu *Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân* thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp.
- Từ năm 2000, xã Lục Ba được công nhận là xã “trắng” về ma túy của huyện Đại Từ.
- Năm 2005, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ nhất.
- Năm 2009, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ II.
- Năm 2011, Lục Ba được công nhận là xã An toàn khu (ATK).
- Năm 2012, xã Lục Ba được công nhận đạt chuẩn quốc gia về y tế.
- Năm 2013, xã tổ chức Đại hội văn hóa thể thao lần thứ III.

**DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM
ANH HÙNG XÃ LỤC BA**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thân nhân của liệt sỹ</i>	<i>Xóm</i>
1	Vũ Thị Gái	Phan Gia Bằng Phan Gia Ngọc Phan Gia Châu	Đầm Giáo
2	Nguyễn Thị Ngẩn	Trần Đức Thế Trần Đức Tuệ	Bình Hương
3	Trần Thị Tự	Nguyễn Đình Viên	Gò Lớn
4	Nguyễn Thị Thu	Trần Hữu Ty Trần Hữu Dậu	Đồng Mưa

**DANH SÁCH CÁN BỘ
TIỀN KHỞI NGHĨA XÃ LỤC BA**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Xóm</i>
1	Hà Chân Chính	1918	Gò Lớn
2	Nguyễn Đình Nhữ	1913	Gò Lớn
3	Đỗ Trọng Thịnh	1923	Đồng Mưa

DANH SÁCH LIỆT SỸ XÃ LỤC BA

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp</i>				
1	Phan Gia Bằng	Lục Ba	1926	1949
<i>Thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ</i>				
1	Phí Văn Sơn	Lục Ba		
2	Nguyễn Đình Viên	Lục Ba		
3	Nguyễn Văn Đốc	Lục Ba	1949	1967
4	Cù Huy Việt		1948	1967
5	Dương Văn Đục	Lục Ba	1945	1968
6	Dương Văn Mãi	Lục Ba	1949	1968
7	Trần Văn Ngộ	Lục Ba	1947	1968
8	Phan Gia Ngọc	Lục Ba	1946	1969
9	Nguyễn Văn Nguyên	Hùng Sơn - Đại Từ	1939	1969
10	Trần Đức Tuệ	Lục Ba	1947	1969
11	Đình Quang Tuyên	Lục Ba	1946	1969
12	Hoàng Xuân Trường	Lạng Giang - Bắc Giang	1930	1969
13	Hoàng Văn Cun	Lục Ba		1970
14	Nguyễn Văn Thanh	Lục Ba		1970
15	Dương Văn Thắng	Lục Ba	1950	1970
16	Trần Đức Thế	Lục Ba	1952	1970

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
17	Đình Trọng Tuệ	Lục Ba	1945	1970
18	Đình Xuân Tường	Lục Ba	1949	1970
19	Dương Văn Viên	Lục Ba	1945	1970
20	Phan Gia Châu	Lục Ba	1942	1971
21	Nguyễn Văn Khoát	Lục Ba		1971
22	Đàm Văn Phong	Duy Tiên - Hà Nam	1950	1971
23	Lương Khánh Quán	Lục Ba	1954	1971
24	Đông Văn Thanh		1950	1971
25	Nguyễn Xuân Tuấn	Lục Ba	1950	1971
26	Trần Xuân Tụng	Lục Ba	1951	1971
27	Trần Hữu Ty	Lục Ba	1939	1971
28	Nguyễn Văn Vệ	Lục Ba	1953	1971
29	Nguyễn Đình An	Lục Ba	1942	1972
30	Đình Văn Cúc	Lục Ba	1930	1972
31	Nguyễn Kim Đồng	Lục Ba	1955	1972
32	Hà Kiên Quyết	Lục Ba	1950	1972
33	Trần Hữu Tung	Lục Ba	1952	1972
34	Ngô Văn Cương	Lục Ba	1950	1973
35	Trần Hữu Dậu	Lục Ba	1944	1974
36	Ninh Viết Khang	Lục Ba	1950	1974
37	Trần Hữu Túc	Lục Ba	1940	1974
38	Lê Văn Dũng	Lục Ba	1952	1975

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm hy sinh</i>
<i>Thời kỳ bảo vệ Tổ quốc (sau năm 1975)</i>				
1	Đình Hữu Điển	Lục Ba	1959	1979
2	Nguyễn Xuân Đồ	Lục Ba	1959	1979
3	Trần Xuân Oanh	Lục Ba	1958	1979
4	Trần Văn Tuyên	Duy Tiên - Hà Nam	1956	1979
5	Trần Văn Trường	Duy Tiên - Hà Nam	1958	1979
6	Phạm Đức Truyền	Sông Lô - Vĩnh Phúc		

**DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ LỤC BA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Mạnh Ý	1947 - 8/1948	Bí thư Chi bộ xã
2	Nguyễn Văn Viên	8/1948 - 12/1952	Bí thư Chi bộ liên xã
3	La Văn Nghiệp	1/1953 - 10/1953	Bí thư Chi bộ liên xã
4	Nguyễn Văn Toàn (tức Nhâm Toàn)	10/1953 - 6/1954	Bí thư Chi bộ xã
5	Nguyễn Đức Chung	6/1954 - 10/1954	Bí thư Chi bộ
6	Nguyễn Văn Quy (tức Đoàn Văn Quy)	10/1954 - 12/1959	Bí thư Chi bộ
7	Nguyễn Văn Mở	1/1960 - 1961	Bí thư Chi bộ
8	Vũ Văn Tựa	1961 - 3/1966 3/1966 - 1971	Bí thư Chi bộ Bí thư Đảng ủy
9	Dương Tân Khai	1971 - 5/1979	Bí thư Đảng ủy
10	Dương Văn Mẫn	5/1979 - 4/1980	Bí thư Đảng ủy
11	Nguyễn Quang Huy	4/1980 - 1984	Bí thư Đảng ủy
12	Nguyễn Đình Mỹ	1/1985 - 1987	Bí thư Đảng ủy
13	Đoàn Văn Nho	1987 - 4/1994	Bí thư Đảng ủy
14	Đình Kim Trọng	5/1994 - 5/2010	Bí thư Đảng ủy
15	Trần Đức Tuấn	6/2010 - Đến nay	Bí thư Đảng ủy

DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ LỤC BA (TỪ KHÓA XV - XXI)

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XV (Nhiệm kỳ 1991 - 1994)</i>		
1	Đoàn Văn Nho	Bí thư
2	Đình Kim Trọng	Phó Bí thư
3	Trần Quốc Hội	UV Ban Thường vụ
4	Trần Thị Tường	UV Ban Chấp hành
5	Nguyễn Quang Huy	UV Ban Chấp hành
6	Trần Đức Ngọ	UV Ban Chấp hành
7	Đoàn Văn Chinh	UV Ban Chấp hành
8	Nguyễn Xuân Tọ	UV Ban Chấp hành
9	Trần Thanh Bình	UV Ban Chấp hành
<i>Khóa XVI (Nhiệm kỳ 1994 - 1995)</i>		
1	Đình Kim Trọng	Bí thư
2	Trần Quốc Hội	Phó Bí thư
3	Trần Đức Ngọ	UV Ban Thường vụ
4	Đình Quang Thông	UV Ban Chấp hành
5	Trần Thị Tường	UV Ban Chấp hành
6	Trần Đức Tuân	UV Ban Chấp hành
7	Dương Công Tổng	UV Ban Chấp hành
8	Đoàn Bá Lưu	UV Ban Chấp hành
9	Nguyễn Xuân Tọ	UV Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XVII (Nhiệm kỳ 1995 - 2000)</i>		
1	Đình Kim Trọng	Bí thư
2	Trần Quốc Hội	Phó Bí thư
3	Trần Đức Ngọ	UV Ban Thường vụ
4	Trần Đức Tuấn	UV Ban Chấp hành
5	Đình Quang Thông	UV Ban Chấp hành
6	Phạm Văn Thủy	UV Ban Chấp hành
7	Nguyễn Đức Hòa	UV Ban Chấp hành
8	Nguyễn Thị Vinh	UV Ban Chấp hành
9	Nguyễn Xuân Tọ	UV Ban Chấp hành
<i>Khóa XVIII (Nhiệm kỳ 2000 - 2005)</i>		
1	Đình Kim Trọng	Bí thư
2	Trần Quốc Hội	Phó Bí thư
3	Trần Đức Ngọ	UV Ban Thường vụ
4	Trần Đức Tuấn	UV Ban Chấp hành
5	Đình Quang Thông	UV Ban Chấp hành
6	Phạm Văn Thủy	UV Ban Chấp hành
7	Nguyễn Đức Hòa	UV Ban Chấp hành
8	Nguyễn Thị Vinh	UV Ban Chấp hành
9	Trần Thanh Bình	UV Ban Chấp hành
10	Đoàn Văn Đông	UV Ban Chấp hành
11	Hà Thái Sơn	UV Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
<i>Khóa XIX (Nhiệm kỳ 2005 - 2010)</i>		
1	Đình Kim Trọng	Bí thư
2	Trần Đức Tuân	Phó Bí thư
3	Trần Thanh Bình	UV Ban Thường vụ
4	Trần Quốc Hội	UV Ban Thường vụ
5	Dương Công Tổng	UV Ban Chấp hành
6	Phạm Văn Thủy	UV Ban Chấp hành
7	Nguyễn Đức Hòa	UV Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Hoàn	UV Ban Chấp hành
9	Đoàn Văn Đông	UV Ban Chấp hành
10	Hà Thái Sơn	UV Ban Chấp hành
11	Trần Đức Ngộ	UV Ban Chấp hành
12	Đỗ Xuân Hùng	UV Ban Chấp hành
13	Dương Thị Chính	UV Ban Chấp hành
<i>Khóa XX (Nhiệm kỳ 2010 - 2015)</i>		
1	Trần Đức Tuân	Bí thư
2	Trần Thanh Bình	Phó Bí thư
3	Phạm Văn Thủy	Phó Bí thư
4	Đoàn Văn Đông	UV Ban Thường vụ
5	Dương Thị Chính	UV Ban Thường vụ
6	Nguyễn Thị Yên	UV Ban Chấp hành
7	Nguyễn Đức Hòa	UV Ban Chấp hành
8	Nguyễn Văn Hoàn	UV Ban Chấp hành

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức danh</i>
9	Trần Văn Oanh	UV Ban Chấp hành
10	Hà Thái Sơn	UV Ban Chấp hành
11	Nguyễn Đình Tuyên	UV Ban Chấp hành
12	Đỗ Xuân Hùng	UV Ban Chấp hành
13	Đình Văn Xuân	UV Ban Chấp hành
14	Lê Thị Thu Hà	UV Ban Chấp hành
15	Nguyễn Khắc Thoại	UV Ban Chấp hành
<i>Khóa XXI (Nhiệm kỳ 2015 - 2020)</i>		
1	Trần Đức Tuấn	Bí thư
2	Trần Thanh Bình	Phó Bí thư
3	Phạm Văn Thủy	Phó Bí thư
4	Đoàn Văn Đông	UV Ban Thường vụ
5	Dương Thị Chính	UV Ban Thường vụ
6	Nguyễn Đình Tuyên	UV Ban Chấp hành
7	Hà Thái Sơn	UV Ban Chấp hành
8	Đỗ Xuân Hùng	UV Ban Chấp hành
9	Trần Văn Oanh	UV Ban Chấp hành
10	Nguyễn Khắc Thoại	UV Ban Chấp hành
11	Nguyễn Thị Yên	UV Ban Chấp hành
12	Đình Hữu Nam	UV Ban Chấp hành
13	Trần Quốc Toàn	UV Ban Chấp hành
14	Trần Thị Bích Châm	UV Ban Chấp hành
15	Nguyễn Văn Hoàn	UV Ban Chấp hành

**DANH SÁCH TRƯỞNG BAN THƯ KÝ,
CHỦ TỊCH HĐND XÃ LỤC BA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Đức Ngo	1989 - 1994	Trưởng ban thư ký
2	Đình Kim Trọng	1994 - 2004	Chủ tịch HĐND
3	Trần Quốc Hội	2004 - 2011	Chủ tịch HĐND
4	Trần Thanh Bình	2011 - Đến nay	Chủ tịch HĐND

DANH SÁCH CHỦ TỊCH UBCMLT, UBKCHC, UBHC, UBND XÃ LỤC BA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>	<i>Chức vụ</i>
1	Trần Văn Hữu	1945 - 4/1946	CT. UBCMLT
2	Nguyễn Văn Xuân	4/1946 - 8/1948	CT. UBHC - UBKCHC
3	La Văn Miên	8/1948 - 10/1953	CT. UBKCHC
4	Nguyễn Văn Toàn (tức Nhâm Toàn)	10/1953 - 1954	CT. UBKCHC
5	Nguyễn Thế Lan	1954 - 1961	CT. UBKCHC - UBHC
6	Lê An	1961 - 1963 1971 - 1973	CT. UBHC
7	Dương Tân Khai	1963 - 12/1966 11/1969 - 1971	CT. UBHC
8	Dương Văn Mẫn	12/1966 - 11/1969 1973 - 1975	CT. UBHC
9	Đình Hữu Nghiêm	1976 - 1977	CT. UBND
10	Đình Hữu Chiêm	1977 - 1979 11/1981 - 1984	CT. UBND
11	Đoàn Văn Tuất	4/1979 - 11/1981	CT. UBND
12	Dương Thắng Lợi	1984 - 1987	CT. UBND
13	Đình Kim Trọng	1987 - 1989	CT. UBND
14	Trần Quốc Hội	1989 - 2004	CT. UBND
15	Trần Đức Tuân	2004 - 7/2011	CT. UBND
16	Phạm Văn Thủy	7/2011 - Đến nay	CT. UBND

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
XÃ LỤC BA ĐƯỢC NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG
(Tính đến năm 2015)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
<i>Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Văn Mỡ	Lục Ba	1926	1948
2	Nguyễn Hữu Khang	Lục Ba	1928	1949
3	Nguyễn Văn Ty	Hoài Ân - Bình Định	1922	1949
<i>Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng</i>				
1	Trần Mạnh Ý	Lục Ba	1919	1946
2	Dương Công Nhã	Lục Ba	1919	1947
3	Đỗ Như Oánh	Thanh Liêm - Hà Nam	1931	1949
4	Dương Công Tương	Lục Ba	1921	1949
5	Đoàn Bá Lưu	Nghĩa Hưng - Nam Định	1932	1954
6	Nguyễn Văn Quy	Lục Ba	1930	1954
<i>Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng</i>				
1	Đoàn Văn Nho	Lục Ba	1937	1955
2	Huỳnh Trung	Tứ Nghĩa - Quảng Ngãi	1928	1957

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
3	Phan Thị Ngân	Vĩnh Yên - Vĩnh Phúc	1937	1959
4	Đỗ Hồng Khanh	Lục Ba	1933	1960
<i>Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng</i>				
1	Dương Tân Khai	Lục Ba	1919	1946
2	Nguyễn Văn Cơ	Kiến Xương - TBình	1925	1947
3	Trần Hữu Thái	Lục Ba	1919	1947
4	Dương Khánh Thiện	Lục Ba	1928	1954
5	Nguyễn Đình Mỹ	Lục Ba	1932	1959
6	Đàm Văn Lám	Duy Tiên - Hà Nam	1924	1960
7	Dương Văn Mẫn	Lục Ba	1930	1962
8	Nguyễn Quang Huy	Lục Ba	1945	1964
<i>Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng</i>				
1	Hà Chân Chính	Lục Ba	1918	1946
2	Nguyễn Đức Hảo	Lục Ba	1922	1947
3	Trần Văn Tứ	Lục Ba	1930	1947
4	Nguyễn Đình Cầu	Lục Ba	1919	1948
5	Nguyễn Đức Chung	Lục Ba	1921	1948
6	Trần Quý Thu	Lục Ba	1919	1948

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
7	Nguyễn Văn Hợi	Lục Ba	1921	1950
8	Nguyễn Văn Nhật	Lục Ba	1912	1950
9	Dương Văn Cân	Lục Ba	1933	1964
10	Đoàn Hữu Chỉ	Nghĩa Hưng - Nam Định	1944	1965
11	Bùi Đức Vượng	Quốc Oai - Hà Nội	1942	1965
12	Đình Hữu Mão	Lục Ba	1938	1966
13	Đình Hữu Vượng	Lục Ba		1966
14	Đình Hữu Chiêm	Lục Ba	1946	1968
15	Dương Công Kế	Lục Ba	1939	1968
16	Tống Công Nhương	Bình Lục - Hà Nam	1939	1968
17	Ngô Văn Phách	Lục Ba	1932	1968
18	Đoàn Văn Tuất	Lục Ba	1943	1968
19	Dương Công Chanh	Lục Ba	1948	1969
20	Vũ Huy Khôi	Lục Ba	1948	1969
21	Như Mạnh Kiên	Thanh Liêm - Hà Nam	1938	1969
22	Lê Quang Phúc	Sóc Sơn - Hà Nội	1948	1969

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
23	Ngô Văn Lạc	Lục Ba	1940	1970
24	Dương Kim Đạc	Lục Ba	1947	1971
25	Nguyễn Thị Thành	Lục Ba	1949	1971
26	Nguyễn Văn Cát	Lục Ba	1949	1973
27	Trần Văn Khánh	Vũ Thư - Thái Bình	1950	1974
28	Nguyễn Văn Xuân	Lục Ba	1951	1974
<i>Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng</i>				
1	Nguyễn Đình Ba	Lục Ba	1917	1949
2	Đỗ Trọng Thịnh	Tảo Khê - Hà Nội	1923	1949
3	Nguyễn Văn Nham	Lục Ba	1912	1950
4	Nguyễn Đình Tuất	Lục Ba	1930	1959
5	Nguyễn Văn Thích	Lục Ba	1920	1960
6	Đình Hữu Nghiêm	Lục Ba	1925	1963
7	Nguyễn Văn Thái	Lục Ba	1920	1963
8	Ngô Văn Cương	Lục Ba	1922	1966
9	Nguyễn Thị Mên	Yên Mỹ - Hưng Yên	1938	1966
10	Trần Thị Tường	Lục Ba	1949	1967

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
11	Nguyễn Đình Thà	Lục Ba	1940	1968
12	Lê Khánh	Hà Nội	1945	1970
13	Hoàng Tiến Dũng	Lục Ba	1950	1971
15	Nguyễn Đình Chạ	Lục Ba	1954	1975
16	Ngô Quang Hùng	Ký Phú - Đại Từ	1954	1975
17	Phạm Văn Múc	Lục Ba	1947	1975
18	Đỗ Xuân Tụng	Đan Phượng - Hà Nội	1938	1975
19	Đỗ Quốc Tuấn	Lục Ba	1951	1977
20	Trần Thanh Bình	Lục Ba	1948	1978
21	Đình Kim Trọng	Lục Ba	1952	1978
22	Dương Thị Hồng	Lục Ba	1952	1979
23	Mai Anh Dự	Yên Mô - Ninh Bình	1956	1980
24	Trần Đức Ngo	Lục Ba	1954	1980
25	Trần Đình Phong	Bình Lục - Hà Nam	1957	1980
26	Đoàn Văn Tho	Lục Ba	1958	1980
27	Trần Thanh Bình	Lục Ba	1960	1981

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Nguyên quán</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Năm vào Đảng</i>
28	Đình Hữu Đủ	Lục Ba	1955	1981
29	Phạm Mộng Dân	Duy Tiên - Hà Nam	1956	1982
30	Nguyễn Đình Khả	Lục Ba	1958	1982
31	Ngô Văn Long	Duy Tiên - Hà Nam	1960	1982
32	Dương Trí Tuệ	Lục Ba	1956	1982
33	Phạm Thị Nguyên	Cù Vân - Đại Từ	1961	1983
34	Nguyễn Văn Tài	Lục Ba	1961	1983
35	Đoàn Minh Tiến	Lục Ba	1957	1984
36	Nguyễn Thị Lợi	Duy Tiên - Hà Nam	1952	1984
37	Nguyễn Hồng Biên	Lục Ba	1955	1985
38	Phạm Văn Thủy	Hà Nam	1963	1985
39	Trần Bá Long	Bình Lục - Hà Nam	1927	1948

DANH SÁCH CHỦ TỊCH MẶT TRẬN TỔ QUỐC XÃ LỤC BA QUA CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Xuân	
2	Nguyễn Quang Hùng	
3	Trần Mạnh Ý	01/1950 – 10/1953
4	Ngô Văn Phách	1981 - 1991
5	Nguyễn Quang Huy	1991 - 1993
6	Đình Quang Thông	1993 - 2010
7	Dương Thị Chính	2010 - Đến nay

DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI CỰU CHIẾN BINH XÃ LỤC BA QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Bùi Đức Vượng	1/1991 - 9/1996
2	Nguyễn Đình Chạ	9/1996 - 3/2012
3	Đình Hữu Đủ	3/2012 - Đến nay

⁽¹⁾ Do tư liệu lưu trữ và các nhân chứng sống mai một nên Ban Sưu tầm chưa liệt kê được đầy đủ các đồng chí làm trưởng ngành, đoàn thể trong phần phụ lục cuốn sách. Vì thế mốc thời gian bắt đầu liệt kê ở các bảng phụ lục có sự khác nhau, thời gian công tác của nhiều đồng chí chưa được đề cập.

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI NÔNG DÂN
XÃ LỤC BA QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Mạnh Ý	12/1945 - 12/1946 10/1957 - 10/1959
2	Nguyễn Văn Xuân	01/1986 - 4/1997
3	Dương Công Giáp	5/1997 - 5/2009
4	Đoàn Văn Đông	5/2009 - 7/2011
5	Nguyễn Khắc Thoại	7/2011 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ TỊCH HỘI PHỤ NỮ
XÃ LỤC BA QUA CÁC THỜI KỲ**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Thị Tụ	1945 - 1963
2	Nguyễn Thị Đích	
3	Đình Thị Phong	
4	Nguyễn Thị An	1963 - 1965
5	Phan Thị Ngân	1969 - 1984
6	Trần Thị Tường	1985 - 1996
7	Nguyễn Thị Vinh	1997 - 5/2011
8	Nguyễn Thị Thanh	6/2011 - Đến nay

DANH SÁCH BÍ THỦ ĐOÀN THANH NIÊN XÃ LỤC BA QUA CÁC THỜI KỲ

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Trần Văn Dụ	1945 - 1947
2	Trần Văn Tứ	1948 - 1952
3	Đoàn Văn Nho	1952 - 1954
4	Phan Thị Ngân	1954 - 1956
5	Nguyễn Văn Mở	1956 - 1957
6	Nguyễn Thị Mùi	1957 - 1958
7	Dương Văn Chúc	1959 - 1962
8	Nguyễn Thị Thơm	1962 - 1965
9	Phạm Ngọc Hùng	1965 - 1984
10	Nguyễn Thị Vân	
11	Đinh Thị Nhung	
12	Đoàn Văn Tuất	
13	Dương Thắng Lợi	
14	Ngô Văn Mạnh	
15	Nguyễn Hồng Biên	
16	Trần Thanh Bình	1984 - 1987
17	Nguyễn Văn Tài	1987 - 1989
18	Trần Đức Tuấn	1989 - 1996
19	Hà Thái Sơn	1996 - 2004
20	Đinh Văn Xuân	2004 - 2012
21	Nguyễn Thị Yên	2012 - Đến nay

**DANH SÁCH CHỦ NHIỆM
HỢP TÁC XÃ THANH PHONG (1975 - 1995)**

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Thời gian công tác</i>
1	Nguyễn Văn Thích	6/1975 - 5/1978
2	Dương Văn Mẫn	5/1978 - 4/1979 1/1984 - 5/1985
3	Ngô Văn Lạc	4/1979 - 8/1982 6/1985 - 6/1986
4	Nguyễn Văn Xuân	8/1982 - 12/1983
5	Đoàn Văn Chỉ	6/1986 - 10/1988
6	Đình Quang Thông	10/1988 - 7/1990
7	Dương Thắng Lợi	7/1990 - 6/1991
8	Đoàn Văn Chinh	6/1991 - 4/1993 ⁽¹⁾

⁽¹⁾ Năm 1995, hợp tác xã Thanh Phong giải thể. Tuy nhiên trên thực tế, chức vụ Chủ nhiệm hợp tác xã chỉ tồn tại đến tháng 4/1993.

MỘT SỐ NGƯỜI CON XÃ LỤC BA TIÊU BIỂU VÀ THÀNH ĐẠT

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc</i>
<i>Hệ lực lượng vũ trang</i>		
1	Đoàn Khắc Thành	Đại tá
2	Đỗ Hồng Anh	Thượng tá
3	Hà Ngọc Hảo	Thượng tá
<i>Hệ dân sự</i>		
1	Hoàng Văn Vượng	Phó TGD Tổng Công ty giấy Việt Nam
2	Nguyễn Đình Mỹ	Nguyên Bí thư ĐU - PGĐ xí nghiệp - Viện thiết kế Tổng cục Địa chất
3	Đoàn Khắc Hòa	TUV, Hiệu trưởng trường Chính trị tỉnh Thái Nguyên
4	Đoàn Khắc Thuận	Nguyên Chánh VP Sở Văn hóa, Thông tin và Du lịch tỉnh Thái Nguyên
5	Trần T. Nguyệt Nga	Chánh VP Sở Văn hóa, Thông tin và Du lịch tỉnh Thái Nguyên
6	Đoàn Mạnh Thắng	Trưởng ban Chính sách - Pháp luật (LĐLĐ tỉnh Thái Nguyên)
7	Nguyễn Văn Nam	Chi cục trưởng Chi cục Thủy lợi - Phòng chống lụt, bão tỉnh Thái Nguyên
8	Nguyễn Văn Thông	Nguyên Phó chi cục trưởng Chi cục Kiểm lâm tỉnh Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc</i>
9	Nguyễn Văn Mở	Nguyên Trưởng ban Tổ chức chính quyền huyện Đại Từ
10	Nguyễn Thị Đủ	Nguyên PCT UBND huyện Đại Từ
11	Đoàn Thị Thơm	Nguyên Chánh án TAND huyện Đại Từ
12	Đoàn Khắc Châu	Nguyên Chủ tịch LĐLĐ huyện Đại Từ
13	Dương Minh Nhạ	Nguyên Trưởng phòng Tư pháp huyện Đại Từ
14	Dương Thị Tâm	Nguyên GD Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn huyện Đại Từ
15	Nguyễn Kim Đồng	Nguyên GD Công ty vật tư nông nghiệp huyện Đại Từ
16	Hà Ngọc Bảo	Hạt trưởng hạt kiểm lâm huyện Na Rì, tỉnh Bắc Kạn
17	Đồng Văn Quân	Trưởng phòng Tổ chức - Đại học Sư phạm tỉnh Thái Nguyên
18	Trần Tứ	Nguyên Trưởng đoàn Chèo Bắc Thái
19	Đoàn Khắc Vận	Nguyên Phó Hiệu trưởng trường Nguyễn Ái Quốc Trung ương
20	Hoàng Văn Hùng	Nguyên PGĐ Công ty lâm sản Đông Bắc
21	Dương Công Lay	Nguyên PGĐ mỏ than Quang Vinh, tỉnh Thái Nguyên

<i>Stt</i>	<i>Họ và tên</i>	<i>Chức vụ / Cấp bậc</i>
22	Dương Công Chúc	Nguyên Chánh thanh tra huyện Đại Từ
23	Đình Bản Nhã	Nguyên Chánh thanh tra huyện Đại Từ
24	Đỗ Trọng Thịnh	Nguyên Phó Chánh thanh tra tỉnh Thái Nguyên

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Địa danh làng xã Việt Nam thế kỷ XIX*, Nxb. Văn hóa - Thông tin, Hà Nội, 2012.

2. *Đồng Khánh địa dư chí (tập 1)*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

3. Lê Mậu Hãn (chủ biên): *Đại cương lịch sử Việt Nam (tập 2, tập 3)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội, 2012.

4. *Hồ Chí Minh toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội.

5. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập I (1936 - 1965)*, Thái Nguyên, 2003.

6. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Thái Nguyên, tập II (1965 - 2000)*, Thái Nguyên, 2005.

7. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1930 - 1954 (tập I)*, Huyện ủy Đại Từ xuất bản, Thái Nguyên, 1996.

8. *Lịch sử Đảng bộ huyện Đại Từ 1955 - 1995 (tập II)*, Huyện ủy Đại Từ xuất bản, Thái Nguyên, 2000.

9. *Lịch sử Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và phong trào thanh niên huyện Đại Từ (sơ thảo)*, Thái Nguyên, 2011.

10. *Lịch sử Quân đội nhân dân Việt Nam (tập 1, tập 2)*, Nxb. Quân đội nhân dân, 1994.

11. *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị Quốc gia Hà Nội, 2005.

12. *Việt Nam - 63 tỉnh thành và các địa danh du lịch*, Nxb. Lao động, Hà Nội, 2009.

13. Bùi Văn Vượng (chủ biên): *Tổng tập dư địa chí Việt Nam (4 tập)*, Nxb. Thanh niên, Hà Nội, 2011.

14. Một số văn kiện Đại hội, báo cáo, nghị quyết, hồ sơ... của Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể xã Lục Ba còn lưu giữ được qua các thời kỳ.

15. Một số tài liệu về xã Lục Ba được lưu giữ tại Chi cục lưu trữ thuộc Sở Nội vụ tỉnh Thái Nguyên.

MỤC LỤC

Lời giới thiệu.....	5
Chương mở đầu: Lục Ba - Vùng đất và con người.....	9
I. Địa lý tự nhiên và quá trình hình thành, phát triển của làng xã.....	9
II. Truyền thống yêu nước và truyền thống văn hóa.....	18
Chương I: Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Lục Ba đấu tranh giành chính quyền và bảo vệ độc lập dân tộc (1945 - 1946).....	25
I. Nhân dân Lục Ba dưới ách thống trị của thực dân Pháp và cuộc vận động giành chính quyền năm 1945.....	25
II. củng cố chính quyền cách mạng và chuẩn bị kháng chiến (1945 - 12/1946).....	36
Chương II: Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân Lục Ba kháng chiến chống thực dân Pháp (1947 - 1954).....	45
I. Chi bộ Đảng thành lập, lãnh đạo nhân dân trong những năm đầu kháng chiến, kiến quốc (1947 - 1949).....	45

II. Tiếp tục xây dựng hậu phương ATK, đóng góp sức người, sức của cho kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1950 - 1954)..... 62

Chương III: Chi bộ Đảng xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân bước đầu xây dựng chủ nghĩa xã hội (1954 - 1965)..... 77

I. Hoàn thành cải cách ruộng đất, bước đầu phát triển kinh tế - xã hội (1954 - 1960)..... 77

II. Thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965)..... 96

Chương IV: Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân vừa sản xuất vừa chiến đấu, tích cực chi viện cho miền Nam đánh thắng giặc Mỹ xâm lược (1965 - 1975)..... 111

I. Vừa sản xuất vừa chiến đấu đánh thắng chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972)..... 111

II. Phát triển kinh tế - xã hội, chi viện cho chiến trường miền Nam thống nhất đất nước (1973 - 1975)..... 135

Chương V: Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa (1975 - 1986)..... 147

I. Khôi phục kinh tế và thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm (1975 - 1980)..... 147

II. Triển khai Chỉ thị 100-CT/TW trong sản xuất nông nghiệp và phát triển kinh tế (1981 - 1985)... 163

Chương VI: Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1995)..... 175

I. Những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế, xã hội (1986 - 1990)..... 175

II. Thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm, từng bước ổn định đời sống nhân dân (1991 - 1995)..... 186

Chương VII: Đảng bộ xã Lục Ba lãnh đạo nhân dân thực hiện đổi mới toàn diện, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn (1996 - 2015)..... 199

I. Thực hiện các kế hoạch 5 năm và đổi mới cơ chế quản lý kinh tế - xã hội (1996 - 2005)..... 199

II. Xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, xây dựng quê hương ngày càng giàu đẹp, văn minh (2005 - 2015)..... 213

Kết luận..... 235

Phụ lục..... 245

Tài liệu tham khảo..... 275

Nghiên cứu và biên soạn
CÔNG TY CỔ PHẦN SÁCH VÀ TRUYỀN THÔNG
VĂN HÓA VIỆT

Điều hành
Lê Văn Quỳnh - Giám đốc Công ty
Tô Đức Nghĩa - Trưởng phòng Nội dung
Phùng Thị Mai - Th.s Lịch sử

Biên soạn
Nguyễn Thị Thuấn

Biên tập
Trần Thị Diễm
Nguyễn Thị Mai

Thiết kế mỹ thuật
Vũ Hoàng Anh

Giấy phép xuất bản số: 886/GP-STTTT

Do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Thái Nguyên cấp ngày: 17/9/2015

In 300 cuốn, khổ 14,5x20,5cm

tại Công ty TNHH Phát triển Minh Đạt, 17/32 An Dương - Tây Hồ - Hà Nội

In xong nộp lưu chiểu quý IV năm 2015.